

THÔNG LUẬN

ISSN 1145-9557

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Vietnam Fraternité, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy-Saint-Georges, France
 Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359
 Adresse Web: <http://www.thongluan.org> □ Directeur de publication: Diệp Tường Bảo

Xã luận

Rối loạn trong nội bộ Đảng Cộng sản Việt Nam

Có những bí mật mà ai cũng biết. Đảng Cộng sản Việt Nam chưa đồng ý trên một ban lãnh đạo mới dù chỉ còn vài tuần trước khi đại hội 9 khai mạc. Những nguồn tin mâu thuẫn từ cơ quan đầu não của đảng liên tiếp được tiết lộ ra. Có lúc việc ông Lê Khả Phiêu bị giải nhiệm được coi là hoàn toàn chắc chắn và cũng có lúc ông hầu như chắc chắn sẽ được ở lại chức tổng bí thư ít nhất trong một nửa nhiệm kỳ. Chỉ có một điều mà mọi nguồn tin đều trùng hợp là đã có tranh cãi rất gay go trong việc sắp xếp nhân sự lãnh đạo tại các hội nghị trung ương trong đó không ai nhường ai và cũng không ai khuất phục được ai. Sự thực là Đảng Cộng sản không phải chưa có lãnh đạo mà không còn những người lãnh đạo. Tất cả những cấp lãnh đạo lớn đều đã mất uy tín sau khi bộc lộ sự kém cỏi, trong khi không có một khuôn mặt mới nào đáng tin cậy. Người ta không thể chọn lựa khi không có gì để chọn lựa.

Các biện pháp khiển trách của hội nghị trung ương đảng 11 lần 2 khiến người ta ngạc nhiên vì sự vu vơ của chúng. Ông Hoàng Đức Nghi, chủ nhiệm Ủy ban dân tộc và miền núi, bị cảnh cáo vì những biến động tại Tây Nguyên. Nhưng ông có lỗi nào ngoài việc đã không dự báo một biến cố mà ai cũng biết có thể xảy ra bất cứ lúc nào? Từ nhiều năm nay nhà nước khuyến khích thành lập các vườn cà phê mà không có biện pháp nào để trợ giúp những đồng bào thuộc các sắc tộc bị mất đất canh tác truyền thống, đẩy các sắc tộc thiểu số này vào cảnh đói khổ và đã làm nhiều người chết đói. Dĩ nhiên vào lúc không

còn gì để mất các sắc tộc này phải có những phản ứng quyết liệt của kẻ tuyệt vọng. Bạo động đã có thể xảy ra từ lâu và trên thực tế đã có những dấu hiệu rõ rệt từ suốt một năm nay. Lỗ bịch hơn nữa là việc khiển trách tướng Phạm Văn Trà, bộ trưởng quốc phòng, và tướng Lê Văn Dũng, tổng tham mưu trưởng quân đội, sau khi tướng Phạm Thanh Ngân bị kỷ luật và cách chức, vì vụ Lý Tống. Ở một quốc gia bình thường, việc một chiếc máy bay nhỏ bay lượn bất hợp pháp trên một thành phố rồi bay đi chỉ có thể khiến một số sĩ quan cấp nhỏ bị kỷ luật là cùng. Sự kiện này đã xảy ra tại hầu hết các quốc gia. Nhưng Việt Nam không phải là một nước bình thường, và ban lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam lại càng không bình thường. Hội nghị trung ương đảng thứ 11 là buổi họp của những người có tội nặng như nhau và cần trừng trị một vài người để chuộc tội cho tất cả.

Vấn đề thực sự là Đảng Cộng sản đã ruồng rớt. Nó chỉ còn là một cái vỏ. Hãy nhìn các cuộc thảo luận về báo cáo chính trị cho đại hội 9. Mọi người đều nhận xét chưa bao giờ có thảo luận sôi nổi như thế nhưng kết quả là vẫn không có một đề nghị tu chỉnh cụ thể nào. Các cơ sở không đóng góp để sửa đổi câu này hay đoạn nọ, thêm ý này hay bỏ ý khác, họ lên tiếng để phủ nhận chủ nghĩa Mác-Lênin, để tố cáo tham nhũng, đòi bỏ tập trung dân chủ và đòi dân chủ thực sự cả trong đảng lẫn trong xã hội. Sự ly dị giữa đảng và các đảng viên thực tế đã quá rõ rệt. Đảng Cộng sản còn tồn tại chỉ vì chưa có lực lượng nào để thay thế nó.

Đảng Cộng sản đang cố chạy vạy để tìm cho ra được một ban lãnh đạo. Ban lãnh đạo mới sẽ chỉ là một ban lãnh đạo vá vúi, gồm những con người không uy tín, không quyền lực và không gắn bó. Nó cũng sẽ phải liên tiếp đương đầu với những biến cố ngày càng nhiều hơn và càng trầm trọng hơn để rồi cuối cùng sẽ sụp đổ dưới trọng lượng của chính nó.

Và trong khi ban lãnh đạo cộng sản vất vả để giải quyết những mâu thuẫn nội bộ và những biến cố ngoài mặt thì trong chiều sâu xã hội Việt Nam sẽ tiếp tục cõi sợi dây trói mỗi ngày một lỏng lẻo và mỏng manh hơn. Tình trạng này có thể là tốt trong một thời gian, nó có thể giải tỏa một số sinh lực khiến cho sinh hoạt kinh tế có thể tăng trưởng, nhưng về lâu về dài nó sẽ dẫn tới vô chính phủ và bạo loạn.

Việt Nam đang cần sự sáng suốt. Chế độ cộng sản chắc chắn không thể tồn tại, nhưng nó sẽ nhường chỗ cho cái gì? Những người dân chủ cần ý thức được sự cần thiết và cấp bách của một kết hợp dân chủ để làm giải pháp thay thế. Đảng Cộng sản cũng cần nhận định một cách lương thiện rằng chế độ này đã đến lúc phải cáo chung, và có thể cáo chung trong một tình trạng bạo loạn mà chính những người cộng sản sẽ là nạn nhân. Sự khôn ngoan và sáng suốt buộc đảng cộng sản phải chấm dứt các biện pháp đàn áp những người dân chủ và bắt đầu ngay một cuộc đối thoại nghiêm chính để cùng tìm một giải pháp dân chủ hóa hợp tình hợp lý.

Thông Luận

Đấu tranh của thổ dân Chiapas ở Mê Hi Cô

Nguyễn Thành Nhân

Trong khi tại Việt Nam, phong trào đấu tranh đòi những quyền lợi chính đáng của người Thượng đang lên đến cao điểm và bị chính quyền đàn áp thô bạo, thì ở bên kia trái đất, tại nước Mê Hi Cô, cuộc đấu tranh của thổ dân tại tiểu bang ở phía nam là Chiapas, giáp ranh với Guatemala, đang đi vào một giai đoạn mới, giai đoạn của thương thuyết với chính quyền. Lãnh tụ những thổ dân này và cũng là của phong trào kháng chiến mang tên Quân đội Giải phóng Quốc gia theo Chủ nghĩa Zapata (*Ejército Zapatista de Liberación Nacional, ELZN*) là "phó tư lệnh" (*sub-commandante*) Marcos mà người ta đoán tên thật là Rafael Sebastián Guillén Vicente, một trí thức da trắng trạc 43 tuổi, một nhân vật bí ẩn chỉ xuất hiện với một khăn choàng kín đầu có ba lỗ hổng, hai cho đôi mắt và cái thứ ba cho tẩu thuốc của ông. Ông đã rời sào huyệt từ rừng sâu Lacandone để ngang nhiên cùng với 24 tướng lĩnh và một đội quân trẻ mang y phục trắng, không mang vũ khí, thực hiện chuyến đi bằng qua 12 tiểu bang (Mê Hi Cô có 31 tiểu bang) trong vòng hai tuần lễ để đến thủ đô Mexico gặp những đại diện của nhà nước. Mục đích của ông Marcos là trình bày với chính phủ và quốc hội những nguyện vọng của thổ dân Chiapas nói riêng, và của những thành phần nghèo trong xã hội nói chung đang bị ngược đãi hay hoàn toàn bị bỏ quên trong quá trình phát triển của nền kinh tế Mê Hi Cô. Chuyến xuất du của phái đoàn ELZN đã gây nhiều tiếng vang trong và ngoài nước, được quần chúng ủng hộ nồng nhiệt, ký giả ngoại quốc theo dõi trong suốt hành trình đến thủ đô.

Phong trào kháng chiến của ông Marcos cũng được gọi là phong trào Zapata, từ tên của một lãnh tụ nổi loạn chống độc tài bất công vào thời kỳ Cách mạng Mê Hi Cô từ năm 1911 đến 1920. Vào thời kỳ ấy, tiểu bang Chiapas đã là nơi tập trung nhiều thổ dân nhất gồm các sắc dân Tzotzil-Tzeltal, Lacandonese và Tojobales. Suốt từ thời phong kiến, trước khi Mê Hi Cô chính thức độc lập năm 1821, rồi trở thành một nước cộng hòa năm 1824 và sáp nhập vùng Chiapas

năm 1842, những thổ dân này đã bị chèn ép, trục xuất khỏi vùng đất màu mỡ họ đang sinh sống, bị bóc lột sức lao động trong những đồn điền cà phê. Sau thời kỳ Cách mạng 1911-1920, hiến pháp Mê Hi Cô đã được tu chính để ngăn ngừa những hình thức bóc lột của thời phong kiến, bảo đảm đồng lương tối thiểu cho người lao động nhưng đã không được thực hiện đúng mức một cách đồng đều nên những điều kiện sinh sống của thổ dân và nông dân vùng Chiapas càng ngày càng tồi tệ. Tuy Mê Hi Cô được Ngân hàng Thế giới biểu dương năm 1994 về những thành quả kinh tế, khoảng cách giữa người giàu và người nghèo ngày càng lớn. Phong trào của ông Marcos đã chọn đúng ngày đầu năm 1994 là ngày Hiệp ước Tự do Mậu dịch Bắc Mỹ (NAFTA) ký kết năm 1992 giữa Hoa Kỳ, Ca Na Đa và Mê Hi Cô bắt đầu được áp dụng để tạm chiếm một số tỉnh của tiểu bang Chiapas và đưa ra những yêu sách: tự trị cho những thổ dân, tôn trọng nhân phẩm của những thổ dân, cải cách điền địa chia đất cho nông dân, tự do và bình đẳng trước pháp luật, trả tự do cho tất cả các tù nhân chính trị thuộc phong trào Zapata, giải thể các đơn vị quân đội đóng ở Chiapas.

Nhưng cuộc đấu tranh của ông Marcos không chỉ đơn giản ở những yêu sách nêu trên. Ông quan niệm rằng đất nước Mê Hi Cô phải thoát ra khỏi cái khung chính trị cổ điển với sự đối kháng của những đảng phái chính trị và phải tạo điều kiện cho sự phát triển của xã hội dân sự. Ông đã trả lời một cuộc phỏng vấn năm 1999: "*Chế độ dân chủ và pháp trị phải giúp cho mỗi người dân thực hiện được những nguyện vọng của mình qua nhiều hình thức xã hội dân sự. Chúng tôi không sợ những khuynh hướng cực đoan trong xã hội nếu quần chúng được sử dụng và tham khảo một cách thoả đáng những phương tiện truyền thông đại chúng vì chúng tôi tin rằng lúc đó những tư tưởng đúng đắn, nhân bản, công bằng nhất và dân chủ nhất sẽ thắng thế tất cả những tư tưởng khác [...] Không nhất thiết phải cấm đoán những tư tưởng khác mình mà phải tạo điều kiện cho mọi tư tưởng được biểu lộ*

trong một không gian chính trị và để cho quần chúng phán xét. Phải để cho lý trí chiến thắng chứ không phải bạo lực [...] Chính quyền có thể gian dối, đàn áp, bưng bít ngôn luận nhưng họ không thể nào bưng bít, dối trá mãi mãi được".

Về vấn đề cách mạng vô sản, ông Marcos cũng đã phê phán các phong trào thiên tả lợi dụng lòng yêu nước của dân chúng để thực hiện những ý đồ của họ: "*Thay vì khẩu hiệu "Hy sinh vì tổ quốc" thì chúng tôi chủ trương "Hãy sống cho tổ quốc" [...] Sau sự sụp đổ của khối xã hội chủ nghĩa, rất nhiều trí thức thiên tả không còn tin ở những giá trị đấu tranh trước đây của phe tả. Đối với những người này, tôi đề nghị chung sức tư duy về xã hội để hiểu sâu sắc hơn những động cơ vận hành của nó mà tìm ra những giải pháp mới".*

Về phía chính quyền, tổng thống Mê Hi Cô là ông Vicente Fox đã chuẩn bị để tiếp phái đoàn của ông Marcos ngõ hầu tìm kiếm một giải pháp thỏa đáng trong tinh thần hòa giải. Mới nhậm chức đầu năm nay, ông Vicente Fox, về bản chất thật ra không thể xem là một người cởi mở. Ông thuộc cánh Công giáo hữu khuynh chống nhà nước thế tục trong Đảng Hành động Quốc gia (*Partido Acción Nacional, PAN*). Sự đắc cử của ông đã là một biến cố lớn vì nó chấm dứt 71 năm thống trị của Đảng Cách mạng Định chế (*Partido Revolucionario Institucional, PRI*). Cuộc bầu cử này đã được đánh giá là minh bạch nhất trong lịch sử Mê Hi Cô vì trong bao nhiêu năm qua, đảng PRI đã thao túng chính trường, khống chế đối lập và tổ chức bầu cử gian lận. Chánh sách chuyên quyền của đảng PRI dần dần đã khiến dân chúng thất vọng và bầu cho ông Fox. Trong các đảng phái đối lập, đảng PAN không phải là đảng mạnh nhất mà là Đảng Cách mạng Dân chủ (*Partido de la Revolución Democrática, PRD*) nhưng đảng này đã không đưa ra được một ứng cử viên nào có nhiều hy vọng đắc cử hơn ông Fox nên đã phải nhượng bộ đưa ra một ứng cử viên duy nhất. Tuy nhiên, đối với vấn đề thổ dân, có lẽ vì là một người công giáo rất sùng đạo, ông Vicente Fox đã có một cách tiếp cận tương

đối nhân bản. Ông tạo điều kiện cho đối thoại với phe kháng chiến ELZN mặc dù ông Marcos đã phê phán rằng ông Fox chỉ là "cái bình mới cho một thứ rượu cũ", là tay sai của những thế lực tiền bạc, và đã đưa ra ba điều kiện tiên quyết cho những thảo luận: phóng thích các tù nhân chính trị thuộc phong trào Zapata, rút các đơn vị quân đội ra khỏi các căn cứ quan trọng của vùng Chiapas và quốc hội ban hành một số điều luật về quyền của thổ dân nói chung. Ông Fox đã thỏa mãn phần nào hai yêu sách đầu. Về yêu sách thứ ba thì ông Fox đã gặp sự kháng cự của nhiều dân biểu và nghị sĩ. Ông Marcos đòi được điều trần những đòi hỏi của ông trước toàn thể quốc hội với cái khăn phủ đầu của ông nhưng ông Fox lại chỉ đề nghị ông gặp có 20 dân biểu. Cho rằng chính quyền không thực lòng muốn hòa giải, ông Marcos đã chuẩn bị trở về hậu cứ nhưng giờ chót lại thay đổi ý định và kéo dài sự hiện diện tại thủ đô. Có lẽ ông đã có những cam kết mới của ông Fox. Mặt khác, sau những thoái bộ của ông Fox, ông Marcos chắc cũng không dám tỏ ra thiếu thành tâm để đi đến một giải pháp hòa bình.

Cuộc thương thuyết chưa ngã ngũ. Người ta đang chờ đợi sự nhượng bộ thêm của đôi bên. Nhưng thế giới đang chứng kiến việc giải quyết mâu thuẫn xã hội một cách văn minh qua đối thoại trong một xã hội, tuy chưa đạt đến trình độ dân chủ của một số nước Âu Mỹ, nhưng đã có những cơ cấu chính trị thuận lợi cho hòa giải hòa hợp trong xã hội. Những quan điểm của ông Marcos về việc từ bỏ bạo lực, hay ít ra tránh tới đa giải pháp này, và về nhu cầu tăng cường xã hội dân sự song song với tự do ngôn luận trong một chế độ dân chủ và pháp trị, là đúng đắn. Mặt khác thái độ mềm dẻo, chấp nhận đối thoại của tân tổng thống Vicente Fox cũng đang đem lại cho ông một tầm vóc mới mà mọi người không ngờ trước đây, thái độ của một nhà lãnh đạo cởi mở và yêu chuộng hoà bình. Thái độ này tương phản với thái độ hung hăng thiếu văn minh của chính quyền Việt Nam để giải quyết những mâu thuẫn xã hội đang ngày càng bành trướng. Nhưng có lẽ một chính quyền thiếu văn hóa chỉ có thể có những phản ứng thiếu văn minh.

Nguyễn Thành Nhân

Thông Luận 147 - Tháng 04.2001

Pháp Luân công: một vấn đề chính trị nan giải

Nguyễn Phi Phụng

Kể từ ngày 25-4-1999 khi môn phái Pháp Luân công kêu gọi 10.000 môn đồ "bao vây" Trung Nam Hải, các nhà lãnh đạo Bắc Kinh hầu như điên đầu và bất lực trước sự đối kháng của môn phái này. Môn phái này trở thành một vấn đề chính trị nan giải cho chế độ. Không những vậy, ban lãnh đạo còn chia rẽ về đường lối trong sự giải quyết. Việc này sẽ có ảnh hưởng không nhỏ trong việc xếp đặt nhân sự trong kỳ đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ 16 sắp tới.

Dù chính thức bị cấm chỉ hoạt động ngày 22-7-1999, môn phái Pháp Luân công vẫn tiếp tục thách thức chính quyền và thị uy vào những dịp lễ lớn như lễ Quốc khánh, Tết Nguyên đán v.v. Từ gần hai năm qua, theo một tổ chức nhân quyền có trụ sở ở Hương Cảng, đã có hơn 100 tín đồ bị ngược đãi và chết trong tù và 4-5 vạn người bị bắt giữ trong các trại lao động cải tạo. Bắc Kinh, trái lại, lên án môn phái này đã làm 1700 người chết vì từ chối chữa trị bệnh hoặc tự tử.

Ngày 23-1 vừa qua, vài giờ trước đêm giao thừa của năm Tân Ty, năm người (tín đồ Pháp Luân công ?) đi từ thành phố Khai Phong thuộc tỉnh Hà Nam về Bắc Kinh, lần đầu tiên, dùng xăng tự thiêu ở quảng trường Thiên An Môn như thượng tọa Thích Quảng Đức của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất hồi năm 1963. Một tuần sau, ti-vi của Bắc Kinh cho truyền đi hình ảnh hơn 20 phút cùng lúc với sự phát động của bộ máy tuyên truyền, trái với những lần trước đây đều được giấu kín. Các nhà quan sát đang đặt câu hỏi lớn về sự kiện vô tiền khoáng hậu này. Trong khi đó, một phát ngôn viên chính thức của môn phái Pháp Luân công lên tiếng nói những người tự thiêu này không phải là tín đồ của họ vì môn phái cấm chỉ bạo động, cấm tự sát và nói dối. Như vậy, những người này, theo họ, do Bắc Kinh đưa ra làm dàn cảnh (?) để bôi nhọ môn phái trước dư luận trong và ngoài nước với ý đồ khởi động chiến dịch tiêu trừ ba tuần trước khi tiếp đón ủy ban thẩm định

của Thế Vận hội quốc tế.

Trước khi phân tích sự kiện mới này, chúng ta hãy trở lại nguồn gốc của môn phái và lý do cấm chỉ của chính quyền.

Nguồn gốc của Pháp Luân công

Môn phái Pháp Luân công do ông Lý Hồng Chí (Li Hong Zhi) sáng lập năm 1992. Theo nhà cầm quyền Bắc Kinh, ông Lý sinh ngày 7-7-1952 ở làng Công Chúa Linh (Gong Zhu Ling) thuộc tỉnh Cát Lâm (Ji Lin), một tỉnh đông bắc của Trung Quốc. Từ 1970 đến 1978, ông Lý phục vụ trong quân đội nhân dân ở chức vụ thổi kèn "trompet" và làm người phục vụ cho một tửu quán của một đơn vị cảnh sát canh phòng lâm sản cho đến 1982 trước khi trở thành một nhân viên của cục ngũ cốc và dầu ăn tỉnh Trường Xuân (Chang Chun) cho đến 1991. Cũng theo chính quyền, ông Lý theo học phương pháp khí công có tên là "Thiền Mật Công" (*chan mi gong*) với thầy Lý Vệ Đông từ năm 1988. Sau đó ông theo học hai khoá môn "Cửu Cung Bát Quái công" (*jiu gong ba gua gong*) với một thầy khác tên Vu Quang Sinh. Phối hợp hai bộ môn khí công này, ông sáng lập ra môn phái Pháp Luân công. Nhưng điều mà người ta chưa hiểu lý do tại sao một cơ quan cảnh sát tỉnh Trường Xuân đã đồng loà cho phép ông Lý thay đổi, năm 1994, ngày sinh của ông thành ngày 13-5-1951 (ngày 13-5 là ngày sinh của đức Phật). Còn ông Lý thì cho biết lúc còn bé, ông được thầy Toàn Giác dạy dỗ Phật giáo. Đến năm 12 tuổi, ông thụ nhận giáo huấn của một thầy đạo sĩ Bát cực Chân nhân. Năm 1972, ông được thầy Chân Đạo Tử giảng dạy phương pháp Phật giáo về sự hành xác của các nhà tu khổ hạnh. Không biết ai nói đúng, nhưng điều chắc chắn là ông Lý chịu ảnh hưởng lớn của Lão giáo và Phật giáo, hai triết lý được người Trung Quốc ham chuộng mà chế độ đã bỏ rơi trong nhiều thập niên. Ông tự cho mình có nhiều quyền uy tinh thần cao hơn chúa Jesus, đức Phật và thánh Mohamed và khẳng

định là "xã hội hiện đại đã quá suy thoái đến nỗi con người hoá kiếp thành quỷ sứ thường hoá trang thành tu sĩ". Từ 1992, ông Lý đem phương pháp Pháp Luân công ra truyền bá trong quần chúng. Chỉ trong thời gian ngắn cho đến ngày bị chính quyền cấm chỉ, ông đã thành lập 39 trung tâm với 1900 chi nhánh giảng dạy trong nhiều tỉnh. Theo ông Lý Hồng Chí, môn đồ của ông có đến 80 triệu người trong và ngoài nước, con số mà chính quyền phủ nhận. Theo chính quyền, tín đồ Pháp Luân công có độ 2 triệu trong khi bộ công an gián tiếp công nhận con số 20 triệu.

Lý do bất mãn của môn phái Pháp Luân công và lý do cấm chỉ của chính quyền

Sự bất mãn của môn phái này bắt nguồn từ bài phỏng vấn ghi âm trên đài truyền thanh Bắc Kinh của một giáo sư vật lý ở viện khoa học Trung quốc, ông Hà Tác Hữu (He Zuo Xiu) trong năm 1998. Trong bài phỏng vấn, ông Hà cảnh giác giới trẻ về sự thao túng tâm thần của môn phái này. Các môn đồ Pháp Luân công đến đài truyền hình phản đối và bài phỏng vấn không được truyền đi. Ngày 19-4-1999, ông Hà lại viết một bài trên một tạp chí của trường Đại học Sư phạm tỉnh Thiên Tân chống lại sự tập luyện khí công của giới trẻ. Liên ngay sau đó, hơn 3000 môn đồ xuống đường phản đối và 50 môn đồ bị cảnh sát bắt giữ. Để biểu dương lực lượng, ông Lý Hồng Chí kêu gọi tín đồ kéo về Bắc Kinh. Họ bất thần xuất hiện và ngồi trước Trung Nam Hải trên một đoạn đường dài hai cây số để thị uy mà cảnh sát và cảnh vệ không biết trước. Điều người ta đặt câu hỏi là tại sao chính quyền phải đợi đến 7 năm sau mới phản ứng nếu tập luyện khí công là một môn thể thao nguy hiểm? Lý do ở chỗ khác. Chính quyền lo sợ ông Lý Hồng Chí với môn đồ mỗi ngày càng đông khai thác nhược điểm của chế độ bằng cách kết tinh những bất mãn của quần chúng. Xã hội Trung Quốc trong những năm gần đây không còn có điểm mốc và thiếu tinh thần sau khi chủ thuyết cộng sản bị phá sản và được sự tán dương tinh ham lợi thay vào. Lợi dụng sơ hở đó, nhiều môn phái thần bí xuất hiện và tập tụ môn đồ trong bối cảnh của xã hội căng thẳng

do sự suy thoái về kinh tế sau khủng hoảng tài chính ở Á châu và sự điều chỉnh xí nghiệp quốc doanh đã làm nhiều chục triệu người thất nghiệp. Một lý do khác làm quần chúng theo môn phái Pháp Luân công là sự thiếu thốn về chính sách chăm sóc sức khoẻ của nhà nước. Bệnh viện không đủ để thu nhận những người đau yếu và thuốc men rất đắt đỏ. Tập luyện khí công có thể tránh được bệnh tật và bảo vệ sức khoẻ. Vì lý do nói trên, đa số tín đồ môn phái Pháp Luân công là những người hưu trí, thất nghiệp, giới công và tư chức nhỏ, thợ thuyền, nông dân và ngay cả đảng viên bất mãn trong một xã hội ngày càng bất công, đầy tham nhũng lại thiếu tự do dân chủ.

Nhưng điều chính quyền lo sợ nhất là Đảng Cộng sản không còn chỗ đứng sẽ tan vỡ. Theo truyền thống của xã hội Trung Quốc, các môn phái được nảy nở khi vua chúa hay chính quyền hiện hữu không còn bảo đảm được sự hoà hợp và sung túc cho quần chúng. Trong lịch sử Trung Quốc, những môn phái thần bí thường lật đổ các triều đại hoặc đưa xã hội đến tình trạng hỗn loạn. Pháp Luân công có thể ví như môn phái Thái bình Thiên Quốc của Hồng Tú Toàn (Hong Xiu Quan) ở thế kỷ 19. Năm 1851, Hồng Tú Toàn sáng lập Bái Thượng Đế Hội, một tổ chức phỏng theo Thiên Chúa giáo. Ông tự cho mình là một "bào đê" của chúa Jesus và đã tập hợp nhiều chục triệu tín đồ đứng lên chống lại chính quyền Mãn Thanh trong 13 năm. Môn phái của ông có lúc chiếm Nam Kinh làm thủ đô và ông tuyên bố ông là vua của "triều đại" Thái bình Thiên Quốc. Vì lý do nói trên, các chính quyền hiện hữu thường rất lo ngại các môn phái có thực chất giáo phái và bí mật với các quy tắc và tập tục riêng của họ.

Đĩ nhiên, chính quyền Bắc Kinh phủ nhận những lý luận thực tiễn nói trên. Họ chỉ đưa lý do là Pháp Luân công là một tổ chức bất hợp pháp, truyền bá mê tín dị đoan, gây tin thất thiệt, phá hoại ổn định xã hội v.v. Trong thông cáo cấm chỉ ngày 22-7-1999, Bộ Dân chính đã viết như sau: "*Theo sự điều tra, Hội nghiên cứu Pháp Luân công Đại pháp chưa tuân theo luật pháp đăng ký đã tiến hành hoạt động phi pháp bằng cách tuyên dương mê tín, tà thuyết, khiêu*

động và lừa gạt quần chúng, gây tin thất thiệt, phá hoại ổn định xã hội. Do đó, chiếu theo điều lệ đăng ký của các đoàn thể đại chúng, nhận định là Hội nghiên cứu Pháp Luân công và các tổ chức của nó là phi pháp và quyết định cho cấm chỉ" (Nhân dân ngày 23-7-1999).

Cùng thông cáo cấm chỉ của bộ dân chính, còn có thêm hai thông cáo của bộ công an và của ban chấp hành trung ương Đảng dài hơn 2000 chữ. Thông cáo của ban chấp hành Đảng nhấn mạnh các đảng viên tham dự sinh hoạt Pháp Luân công đã làm tổn hại đến hình ảnh của Đảng và để lại một ấn tượng xấu cho xã hội. Thông cáo còn kêu gọi các đảng viên phải "*đả phá và tố cáo công khai tổ chức của Lý Hồng Chí"*. Qua bản thông cáo này, ban chấp hành Đảng gián tiếp công nhận là một số không nhỏ đảng viên không còn tin tưởng chế độ và đã tìm ở Pháp Luân công một niềm tin duy tâm mới. Trong khi đó, bộ công an cho cấm chỉ mọi sinh hoạt phổ biến tài liệu, hình ảnh, băng video, băng cát-xét, cảm tập hợp, biểu tình cùng cho đốt hết các tài liệu có liên hệ đến môn phái. Ba tháng sau, vào đầu tháng 10, quốc hội Bắc Kinh lại đưa ra nhiều biện pháp tăng cường đàn áp bằng cách bỏ tù nhiều thủ lãnh trong toàn xứ đặc biệt là ông Lý Xương (Li Chang), một cựu giám đốc cảnh sát Bắc Kinh bị 18 năm tù. Tháng 4-2000, ông Ngủ Thiệu Tổ (Wu Shao Zu), một uỷ viên trung ương Đảng, chủ nhiệm bộ môn thể thao bị cách chức vì có liên hệ với môn phái Pháp Luân công. Những biện pháp đàn áp chúng tỏ sự yếu kém của chính quyền vẫn thường huênh hoang đã tiêu diệt tận gốc rễ những điều mà họ gọi là tà giáo hay mê tín dị đoan. Họ đồng thời biến môn phái Pháp Luân công thành một đảng đối lập đáng sợ.

Dùng "sốc" hình ảnh để tiêu trừ Pháp Luân công ?

Trong gần hai năm qua, chính quyền không ngừng đàn áp môn phái Pháp Luân công nhưng môn phái này không ngã gục mà còn tiếp tục thách thức chính quyền. Thất bại trong việc đàn áp bằng vũ lực, chính quyền chuyển sang chiến thuật mới bằng cách dùng cái "sốc" hình ảnh để bôi nhọ môn phái trong dư luận quần chúng trong nước và

đư luận quốc tế? Đây là một giả thuyết được một số người đưa ra dù chưa có bằng chứng rõ rệt nhưng không phi lý. Nhưng điều mọi người chú ý là chính quyền đã chuẩn bị rất chu đáo và có những trùng hợp bất thường. Ngày 23-1, năm người đến quảng trường Thiên An Môn dùng xăng để tự thiêu (Bắc Kinh sau đó nói có 7 người). Người ta thấy những người này đang ngồi hình bông sen bị cháy nặng. Báo chí sau đó tố lộ rằng một người đàn ông có tên Vương Tiến Đông (Wang Jin Dong), 51 tuổi, người được cho là người xúi giục bị phỏng nặng, hai thiếu nữ bị cháy 80% và 40% là sinh viên Trần Quả (Chen Guo) 19 tuổi và cô gái Lưu Tư Ảnh (Liu Si Ying), 12 tuổi. Một người phụ nữ khác bị tử thương là mẹ của Lưu Tư Ảnh. Nhưng hình ảnh làm đư luận chấn động nhất là hình cô gái Lưu Tú Ảnh đang loạng choạng gọi mẹ đã chết. Ngày 3-2, nhật báo tiếng Anh *China Daily* đưa thêm chi tiết là ông Vương đã nói "*tôi không sợ bị phỏng vì tôi là đệ tử của Pháp Luân công*". Còn mẹ của Lưu Tư Ảnh thì nói với con đừng sợ lửa vì khi "*lên Thiên đàng sẽ không đau đớn*". Cô này sau đó, theo chính quyền, đã từ bỏ Pháp Luân công. Chính những chi tiết này làm người ta nghi ngờ. Nếu thực sự những người tự thiêu là những người của môn phái Pháp Luân công thì chính quyền làm sao có cuốn phim để quay trong hơn 20 phút trên ti-vi, vì đây là một hành động tự thiêu bất thần. Tại sao chính quyền phải đợi ngày 31-1 mới cho chiếu trên ti-vi trong khi sự kiện này đã xảy ra ngày 23-1? Ngay sau đó, chính quyền cho mở chiến dịch tuyên truyền trên báo chí và kêu gọi các từng lớp tổ chức thân gần của Đảng để lên án những "giáo huấn" vô nhân đạo của ông Lý Hồng Chí. Báo *Nhân dân* ra ngày 3-2 dành trang đầu cho sự kiện này với bài xã luận so sánh môn phái Pháp Luân công với chủ nghĩa phát xít của Đức quốc xã. Bài xã luận viết: "*Hồi cố lịch sử, có thể khẳng định là Pháp Luân công và phát xít đều phản nhân loại, phản xã hội, phản khoa học. Từ ý nghĩa này, có thể nói Pháp Luân công và phát xít giống nhau như khuôn đúc*".

Pháp Luân công và Thế Vận hội 2008

Nhìn thoáng qua, Pháp Luân công

và Thế Vận hội 2008 là hai vấn đề không có liên quan. Nhưng kỳ thực là một vấn đề trọng đại cho chế độ vì nếu thành phố Bắc Kinh không được tuyển chọn để tổ chức Thế Vận hội năm 2008 là do chính sách đàn áp Pháp Luân công và vi phạm nhân quyền của họ. Việc đưa hình ảnh của những người tự thiêu ở quảng trường Thiên An Môn xảy ra ba tuần trước khi ủy ban thẩm định của Thế Vận hội đến Bắc Kinh trong việc tuyển chọn một trong năm thành phố ứng cử (Bắc Kinh, Paris, Osaka, Toronto và Istanbul) không phải là điều ngẫu nhiên. Chính quyền Bắc Kinh dĩ nhiên trải thảm đỏ với sự đón tiếp nồng hậu của ông Giang Trạch Dân và thị trưởng Bắc Kinh ông Lưu Kỳ. Phái đoàn được hướng dẫn đi thăm những nơi "kiểu mẫu". Nhưng xí nghiệp còn dùng than đốt được "mời" tạm hoãn sinh hoạt trong những ngày có mặt của phái đoàn, những hành khách bị đưa ra ngoài thành phố... Trên lý thuyết, thành phố Bắc Kinh có nhiều phương tiện thành công để tổ chức Thế Vận hội năm 2008. Năm 1993, thành phố Bắc Kinh chỉ thua thành phố Sydney có một phiếu để tổ chức Thế Vận hội 2000. Từ nhiều năm qua, thành phố Bắc Kinh còn làm nhiều cố gắng như giảm bớt ô nhiễm không khí, trang bị thêm những sân vận động, thành phố được tô điểm... Trung Quốc lại là một trong những nước chiếm nhiều huy chương trong năm qua ở Thế Vận hội Sydney. Cuối cùng, năm 2008 là đến phiên Á Châu tổ chức v.v.

Nhưng những ưu điểm này có thể tan theo mây khói vì vấn đề vi phạm nhân quyền vẫn còn nguyên vẹn lại còn thêm việc đàn áp môn phái Pháp Luân công. Hai nhà dân chủ đối lập ông Phương Giác (Fang Jue) và ông Giang Kỳ Sinh (Jiang Qi Sheng) đã thấy được điều đó. Hai ông, từ trong tù, đưa ra ngoài một thư cho ủy ban thẩm định Thế Vận hội để lưu ý ủy ban này không nên tái phạm sai lầm như trong quá khứ. Ủy ban tuyển chọn đương thời đã cho phép thành phố Munich tổ chức Thế Vận hội năm 1936 trong thời kỳ Hitler cầm quyền và thành phố Mạc Tư Khoa năm 1980 khi Liên Xô cho quân đội chiếm đóng xứ A Phú Hãn. Trên bình diện nội bộ, việc giải quyết vấn đề Pháp Luân công làm các phe nhóm ở đầu não chia

rẽ. Theo các quan sát viên, thủ tướng Chu Dung Cơ và chủ tịch Chính Hiệp (Mặt trận Thống nhất) ông Lý Thụy Hoàn có thiện cảm với Pháp Luân công. Hai người này muốn tìm một giải pháp thích đáng với môn phái trong khi phe nhóm ông Giang Trạch Dân muốn tiêu trừ. Mỗi nhóm đang chờ nhóm khác mắc phải sai lầm để thanh toán trong lần đại hội Đảng sắp tới.

Trên bình diện quốc tế, Hoa Kỳ của tân tổng thống George W. Bush và Liên hiệp Âu châu lên tiếng kêu gọi Bắc Kinh phải ngừng chỉ đàn áp tôn giáo.

Sự sống chung của tôn giáo trong chế độ cộng sản bao giờ cũng khó khăn vì tôn giáo phải phục vụ Nhà nước và phải thích nghi với xã hội chủ nghĩa. Điều này có nghĩa là các học thuyết tôn giáo phải thay đổi nếu không phù hợp với sự đòi hỏi của xã hội chủ nghĩa. Chính vì muốn đặt cái cây trước con trâu mà tình trạng đang ở trong bế tắc.

Bắc Kinh đang ở thế bị động và tiến thoái lưỡng nan. Tăng cường biện pháp đàn áp Pháp Luân công sẽ làm chấn động đư luận quốc tế, thối lùi sẽ bị mất thể diện... Đã phóng lao thì phải theo lao? Thật là khó xử.

Môn phái Pháp Luân công trở thành một vấn đề chính trị nan giải cho chế độ khi bước vào thiên niên kỷ ba.

Nguyễn Phi Phụng

THÔNG LUẬN

Phát hành đầu tháng, mỗi năm
11 số (tháng 7 & 8 chỉ ra một số)

Giá báo một năm: 200 FF

Ngân phiếu xin đề
VIETNAM FRATERNITE

Địa chỉ liên lạc:
THÔNG LUẬN

7 allée Bouleau Carreau
77 600 Bussy Saint-Georges,
FRANCE

Bạn đọc tại Đức có thể liên lạc với
đại diện Thông Luận tại Đức:

Nguyễn Thanh Lương
Habsburgerallee 104
60385 Frankfurt aM.

Tel: 069-4940048; Fax: 069-443913

và thanh toán tiền mua báo dài hạn
(60 DM/năm) vào trương mục:

Frankfurt Volksbank e G
THANH LUONG, NGUYEN
Konto-Nr: 00 77 70 82 94
Bankleitzahl: 50 19 00 00

Nhìn lại vấn đề người Thượng

Nguyễn Văn Huy

Sau những cuộc xuống đường rầm rộ của người Thượng trên cao nguyên miền Trung từ đầu tháng 2-2001, phong trào chống đối vẫn còn tiếp diễn. Ngày 12-3-2001, hơn 10.000 người Rhadé đã đến biểu tình trước trụ sở ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk và thành phố Buôn Ma Thuột yêu cầu chính quyền Việt Nam tôn trọng nhân quyền, tự do tín ngưỡng và trả lại đất đai của họ đã bị người Kinh chiếm hữu. Chưa có dấu hiệu nào cho thấy sự bất mãn của người Thượng trên cao nguyên sẽ thuyên giảm. Về phía chính quyền cộng sản, thay vì đầu tư vào một giải pháp ôn hòa để giải quyết vấn đề họ đã chọn biện pháp đối đầu cứng rắn để dập tắt chống đối.

Những biện pháp áp dụng

Hà Nội đã không coi nhẹ sự nổi dậy của người Thượng và đã huy động mọi phương tiện để dập tắt sự chống đối. Những biện pháp áp dụng nằm trong lô-gic trung ương tập quyền của một chính quyền đồng bằng, nghĩa là không chấp nhận sự phản kháng của người miền núi thiểu số về các chính sách của người đồng bằng đa số.

Đầu tiên là dùng mưu để vượt ve sự bất mãn của người Thượng và giải tán sự tập trung đông đảo tại các thành phố lớn. Nhiều đoàn cán bộ cấp cao, kể cả phó thủ tướng, đích thân đến tìm hiểu nguyện vọng và giải thích chính sách đại đoàn kết của chính quyền với lời hứa là "sẽ" giải quyết từng vấn đề một (nhân quyền, tự do tín ngưỡng và quyền sở hữu đất đai).

Kế đến là huy động một lực lượng vô trang hùng hậu làm áp lực, răn đe mọi ý đồ chống đối bằng võ lực. Khi những người biểu tình vừa về lại nơi cư trú cũ thì mọi ngõ ra vào buôn làng của họ liền bị bao vây. Hơn 18.000 công an và bộ đội địa phương và từ các tỉnh đồng bằng lên trấn giữ hai quốc lộ 14 và 19 và các điểm trọng yếu trên cao nguyên nhằm ngăn chặn người Thượng tiến vào các thành phố lớn, đồng thời cũng để ngăn

ngừa phong trào đòi tự do tín ngưỡng và trả lại đất đai lây lan sang các nơi khác, nhiều tỉnh sát với cao nguyên bị đặt trong tình trạng báo động hay giới nghiêm.

Cùng với hai biện pháp trên là tuyên truyền vận động cảm tình của dư luận quốc tế và quốc nội. Tất cả các phương tiện truyền thông quốc doanh loan tải nhanh chóng tin tức về những biến động trên cao nguyên và giải thích chính sách dân tộc của nhà nước trước dư luận. Nhiều lễ hội cổ truyền không đúng dịp của người Thượng đã được tổ chức khắp nơi; hàng loạt bài đề cao các công trình văn hóa, kinh tế, và xã hội đã thực hiện trên cao nguyên được đọc và đăng trên các báo, đài, v.v... Giới truyền thông quốc tế còn được hướng dẫn đến tận nơi quan sát tình hình, đương nhiên chỉ ở những nơi nào được cho phép. Tuy vậy chính quyền cộng sản Việt Nam rất cay cú về trang Internet của một nhóm Thượng tại Hoa Kỳ (www.montagnard-foundation.org) và đã không tiếc lời thóa mạ. Bóng ma FULRO được làm sống lại để chụp lên đầu những người chống đối.

Sau cùng là dùng kế ly gián để bẻ gãy phong trào chống đối ngay từ trứng nước, lũng bắt những người tình nghi kích động hay tổ chức chống đối. Thực ra chính quyền cộng sản đã được thông báo việc chuẩn bị nổi dậy của người Thượng từ ba tháng trước và đã tìm cách chọc phá phong trào chống đối bùng nổ trước thời điểm (dự trù sẽ nổ ra trước ngày khai mạc đại hội đảng cộng sản lần thứ 9 nhóm họp vào cuối tháng 3-2001 tại Hà Nội). Sự bắt bớ và giam cầm những người tình nghi cũng rất bí mật, phần lớn bị bắt xa nơi cư trú để gia đình không hay biết do đó không thể khiếu kiện. Hàng trăm người thuộc mỗi sắc tộc lớn hiện đang mất tích như thế.

Một biện pháp tuy rất xưa nhưng lúc nào cũng hữu hiệu là chia để trị. Chính quyền cộng sản địa phương dùng người sắc tộc này trấn áp người sắc tộc kia, gây chia rẽ trong giới người Thượng. Những

cán bộ Rhadé thuộc các làng Buôn Kdun, Buôn Aleo, cán bộ Djarai các làng Chư Prah, Chư Mrai hay cán bộ Bahnar các làng Kon Kbang, Mang Buk... được huấn luyện để trấn áp đồng hương của họ ở các địa phương khác. Từ đầu năm 2001 trở đi, ngành an ninh địa phương đã cấp tốc huấn luyện nhiều cán bộ trẻ gốc Thượng thuộc thành phần "gia đình cách mạng" để bảo vệ chính quyền. Những cán bộ này được hưởng quyền lợi như những cán bộ Kinh và đang là yếu tố trực tiếp khủng bố đồng hương của họ.

Chính sách "cây gậy và củ cà rốt" (nghe lời thì cho ăn, không nghe lời thì bỏ đói) đang gây một nạn đói trầm trọng trong các làng Thượng trên khắp cao nguyên. Những làng bị tình nghi là tụ điểm xuất phát phong trào chống đối (gần như là tất cả) đều bị bao vây, dân làng không thể ra nương trồng tía và cũng không thể mang hàng hóa ra chợ đổi gạo.

Chính sách đối với người thiểu số tại Việt Nam hiện nay phải được xét lại. Quy luật người thiểu số im lặng và tuân phục người Kinh đa số phải chấm dứt. Ngôn ngữ lưỡi gươm và sự bực đãi người thiểu số không thể kéo dài thêm nữa, phải suy nghĩ về một chính sách sắc tộc đúng đắn để sự hội nhập của tất cả các cộng đồng công dân vào quốc gia Việt Nam diễn ra một cách hòa thuận và tốt đẹp nhất. Có như thế dân tộc Việt Nam mới có thể tập trung sức lực để vươn lên và nhận một chỗ đứng vinh quang hơn.

Trở lại vấn đề đất đai

Gần như trọn bộ những chống đối của quần chúng Việt Nam với chính quyền từ thập niên 1990 tới nay đều xuất phát từ đất đai. Đối với một nước mà 80% dân số gắn liền cuộc đời với nghề nông thì đất đai là tất cả những gì quý báu nhất trên đời. Đất đai không những chỉ quý đối với người Kinh mà còn cả với người thiểu số. Chính sách quốc hữu hóa và hợp tác hóa đất đai của

chính quyền cộng sản Việt Nam đã gây ra rất nhiều thù hận giữa người dân với chính quyền.

Người Kinh không có đất còn có thể ra thành phố đi làm công hay sống lây lất bằng những nghề vặt vãnh khác vì cùng văn hóa và ngôn ngữ. Nhưng người Thượng không có đất đai thì chỉ có chết, họ không được huấn luyện để thích hợp với đời sống thành thị, hơn nữa vì không cùng văn hóa và ngôn ngữ, hy vọng sinh tồn của họ nơi chốn thị thành không cao, đất là nguồn sống duy nhất đối với họ. Tội duy nhất của người Thượng là đã chọn sinh sống trên những vùng đất cạnh dòng sông từ nhiều đời trước và ngày nay tình cờ nằm cạnh những trục lộ giao thông, nghĩa là những vùng đất tốt dưới mắt người Kinh, và không có giấy tờ chứng minh.

Hiến pháp nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 (cùng như những hiến pháp trước đó) quy định đất đai thuộc quyền sở hữu toàn dân, nghĩa là thuộc về nhà nước. Người Kinh và người Thượng bỗng dưng bị tước đoạt quyền sở hữu đất đai, một hành động mà ngay cả thực dân Pháp cũng không dám thực hiện vì thất nhân tâm, họ chỉ còn quyền sử dụng mảnh đất mà cha ông của họ trước đó đã nhiều đời canh tác. Chưa hết, Luật đất đai năm 1993 còn quy định cách cấp phát giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất, như vậy không phải những ai đã từng canh tác nông nghiệp đều được cấp quyền sử dụng đất. Đó là chưa kể cách phân phát đất đai theo kiểu làng xã miền Bắc, nghĩa là chia cắt đất đai một cách manh mún và cửa quyền.

Riêng về người Thượng, họ không hề chiếm đất của ai và cũng không ai hướng dẫn họ làm giấy tờ sử dụng đất. Đất đai quanh các thôn làng của họ là do công lao của nhiều thế hệ cha ông trước đó tạo ra, các đời sau cứ thế mà tiếp tục. Có thể lối canh tác cổ truyền của họ có phí phạm đất và năng suất không cao, nhưng Việt Nam còn rất nhiều đất hoang có thể trồng trọt chưa được khai phá. Vấn đề là chính quyền cộng sản Việt Nam không khuyến khích người Kinh vào chốn rừng sâu khai phá đất hoang; thực sự thì cũng không ai muốn phiêu lưu trong chốn rừng sâu vì có đồ mò hôi cho lắm nhà nước vẫn làm chủ hữu đất

đai khai phá thêm. Các chính sách kinh tế mới áp dụng tại miền Bắc năm 1956 và tại miền Nam năm 1976 hoàn toàn thất bại vì lý do đó, những di dân bị đẩy vào rừng sâu đều trốn về thành phố hay tập trung quanh những trục lộ giao thông chính.

Cùng nên biết chính sách khuyến khích giảm dân (hay đuổi dân) tại những khu đông đúc dân cư của chính quyền cộng sản Việt Nam rất là giản dị: tịch thu đất đai của người thiểu số quanh các thành phố lớn trên cao nguyên và dọc các trục lộ giao thông rồi phân phối lại cho những di dân mới đến. Chính sách này chính quyền Ngô Đình Diệm đã làm từ năm 1954, nhưng lúc đó đất hoang còn nhiều, người Thượng còn sống rải rác và số di dân không đông lắm nên ít xảy ra tranh chấp. Ngày nay, với lượng di dân đông đảo và ô hợp trên ba triệu người vượt tầm kiểm soát của các chính quyền trung ương và địa phương nên mới xảy ra tình trạng chiếm đất của người Thượng trên cao nguyên và gây bất mãn.

Vấn đề tranh chấp đất đai giữa người Thượng và chính quyền cộng sản Việt Nam thật ra không khó giải quyết. Trả lại quyền sở hữu ruộng đất cho nhân dân, chính quyền cộng sản sẽ tranh thủ được cảm tình của mọi thành phần dân tộc đồng thời giải tỏa nguồn sinh lực nông nghiệp đời đời từ lâu bị kềm chế, đất nước chỉ có thể đi lên. Di dân gốc Kinh sẽ hăng hái đi tìm đất mới khai hoang, người Thượng sẽ vui sướng được canh tác lại trên mảnh đất cũ và sẵn sàng hợp tác trong mọi chính sách hội nhập bình đẳng.

Hội nhập vào xã hội Việt Nam một cách bình đẳng là ước muốn chung của mọi người Thượng, họ cũng muốn được nâng cao mức sống để chia sẻ một tương lai chung và bắt kịp đà tiến hóa chung của dân tộc. Nhưng ước mơ này khó có thể thực hiện dưới chế độ cộng sản bởi chính chủ thuyết của nó và bởi những người đại diện nó. Cái gọi là chính sách dân tộc của chính quyền cộng sản thật ra chỉ là chính sách bảo vệ biên giới, mang tính quốc phòng. Nơi sinh trú của các cộng đồng sắc tộc dọc vùng biên giới được quan niệm như là vùng trái độn, nơi chịu đựng sự va chạm trực tiếp khi có tranh chấp, do đó phải bị kiểm soát

gắt gao. Những cố gắng thực hiện trên các vùng cao nguyên, nếu có, chỉ nhằm củng cố chỗ đứng của chế độ và bảo vệ những người Kinh phục vụ chế độ, không mang lại lợi ích thiết thực nào cho người thiểu số. Đó là chưa kể những công trình khai thác tài nguyên núi rừng man dại làm hủy hoại môi trường, không những có hại cho người Thượng mà còn cho cả người Kinh vào mùa mưa hay mùa nắng.

Đầu tư cố gắng vào một chính sách dân tộc là điều bắt buộc, không những trong lúc này mà còn mãi mãi về sau.

Suy nghĩ về một chính sách dân tộc

Nước Việt Nam tuy có một lịch sử dài nhưng lại là một quốc gia còn rất mới. Miền Trung chỉ mới hội nhập xong từ thế kỷ 17, miền Nam từ thế kỷ 18 và cao nguyên miền Trung từ đầu thế kỷ 20. Dân tộc Việt Nam đã tiếp nhận rất nhiều đóng góp mới về đất đai cũng như chủng tộc, tuy vậy tổ chức xã hội của Việt Nam lại không thích nghi với những thay đổi đó và vẫn được quan niệm một cách sai lầm như là đất nước của một cộng đồng duy nhất: cộng đồng người Kinh. Lịch sử của Việt Nam là lịch sử của người Kinh. Văn hóa của Việt Nam là văn hóa của người Kinh. Các quan niệm về đạo lý, xã hội, luật pháp đều dựa trên người Kinh và chỉ nhằm phục vụ người Kinh.

Trong suốt dòng lịch sử, trừ một vài ngoại lệ ít ỏi, người Kinh hầu như chưa hề nhìn nhận một trách nhiệm nào đối với các sắc tộc ít người mà chỉ áp đặt khuôn mẫu tổ chức chính trị và văn hóa của mình, nếu cần bằng bạo lực. Tình trạng này nếu không được nhận định rõ rệt để kịp thời có chính sách thỏa đáng có thể dẫn tới những hậu quả rất tai hại, nhất là trong bối cảnh thế giới hiện nay và sắp tới. Nhiều quốc gia đang và sẽ còn phải khốn đốn vì những cuộc nổi dậy cuồng nhiệt của các sắc tộc ít người vùng lên đòi bản thể. Nếu chúng ta không cảnh giác để cho tình trạng này xảy ra thì hai vùng rộng lớn của đất nước là thượng du miền Bắc và cao nguyên miền Trung có thể trở nên bất ổn và không phát triển được.

Để tránh tình trạng đó xảy ra, Việt Nam trước hết phải được hiểu như là đất

nước của các cộng đồng. Cộng đồng người Việt gốc Khmer đã sống từ ngàn xưa tại miền Nam, cộng đồng người Việt gốc Hoa đã góp công lớn khai mở ra miền Nam, cộng đồng người Thượng có mặt từ lâu đời trên cao nguyên miền Trung phải được coi là những người Việt Nam trọn vẹn, được nhìn nhận và tôn trọng ngang nhau trước luật pháp cũng như trong tình cảm của mọi người. Quốc gia Việt Nam phải gạt bỏ hằn ý đồ đồng nhất để mưu tìm đồng tiến trong dị biệt. Chúng ta phải khẳng định rằng đất nước Việt Nam không được định nghĩa bằng một chủng tộc mà bằng sự chấp nhận chia sẻ một tương lai chung.

Người Thượng trên cao nguyên, cũng như những sắc tộc khác, là những con người yêu chuộng nếp sống tự do giữa thiên nhiên, một chính sách dân tộc cho tương lai phải tăng cường yếu tố tự do đó chứ không phải để kềm chế nó. Cũng phải loại bỏ ngay từ bây giờ tâm lý coi người Thượng là kém văn minh. Thế lực và trí năng của họ không thua kém gì người Kinh nhưng vì không được chăm sóc và quan tâm đúng mức nên sự cách biệt giữa đồng bằng cao nguyên ngày thêm sâu rộng. Đó là chưa kể tâm lý bá quyền, nhóm nào cúi đầu tuân phục thì được cho ăn, nhóm nào bất phục tùng thì bỏ đói. Chính sách phân biệt đối xử vừa thất nhân tâm vừa không mang lại hiệu quả mong muốn, thực dân Pháp đã áp dụng chính sách này và đã thất bại. Các chính quyền miền Nam cũ và cộng sản hiện nay đã và đang lập lại chính sách này cũng đã và đang thất bại.

Chính vì thế chúng ta phải có một thái độ chính trị rõ ràng, đó là thực hiện tản quyền trên toàn lãnh thổ. Xin nhắc lại thực hiện tản quyền chứ không thành lập những vùng tự trị. Giải pháp thành lập những vùng tự trị cho các sắc tộc thiểu số, như người Pháp đã làm từ năm 1946, không còn khả thi nữa vì ngày nay người Kinh đã chiếm đa số trên khắp mọi miền đất nước, nhưng tản quyền sẽ cho phép các sắc tộc có tiếng nói đáng kể trong các chính quyền địa phương. Tản quyền khuyến khích các sinh hoạt chính trị tại mỗi địa phương, đem dân chủ tới mọi nơi cho mọi người, tránh được những thủ tục hành hành chánh nặng nề gây phức tạp cho sinh hoạt thường ngày, kích thích sinh hoạt văn

hóa và báo chí địa phương, cho phép mỗi địa phương chọn lựa công thức sinh hoạt kinh tế phù hợp nhất đối với đặc tính của mỗi vùng và nhờ đó mà phát triển. Tản quyền cho phép những khuynh hướng thiểu số, các tôn giáo và các sắc tộc ít người có trọng lượng đáng kể tại những địa phương mà họ hiện diện đông đảo có diễn đàn và phương tiện thực hiện những nguyện vọng của mình, do đó làm dịu bớt những tâm trạng bất mãn và các ý đồ đòi ly khai hay tự trị.

Cũng nên biết cao nguyên miền Trung chưa bao giờ là một quốc gia và người Thượng chưa bao giờ là một dân tộc đồng nhất. Việc một nhóm Rhadé vận động thành lập quốc gia hay cộng hòa Dega chỉ là một phản ứng tuyệt vọng vì người Rhadé không phải là tất cả và cũng không có quyền đứng trên tất cả. Vấn đề của mọi chính quyền Việt Nam là phải tìm cho ra một chính sách phát triển cộng đồng thuận tình hợp lý để hội nhập các cộng đồng thiểu số một cách trọn vẹn vào lòng dân tộc Việt Nam. Muốn được vậy, trước hết phải có tản quyền và muốn có tản quyền phải có dân chủ, một chính sách cộng đồng đúng đắn không thể có trong một chế độ độc tài không chấp nhận những tiếng nói khác biệt.

Tổ chức xã hội Việt Nam cũng phải được điều chỉnh lại. Đại nghị là chế độ chính trị lý tưởng nhất để thực hiện tản quyền, không những có thể phát triển đất nước một cách hài hòa mà còn đủ khả năng duy trì đồng thuận chung. Làm sao cho bộ máy quốc gia chạy tốt chỉ còn là một vấn đề kỹ thuật: lãnh thổ quốc gia được chia thành bao nhiêu vùng; mỗi vùng có bao nhiêu dân số, bao nhiêu diện tích đất đai; chức năng kinh tế, cơ sở hạ tầng và tài nguyên của mỗi vùng phải tổ chức và sử dụng như thế nào để có thể tồn tại và không gây bất ổn trên phạm vi toàn quốc, v.v...

Về văn hóa, ngôn ngữ và tín ngưỡng của người thiểu số phải được coi là thành phần của văn hóa chung của người Việt Nam mà nhà nước có nhiệm vụ gìn giữ. Sự hiện diện của cộng đồng người Thượng trong lòng dân tộc Việt Nam còn rất mới và chính vì còn rất mới, chưa tới 50 năm (từ 1954 đến nay), nên văn hóa của người Thượng vẫn còn xa lạ đối với phần lớn người Kinh. Lịch sử Việt

Nam cũng phải được viết lại vì lịch sử của các sắc tộc đã hợp thành dân tộc Việt Nam phải được coi như là lịch sử chung của mọi người Việt Nam.

Về kinh tế, mục tiêu dài hạn của bất cứ chính quyền Việt Nam nào là tách dần cao nguyên miền Trung ra khỏi chức năng nông lâm nghiệp để tập trung vào chức năng du lịch. Phong cảnh và khí hậu của các vùng cao nguyên rất thích hợp cho nhu cầu tìm nơi nghỉ mát và du lịch của người đồng bằng, các công ty du lịch quốc tế cũng đánh giá cao tiềm năng mang du khách tới cao nguyên miền Trung, vì nơi đây còn nhiều vết tích của thời chiến tranh và cảnh vật rất đa dạng. Dịch vụ du lịch sẽ huy động một khối nhân lực lớn tại chỗ sống nhờ lượng du khách đông đảo, giảm bớt áp lực tìm đất trồng cây lương thực và công nghệ. Đất đai của các buôn làng bị chiếm hữu không có lý do chính đáng phải hoàn lại cho người thiểu số nhằm tránh những hiềm khích dân tộc vô ích. Chính quyền khuyến khích phong trào di dân gốc Kinh vào khai thác những vùng đất mới chưa có chủ nhân song song với việc phát triển hạ tầng cơ sở. Cao nguyên miền Trung không thiếu đất nhưng không vì thế để cho phong trào khai hoang man dại diễn ra.

Vừa rồi là những suy nghĩ thô thiển cho một chính sách dân tộc hay chính sách phát triển cộng đồng cho tương lai. Nội dung của chính sách này tùy thuộc quyết tâm của các chính quyền Việt Nam mai sau trong việc thực thi tản quyền.

Nhìn về cao nguyên miền Trung

Cao nguyên miền Trung Việt Nam là một vùng đất mới, được sát nhập vào lãnh thổ Việt Nam hồi đầu thế kỷ 20, năm 1904, bởi chính quyền thuộc địa Pháp. Đây là một vùng đất rộng lớn, nơi sinh trú của người Thượng, những nhóm dân cư bản địa đã có mặt từ lâu đời trên các vùng núi đồi và thảo nguyên phía Nam dãy Trường Sơn, trải dài từ các triền núi phía Tây các tỉnh duyên hải miền Trung đến ranh giới hai nước Lào và Kampuchea. Địa bàn sinh trú của người Thượng có hình giọt nước, nhỏ và nhọn ở phía trên, rộng và tròn phía dưới.

Về diện tích, nếu chỉ tính riêng bốn tỉnh cao nguyên (Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk và Lâm Đồng), gọi chung là Tây Nguyên, có một diện tích tổng cộng là 55.270 km², 1/6 lãnh thổ toàn quốc. Trong thực tế nơi cư trú của người Thượng rộng hơn nhiều, trên 75.000 km², gần 1/5 lãnh thổ toàn quốc, vì phải tính thêm phần đất phía Tây các tỉnh duyên hải miền Trung như Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Phan Thiết, Bà Rịa và phía Bắc các tỉnh Đồng Nai, Tây Ninh và Sông Bé. Tuy sinh trú trên một vùng đất rộng lớn, tổng số dân cư gốc Thượng hiện nay chỉ trên 1,6 triệu người, tương đương với 2% dân số trên toàn quốc hay 28% dân số trên cao nguyên.

Có tất cả 19 sắc tộc Thượng thuộc hai hệ ngôn ngữ khác nhau:

- Hệ Nam Đảo (malayo-polynésien) gồm có người Djarai (401.500), Rhadé (231.000), Raglai (86.000) và Churu (12.500). Các hãng thông tấn Reuters và AFP thường đưa ra con số 600.000 người Thượng vì tưởng rằng cao nguyên miền Trung chỉ có người Djarai và người Rhadé.

- Hệ Nam Á (môn-khmer) gồm có người Bahnar (170.000), Sedang (118.000), Hré (115.000), Djé Triêng (30.000), Cor (27.000), Brau (250), R'măm (250), Mnong (81.000), Stieng (41.000), Koho (112.500), Mạ (31.500), Ch'ro (18.000), Bru-Vân Kiều (48.000), Ta Ôi (31.500) và K'tu (45.000).

Mỗi nhóm Thượng tập cư trên một khu vực nhất định, sinh sống bằng làm rẫy, chỉ một ít trồng lúa nước và cà phê theo lối định canh định cư. Phần lớn người Thượng ngày nay đã định cư và định canh, chỉ còn khoảng 300.000 người vẫn còn duy trì nếp sống du canh du cư (theo số liệu của chính quyền Việt Nam), nhưng trong thực tế số người du canh du cư mục rất đông, có thể trên 500.000 (hơn 30% dân số Thượng), vì số đất đai canh các trục lộ giao thông chính hay các nguồn nước của người Thượng lọt dần vào tay di dân gốc Kinh hay các công ty quốc doanh, buộc nhiều dân làng phải trở về với nếp sống du mục xưa. Nghề thủ công của người Thượng rất là độc đáo, nếu được khuyến khích nghề này

sẽ là một nguồn lợi tức đáng kể đủ để bù đắp sự thiếu hụt về lương thực.

Từ sau 1976, đất công xã của các buôn làng đều bị tập thể hóa, các định chế mẫu hệ (nhà rông, nhà tập thể) bị giải tán. Các tòa án nhân dân thay thế các tòa án phong tục, đạo Tin Lành thuộc "hội thánh tư gia" bị cấm rao giảng, đạo Công Giáo bị theo dõi gắt gao và các phong tục tập quán cổ xưa bị chỉ trích nặng nề. Cán bộ đảng và nhà nước lấn át vai trò của các già làng, thanh thiếu niên Thượng tại những nơi đông dân bị gạt ra ngoài xã hội, không tìm được việc làm. Tiếng Việt là ngôn ngữ chính giảng dạy trong các trường học, tiếng mẹ đẻ cho trẻ em ở bậc tiểu học bị cấm. Tỷ lệ thất học trên Tây Nguyên rất cao, cao nhất nước, 60% trẻ em Thượng không đi đến trường vì thiếu ăn và nghèo khó. Số học sinh tốt nghiệp trung học và đại học rất ít (11% và 1%). Bệnh tật nhiệt đới (cùi, lao, kiết lỵ, sốt rét rừng...) là tác nhân gây tử vong cao trong giới trẻ em gốc Thượng.

Mọi trợ giúp nhân đạo bất cứ từ nguồn gốc nào đều bị canh chừng và thanh lọc gắt gao, các tổ chức thiện nguyện quốc tế và người ngoại quốc gần như không được tiếp xúc trực tiếp với người Thượng, trừ một vài ngoại lệ, và phải qua trung gian các cơ quan của chính quyền. Số người cần được cứu trợ rất cao nhưng chỉ một số ít nhận được quà tặng, phần lớn là qua trung gian các tu sĩ Công Giáo dưới hình thức "chui".

Đất hoang có thể canh tác trên Tây Nguyên còn rất nhiều, hiện có từ 1,5 đến 1,8 triệu hécta đất trống trọt được nhưng chỉ mới khai thác trên 400.000 mẫu (theo số liệu của chính quyền). Nhưng người Kinh ít chịu đi xa, đi sâu vào chốn rừng hoang khai thác mà chỉ tập trung canh tác đất đai của người Thượng đã khai thác sẵn quanh các thành phố lớn và trục lộ giao thông lớn, do đó mới xảy ra nhiều tranh chấp đất đai.

Từ 1976 đến nay, chính quyền cộng sản đã đưa hơn ba triệu người từ các tỉnh đồng bằng sông Hồng và hơn 70.000 người thiểu số từ các tỉnh thượng du miền Bắc lên Tây Nguyên khai thác. Tổng số dân cư trong bốn tỉnh Tây Nguyên hiện nay khoảng 5,8 triệu người, trong đó ngoài số người Kinh đã có mặt từ trước 1975 (1,2 triệu), người Thượng

trở thành thiểu số trên chính quê hương của họ, 28% trên tổng dân số 5,8 triệu người. Sự có mặt ồ ạt của di dân từ đồng bằng lên làm xáo trộn cân bằng sinh thái trên Tây Nguyên. Do đời sống nghèo khó và không được chính quyền giúp đỡ, những di dân mới này đã hủy hoại môi trường một cách báo động. Nạn đào tìm kim loại và đá quý bằng hóa chất gây ô nhiễm môi sinh, nhiều loại thú quý như voi, cọp, nai, khỉ, công và rắn lục bị tuyệt chủng. Chính những di dân này và các công ty quốc doanh, chứ không phải người Thượng với phương pháp làm rẫy cổ truyền, đã biến hơn hai triệu hécta đất rừng trên các vùng đồi núi thành đồi trọc, gây hạn hán mùa khô và lũ lụt mùa mưa. Nạn khai thác gỗ rừng bừa bãi của các công ty quốc doanh của đảng, nhà nước, quân đội và công an biên phòng tại các vùng biên giới để xuất khẩu đã biến nhiều vùng đồi núi trở nên ô trọc. Diện tích rừng từ 3,3 triệu hécta năm 1976 giảm xuống còn 2,5 triệu năm 1984 và ngày nay chưa tới một triệu.

Người Thượng đã từng giúp người Kinh bảo vệ độc lập chống lại quân Mông Cổ trong thế kỷ 13, sau đó đã giúp triều Nguyễn chống lại quân Pháp đầu thế kỷ 19. Họ cũng đã hợp tác với hai phe đối nghịch trong cuộc chiến tranh vừa qua và đã trả giá khá đắt cho sự dấn thân. Với những thành tích đó, cộng đồng người Thượng xứng đáng để được tôn vinh. Giữ gìn và chăm sóc hạnh phúc người Thượng chính vì vậy phải là nghĩa vụ chung của mọi người Việt Nam.

Cao nguyên miền Trung có một vị trí chiến lược quan trọng vì là nơi giáp ranh với hai nước Lào và Kampuchea, bất cứ một bất ổn nào xảy ra tại đây đều ảnh hưởng đến sinh hoạt của nhiều tỉnh đồng bằng. Nâng đỡ người Thượng trên cao nguyên là trách nhiệm của bất cứ chính quyền Việt Nam nào, ngay bây giờ và trong tương lai, để cộng đồng này bắt kịp đà tiến hóa của dân tộc đồng thời cũng để góp phần bảo vệ bờ cõi chung.

Nếu cộng đồng người Thượng hội nhập trọn vẹn vào lòng dân tộc Việt Nam, đó sẽ là một nét son lớn và niềm hạnh diện chung cho tất cả mọi người.

Nguyễn Văn Huy

Sự phân hóa trong hệ thống đào tạo bậc đại học ở Việt Nam

Tôn Thất Long

Kể từ khi chế độ hiện tại được hình thành, dư luận đã đặt nhiều nghi vấn về thực chất của hệ thống đào tạo ở bậc đại học và các sản phẩm mà hệ thống này đã để lại. Người ta cũng đã nghe nói rất nhiều về các quy mô và các hình thức đào tạo bậc đại học nhưng ít ai trong chúng ta có thể hình dung một cách rõ rệt thực chất và hậu quả mà hệ thống đào tạo này đã để lại cho xã hội Việt Nam.

Sau khi trình bày một vài số liệu tổng quát về các hệ đào tạo, bài viết này đề cập tới các hiện tượng liên quan tới sự phân hóa của cả hệ thống đào tạo đại học, qua các tranh luận của những người đã tham gia tích cực vào việc xây dựng hệ thống này.

Các số liệu về các hệ đào tạo ở bậc đại học

Trong các "hệ đào tạo" ở bậc đại học hiện nay, ta có thể tìm thấy nhiều danh xưng khác nhau như hệ "chính qui", "tập trung dài hạn", "tập trung ngắn hạn", "chuyên tu", "tại chức", v.v.

Hệ chính qui được dùng để chỉ định tầng lớp học viên được chọn lựa, sau các kỳ tuyển sinh bình thường, theo kế hoạch của nhà nước, từ các học sinh vừa chấm dứt chương trình trung học phổ thông. Sau thời đổi mới, với chủ trương người học đóng học phí, các đại học lại áp dụng giải pháp tuyển sinh hai trình độ, thu nhận thêm một số đông các thí sinh không đủ trình độ tuyển sinh bình thường, để được đào tạo với một trình độ kém hơn, với điều kiện phải trả một học phí lớn. Biện pháp này nhằm vào mục tiêu làm tăng ngân sách để các đại học có thể hoạt động. Học viên của hệ tập trung dài hạn xuất phát từ các kỳ tuyển sinh như trên, với thời gian đào tạo trung bình 4 năm, để phân biệt với hệ tập trung ngắn hạn, do nhu cầu lao động sản xuất của từng thời kỳ nhất định, phải rút ngắn thời gian đào tạo xuống thành 2 hoặc 3 năm. Hệ đào tạo không chính qui ("tuyển sinh ngoài chỉ tiêu kế hoạch nhà nước giao") trong các đại học bao gồm các học viên được tuyển không theo kế

hoạch đã định của nhà nước như đã nêu ra trên đây cùng với các loại học viên trong các hệ khác như chuyên tu, tại chức. Trong hệ chuyên tu, các học viên thường là các tầng lớp cán bộ đang làm việc trong các cơ quan nhà nước, được cơ quan cử vào các đại học trong một thời gian nhất định để được đào tạo chuyên môn. Hệ tại chức là một hệ thống đào tạo do các địa phương tổ chức, đài thọ kinh phí cho việc dạy học và việc học, học viên là những cán bộ tại chức và đương chức, vừa đi học vừa thừa hành công vụ. Ngoài ra, các tài liệu chính thức cũng thường hay đề cập một cách mập mờ đến các hình thức đào tạo khác (mà ta gọi là hệ đào tạo "ngoại lệ") như hàm thụ, truyền thanh, truyền hình, video, cassette, v.v. Để hiểu rõ vấn đề, độc giả có thể tham khảo ở phần cuối bài viết này bảng thống kê tóm lược một vài số lượng của hệ thống giáo dục đại học Việt Nam trong thời kỳ 1975-1995, tài liệu chính thức của bộ giáo dục và đào tạo.

Từ các số thống kê cho thời kỳ 1975-1995, ta có thể rút ra ba nét đặc biệt. Trước tiên, tổng số sinh viên gia tăng bốn lần trong khi số đào tạo theo hệ tập trung dài hạn chỉ gia tăng gấp đôi. Điểm đáng chú ý thứ hai là trong suốt một thời gian dài từ sau thời đổi mới, tổng số cán bộ giảng dạy gần như không thay đổi trong khi tổng số sinh viên trong thời gian này gia tăng ba lần. Sau hết, tỷ lệ sinh viên của diện đào tạo chính qui tập trung dài hạn trên tổng số sinh viên giảm dần một cách mau chóng, từ 85% (1975-1976), đến 38% (1994-1995). Các thống kê hiện nay cũng cho biết tổng số sinh viên các hệ chuyên tu và tại chức đã vượt khá xa số sinh viên tập trung dài hạn. Hiện tượng này có một hậu quả trầm trọng vì, trên thực tế, khi được đào tạo xong các thành phần thuộc các diện chuyên tu và tại chức, xuất phát từ các thành phần cán bộ lớn tuổi tại chức, sẽ chiếm hết chỗ đứng trong các guồng máy chính quyền, đáng lẽ phải

dành riêng cho lớp người trẻ tuổi theo diện đào tạo chính thức dài hạn, làm cho số người thất nghiệp trong lớp người trẻ tuổi tăng lên mau chóng.

Từ năm 1994, các đại học tư (dân lập) được bắt đầu thành lập. Cho đến năm 1999 đã có 15 đại học dân lập, trong số đó có bảy trường được hoạt động ở Sài Gòn và các vùng phụ cận. Báo *Lao động* ngày 2/9/1997 cho biết tổng số sinh viên chính thức trên toàn quốc cho niên khóa 1997-1998 là 594161, bao gồm 568321 sinh viên trong các trường đại học và các trường cao đẳng và 25840 sinh viên theo học các trường đại học dân lập. Như vậy, số sinh viên ngày càng gia tăng mau chóng. Nhưng, mặc dầu có sự hoạt động của các đại học tư, số lượng các sinh viên được thu nhận vào đại học qua các kỳ tuyển sinh (hệ tập trung dài hạn) cũng không gia tăng bao nhiêu, ước lượng vào khoảng 144000 người cho niên khóa 1998-1999 (Báo *Tuổi trẻ*, ngày 2-3-1999).

Sự phân hóa về chất lượng đào tạo và tệ nạn trong việc cấp phát các học vị

Trước thời đổi mới, vấn đề đã được đặt ra một cách trầm trọng, các giáo chức phần lớn được đào tạo trong hệ thống xã hội Đông Âu trong một số ngành lý thuyết, đã không thích hợp với các phát triển của khoa học kỹ thuật hiện đại. Sau thời đổi mới, nền kinh tế thị trường đưa đến sự bùng nổ các quy mô đào tạo vì đó là giải pháp duy nhất để các đại học có ngân sách hoạt động. Cũng như trong tất cả các ngành sinh hoạt khác, lợi nhuận kinh tế đã trở thành một động cơ của ngành giáo dục. Trong khoảng thời gian trên một thập niên kể từ thời đổi mới cho đến năm 1998, tổng số lượng sinh viên tăng lên gấp 4 lần (số tập trung dài hạn gấp 2 lần) trong khi tầng lớp đội ngũ cán bộ giảng dạy hầu như không được cải tiến, về số lượng cũng như về kỹ năng, đã đưa đến một kết quả tất yếu hạ thấp trình độ đào tạo và quan trọng hơn cả là sự xuất hiện phổ

biến các tệ nạn trong việc cấp phát các văn bằng ở bậc đại học.

Sự bùng nổ các qui mô đào tạo trước tiên ảnh hưởng trực tiếp tới trình độ đào tạo tổng quát (4): "Trong 10 năm qua qui mô đại học, sau đại học của ta được phát triển một cách chưa từng thấy! Số lượng sinh viên tăng lên một cách liên tục và tăng lên nhiều lần, các loại hình đào tạo đủ loại được bung ra ở mọi cấp học, ở mọi nơi mọi chốn theo "cơ chế cung cầu", mở rộng cửa đầu vào, thả nổi đầu ra [...]. Số sinh viên tại chức thường gấp từ ba đến sáu lần sinh viên chính quy. Ví dụ: một trường nhỏ thuộc khối kinh tế tại Hà Nội có không nhiều cán bộ giảng dạy (cơ 300 người) nhưng đảm đương 3700 sinh viên đại học (chính quy), 326 sinh viên cao đẳng, 23234 sinh viên tại chức trong địa bàn cả nước! [...] Chất lượng đào tạo các cấp bị hạ thấp đáng kể, rất thấp!. Ngay như đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh năm học 1997-1998 những ngành như toán chỉ có 43 sinh viên được nhận chúng chỉ đại cương trong khi chỉ tiêu là 100 sinh viên, ngành lý: 5/100, ngành sinh: 13/100".

Dư luận chung quan tâm đặc biệt đến sự suy thoái của bậc đào tạo sau đại học, đỉnh cao của hệ thống (4): "Về đào tạo trên đại học, nhiều luận án cao học và phó tiến sĩ rất thấp kém. Thời gian qua, để chuẩn hóa cán bộ đã mở cửa để đào tạo sau đại học một cách ồ ạt, xô bồ. Có người cùng một lúc hướng dẫn tới vài chục luận án phó tiến sĩ thì chất lượng như thế nào? Người ta đang đau khổ vì nạn bằng giả, nay lại xuất hiện loại "bằng thật" nửa" lại trở thành những thứ có thể đổi chác mua bán được".

Bàn về thực chất và các tệ nạn ở cấp đào tạo sau đại học, ta có thể đọc (4): "Không ít những bằng cấp rỗng, học vị không đúng thực chất. Tình trạng lạm phát học vị, học hàm ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo sau đại học [...] Chỉ có điều cái giá khoa danh của những ông nghề rỗng ấy trong thời kinh tế thị trường buổi sơ khai này được bày bán khá lộ liễu theo cùng với sự chuẩn hóa cán bộ vốn được chủ trương một cách nghiêm túc!. Cái giá khoa danh ấy mới hồi [...] được phát triển với cấp số nhân [...] Người ta đã từng rỉ tai nhau về chuyện trường đại học nọ đã sản xuất

hàng loạt phó tiến sĩ, giá biểu được quy định có phần rạch ròi tuy không công khai nhưng hầu hết mọi người đều biết [...] Chỉ nói riêng về một biểu hiện khá phổ biến là sự hụt hẫng năng lực diễn đạt các ý tưởng khoa học bằng tiếng mẹ đẻ của mình trong những luận văn, những công trình nghiên cứu đã là nỗi đau của một nền học thuật [...] Ấy thế nhưng, để đủ điều kiện bảo vệ học vị thạc sĩ, phó tiến sĩ người ta không hề quy định phải có một chứng chỉ tối thiểu về mặt bằng kiến thức và kỹ năng quan trọng này mà chỉ đòi hỏi "chúng chỉ tối thiểu về triết học" và chúng chỉ ngoại ngữ! Đương nhiên, chỉ vài buổi "bồi dưỡng thêm có định hướng" thì người định bảo vệ sẽ có loại chứng chỉ đó. Còn để có được cái chứng chỉ về thực lực của tri thức cơ bản về học lực phổ thông và trình độ đại học thì e rằng quá khó".

Tình trạng phân hóa không chỉ là những hiện tượng ngẫu nhiên nhưng thực sự đã được ăn sâu vào các cơ cấu tổ chức trong các đại học. Trên khía cạnh này, ta có thể đọc (4): "Ta bắt chước nước ngoài mở nhiều loại hình đào tạo theo khung chương trình mà không có cơ chế đánh giá, đãi ngộ phân biệt đầu ra, càng tăng bệnh dịch "học lấy bằng, dạy bán điểm, ông bầu (cán bộ quản lý) thu lợi, nhân dân chịu hậu quả" [...] Điều đáng lo sợ nhất là sự mất trung thực trầm trọng trong khoa học mà chưa có cách giải quyết. Trong trường người ta quen dần với quay cốp, xin điểm công khai. Nhưng ai muốn có sự trung thực thì bị xem là không bình thường và bị cô lập. Trong nhiều năm qua, việc đào tạo cao học, phó tiến sĩ, tiến sĩ "dỏm" ngày càng trầm trọng. Nhiều trường hợp có sự bao che, trợ giúp, thậm chí tổ chức của lãnh đạo, cấp uỷ các cấp từ khoa tới trường. Những cán bộ nhận xét, đánh giá nghiêm túc không được đưa vào hội đồng chấm luận án, trong khi đó các tiêu chuẩn về học hàm càng khuyến khích việc cho ra bằng dỏm. Mỗi bằng dỏm ra đời không những đương sự, cán bộ hướng dẫn và chấm luận án có lợi mà đề tài nghiên cứu của khoa, trường và nhà nước cũng thêm thành tích báo cáo, [...] thì làm sao mà cần nổi [...]."

Lời bình luận sau còn nêu rõ hơn nữa các hiện tượng tiêu cực khác (4): "Trong vài năm gần đây chúng ta đọc được

nhiều bài báo cũng như nghe nhiều bài phát biểu về văn bằng. Thôi thì bằng giả, bằng thi hộ, bằng mua, bằng chiếu cố [...] Hiện tượng đó có thật và nó phát triển như té bào ung thư trong giáo dục đại học và sau đại học [...] Các hiện tượng thi hộ vào đại học, làm bằng giả giai đoạn một và ngay cả bằng giả ở khâu tốt nghiệp đại học đều có và không phải là hiếm và muốn phát hiện không phải là khó. Điều khó là phải xử lý như thế nào cho người ta không dám lặp lại. Xã hội chúng ta chưa đánh giá nghiêm khắc việc làm bằng giả, tạo điều kiện cho người ta làm những giấy tờ giả, từ đó người ta mới dám có gan làm văn bằng giả mà không bị trừng trị [...] Loại bằng mua rất khó phát hiện hay nói cho đúng hơn mọi người không dám nói ra hay không muốn nói ra, nó phổ biến ở các kỳ thi chúng chỉ ở đại học và nhất là sau đại học. Tất cả đều có giá cả: một triệu đồng cho một luận văn sau đại học [thời giá 1998] [...] một triệu đồng cho ai muốn có chứng chỉ C tiếng Anh của sau đại học [...] Giá tiền để làm một luận án phó tiến sĩ, nay gọi là tiến sĩ, thì đắt hơn nhiều. Giá của nó từ 20 đến 30 triệu. Nhưng từ đầu đường dây nhận tiền đến người cuối cùng chấp bút chấm luận án thì chỉ còn 5 triệu đồng. Và điều cực kỳ khôi hài là một sinh viên mới tốt nghiệp, không tìm được việc làm, mới quay ra đi làm luận án tiến sĩ thuê! Mới đầu sinh viên đó còn làm một mình. Sau đó, vì có nhiều luận án quá, nên trở thành cai đầu dài, có đàn em làm dưới quyền, mỗi em phụ trách một chương, người chỉ huy chỉ còn mài giũa lại sao cho văn phong thống nhất. Tại sao một sinh viên mới tốt nghiệp đại học mà lại làm được luận án tiến sĩ?. Việc làm đó đơn giản: chỉ cần vào thư viện tìm các luận án có đề tài trong những lãnh vực lân cận nhau, và cứ thế là lấy ở mỗi luận án một ít, tùy theo yêu cầu [...]. Một câu chuyện khôi hài cười ra nước mắt. Mọi thứ đều có giá cả, không kể hết được vì nó làm đau lòng những ai có tâm huyết với giáo dục, với đất nước [...] Một bên không học, một bên không dạy, nhưng vẫn có bằng, vì đồng tiền làm việc cho đôi bên [...] Sự mua bán trong, sau đại học bây giờ là phổ biến, phổ biến đến mức người ta coi là chuyện bình thường. Nếu có ai nêu chuyện này

ra thì bị coi là lạc hậu, phải đổi cách suy nghĩ. Quan hệ người với người bây giờ là trắng trợn, không còn đạo lý, tất cả được đồng tiền đạo diễn".

Thực chất của các hệ đào tạo không chính qui

Trong các loại hình đào tạo không chính qui, dư luận chung thường phản ánh một cách bất lợi trên các hệ đào tạo chuyên tu và tại chức vì đối tượng đào tạo của các hệ này là tầng lớp các thành phần các cán bộ trung kiên của chế độ nhưng trong thực tế thì đây là một hình thức đào tạo trống rỗng. Trên nguyên tắc hai hệ đào tạo này không có nhiều khác biệt, chỉ trừ ra là hệ tại chức đặt trọng tâm vào đội ngũ cán bộ ở các cấp địa phương và quy mô phát triển của hệ này thường hay được đề cập qua nhiều văn kiện chính thức của chế độ. Vì vậy ta sẽ chỉ đề cập sau đây đến hệ đào tạo tại chức và sẽ lần lượt xét dưới nhiều khía cạnh: quy mô đào tạo, trình độ đào tạo và các hậu quả.

Trên nguyên tắc, quy chế của hệ tại chức đã được ban hành từ lâu và hiện vẫn còn hiệu lực (1): *"Năm 1962, thủ tướng chính phủ đã ban hành quy chế chung về tổ chức các trường, lớp tại chức trung cấp và đại học... Nguyên tắc của việc học tại chức là: Làm nghề nào theo học ngành nghề đó [...]. Từ những năm đó nhiều trường đại học đã lập khoa tại chức, nhiều nhà máy, công trường đã có tổ tại chức trong phòng đào tạo để chuyên trách quản lý công tác này. Kế hoạch học tập đã bước đầu đi vào nề nếp, người đi học đã được hưởng chế độ nghỉ để học tập [đại học: 1-2 tháng/năm, làm luận án tốt nghiệp: 1-4 tháng; Chuyên học chuyên nghiệp được hưởng 2/3 mức của đại học], khi tốt nghiệp được hưởng mức lương như tốt nghiệp hệ tập trung [...]. Việc phát triển hình thức học tại chức là biện pháp cơ bản để đào tạo và bồi dưỡng theo quy mô lớn, tốc độ nhanh, chất lượng tốt, cân phân đấu đưa chỉ tiêu tuyển sinh tại chức vào các trường đại học và trung học chuyên nghiệp xấp xỉ chỉ tiêu tuyển sinh vào các trường lớp tập trung".*

Ngay từ trong nguyên tắc, các quy định trên đây đã chứa đựng những điều tương phản lẫn nhau, khi vừa rút ngắn thời gian đào tạo, vừa quy định rằng các

bằng tốt nghiệp tại chức sẽ được hưởng các quyền lợi như tốt nghiệp hệ tập trung, tạo mầm mống cho mọi lạm dụng sau này. Trong các nước phát triển, các hình thức đào tạo tương đương với chuyên tu hay tại chức cũng là những điều rất bình thường vì vẫn luôn luôn giữ vững được trình độ căn bản lúc tuyển sinh cũng như trong suốt quá trình đào tạo. Ở Việt Nam, lúc vào cùng như lúc ra, trình độ của các học viên còn được thả lỏng một cách bừa bãi lúc đầu, được công khai chấp nhận rồi trở thành thông lệ (1): *"Năm 1975, đất nước ta đi vào một thời kỳ mới [...] Chủ trương lúc đó vẫn coi trọng việc tuyển sinh đã có nghề nghiệp vào học tại chức để phát huy được vốn kiến thức và tay nghề sẵn có của học sinh, rút bớt quỹ thời gian đào tạo. Tuy nhiên, ở các tỉnh phía Nam, nguồn tuyển như vậy rất thiếu, vì vậy có thời gian đã phải chủ động tạo ra nguồn này bằng cách thu nhận những học sinh mới có trình độ phổ thông (tức là trình độ trung học đệ nhất cấp ở miền Nam) do các địa phương cử và tình nguyện sẽ phục vụ ở địa phương đó, sau đó cho học một giai đoạn, khoảng 6 tháng, ngay vào nghề nghiệp tại những cơ quan sản xuất để tạo cho họ một vốn kiến thức thực tiễn và tay nghề nhất định, trước khi bước vào quá trình học đại học tại chức... Một số đông sinh viên tại chức hoặc do học trái ngành nghề, hoặc do quên nhiều kiến thức cơ bản, hoặc do hoàn cảnh khó khăn, thiếu thời gian học tập [...] đã đạt chất lượng thấp. Việc tổ chức thi cử trong điều kiện phân tán, từng nơi, từng lúc còn nặng thông cảm, châm chước, nên chưa đảm bảo chất lượng".*

Về quá trình hình thành các cơ sở đại học tại chức, ta phân biệt hai thời kỳ trước và sau 1983: *"Nước nhà thống nhất... trong hệ thống mạng lưới trường đại học, có riêng hai trường đại học tại chức ở Hà Nội và Hải phòng, 35 trường [trong số 40 trường đại học ở miền Bắc] có khoa đào tạo tại chức và nhiều tỉnh có trạm đại học tại chức [...]. Với nghị quyết 73 năm 1983 của hội đồng bộ trưởng, đã thành lập các trung tâm đào tạo và bồi dưỡng tại chức các tỉnh trên cơ sở các tổ chức đa dạng ở địa phương đã hình thành trước đó. Đây là một mô hình cơ sở giáo dục mới, dựa trên sự liên*

kết giữa các trường đại học với các tỉnh. Thường là một trung tâm tỉnh liên kết với nhiều trường. Sự liên kết này theo nguyên tắc: các nhà trường chịu trách nhiệm về quá trình đào tạo [từ tuyển sinh, giảng dạy đến khi tốt nghiệp và cấp bằng], các trung tâm chịu trách nhiệm về cơ sở vật chất, hậu cần, đồng thời tham gia tạo nguồn tuyển sinh, tổ chức lớp, quản lý học sinh".

Ai cũng biết các địa phương cấp tỉnh và thành phố lớn ở Việt Nam là những đơn vị hành chính và phát triển kinh tế độc lập nhau. Vì vậy khi đã chính thức hóa vai trò của các địa phương thì đã tạo ra ngay một tình trạng đào tạo vô trật tự, đã mau chóng trở thành một đặc quyền của tầng lớp các cán bộ ở các địa phương. Lời bình luận sau cho ta thấy rõ thực chất, đồng thời nêu rõ các tác hại của hệ đào tạo này (4): *"Hiện còn một loại bằng chiếu cố mà tác hại cũng ghê gớm như các loại trên. Đó là bằng phát cho học tại chức. Ở đại học bây giờ người ta thi nhau đi dạy tại chức. Một tuần lễ dạy liền trong sáu ngày, bảy giờ trong một ngày, chỉ dạy một môn. Người dạy mệt đã đành, nhưng người học chắc chắn mệt hơn và không hiểu gì. Nhưng có điều lạ là số người đỗ rất cao. Ai dám đánh trượt? Vì đánh trượt thì sẽ không được mời đi dạy nữa. Thực ra số tiền được trả cũng không được nhiều so với công sức bỏ ra: một triệu tư một tuần; tiền ăn, ở và đi lại do địa phương chịu; nhưng so với lương chính của người dạy đại học thì là một thu nhập đáng kể [...]. Tác hại ở đây là việc sử dụng người có bằng tại chức, vì hiển nhiên là người học không hiểu gì mấy. Chỉ cần xem bài thi tại chức là hiểu hết vấn đề [...]. Việc học tại chức là việc đáng khuyến khích theo nghĩa để giúp ích cho công việc đang làm, chứ không phải để dựa vào một chút vụ đòi hỏi phải có một văn bằng và vì vậy tìm mọi cách tạo ra một văn bằng không có giá trị [...]. Đưa một người có văn bằng dỏm vào một cương vị đòi hỏi phải có sự hiểu biết thật sự thì sẽ gây rất nhiều tác hại cho xã hội [...]. Tại các cơ quan nhà nước không còn chỗ trống cho lớp trẻ tốt nghiệp chính quy về nhận công tác".*

Sau cùng, các trích dẫn sau đây cho ta một cái nhìn tổng quát về hệ đào tạo tại chức (2): *"Học viên là những cán bộ*

tại chức và đương chức, tức là những người đang thừa hành công vụ. Số này được nhà nước [địa phương] đặc cách đi học và trong số đó cũng có một số học sinh con em cán bộ thi hỏng trong các kỳ thi tuyển sinh, cho vào học như những cán bộ tại chức khác. Học trình tại chức theo nguyên tắc cũng gồm 4 năm nhưng mỗi năm đều rút ngắn chỉ trong vòng 4 tuần, cùng lắm là sáu tuần. Học viên tập trung về một trường nào đó [...] hoặc các giáo sư sẽ được đón đến dạy ngay tại địa phương. Việc mở tại địa phương đưa đến có khi chỉ có một khoa duy nhất, một lớp duy nhất, chỉ có một học viên duy nhất, như trường hợp một nghệ sĩ ca cải lương sống tại Sài Gòn đã được bộ giáo dục quyết định mở khóa học duy nhất và giao cho trường đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh cử giáo sư đến tận nhà giảng dạy cho nghệ sĩ tài danh này. Chương trình tại chức chỉ bằng 1/9 chương trình chính qui (chính qui học 9 tháng/năm, tại chức học 1 tháng/năm) mà thật sự không phải kéo dài trong 4 năm học vì có khóa chỉ rút lại trong vòng 2 hoặc 3 năm. Đã vậy hệ tại chức này được mở tràn lan, rộng khắp, hầu hết tỉnh nào cũng có [...]

Chẳng hạn ở tỉnh Cần Thơ có trường đại học Cần Thơ thuộc bộ giáo dục, ngoài ra còn có trường đại học tại chức Cần Thơ, trường đại học tại chức Cái Răng, trường đại học tại chức thành phố Cần Thơ. Hoặc tỉnh Vĩnh Long có trường đại học tại chức Vĩnh Long, trường đại học tại chức huyện Bình Minh. Và hiện nay tại Thành phố Hồ Chí Minh các đại học ở Hà Nội vào đây mở rất nhiều trường tại chức [...] Các lớp, trường đại học tại chức mở đủ ngành nghề, từ khoa học nhân văn, khoa học tự nhiên, đào tạo hàng loạt người tốt nghiệp: văn học, sử địa, toán, lí, hóa, sinh vật, kĩ sư chăn nuôi, thú y, trồng trọt, điện tử [...] Thậm chí có trường đại học tại chức (như tại Vĩnh Long) còn mở chương trình sau đại học (đào tạo thạc sĩ và phó tiến sĩ) [...] Về chương trình sau đại học này, trên nguyên tắc kéo dài trong hai năm, nhưng trong thực tế chỉ dồn lại trong vòng hai đến ba tháng (trong hệ tại chức thật ra chỉ cần cơ quan hoặc địa phương nào đó giới thiệu là điều kiện quyết định người dự tuyển thạc sĩ). Trường hợp đại học tại chức Cửu Long-Đồng Tháp, đặt tại thị xã Vĩnh Long, nơi có sinh hoạt này rộn rịp nhất và được

kéo dài trong nhiều năm đã có hệ sau đại học với nhiều ban [...] Thật khách quan và thật bình tình nhận xét thì ai cũng thấy rằng học chế tại chức này rất yếu kém. Chương trình dạy và học, nhất là thi, thi không kể gì đến thực chất cùng khả năng tri thức của người học cũng như của người dạy. Cứu cánh chính của nó là làm sao có được một số người được cấp phát các văn bằng, gọi là đại học, đã thành một thực thể mà mấy mươi năm nay trong cơ cấu giáo dục Việt Nam đã không ngừng phát triển và bành trướng rộng khắp".

Tôn Thất Long

(1) 50 năm phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo (1945-1995), Nhà Xuất bản Giáo dục, Hà Nội, 1995.

(2) Khoa cử và giáo dục Việt Nam. Nguyễn Quốc Thắng, Nhà Xuất bản Văn hóa, Hà Nội, 1998.

(3) Education et formation professionnelle au Vietnam, Lâm Thanh Liêm et Jean Mais, Eglise d'Asie.

(4) Kỹ yếu hội thảo khoa học, Hội Khuyến Học Việt Nam, Hà Nội, 1998.

Vài số liệu về qui mô phát triển của hệ thống đại học Việt Nam (Thời kỳ 1975 - 1995)

Niên khóa	Số trường đại học	Cán bộ giảng dạy	Tổng số sinh viên	Hệ tập trung dài hạn	Hệ chuyên tu	Hệ tại chức	Các hệ khác	% chính quy / tổng số SV
1975-1976	59	9642	92097	76637	3493	9967		85%
1979-1980	79	16386	152327	124971	5831	51525		81%
1984-1985	93	18717	124120	88921	7940	27259		70%
1989-1990	102	20890	138566	93248	2479	38842	3997	72%
1990-1991	105	20871	121570	94447	2945	14942	9236	77%
1991-1992	105	20637	160196	95989		15800	12803	56%
1992-1993	105	20456	204638	108323				52%
1993-1994	104	20648	225274	118589	7320	68235	31120	52%
1994-1995	96	21484	356310	136940	5940	96285	117145	38%

Một dấu mốc quan trọng

Xuyến Như

Từ chín quốc gia châu Âu và Hoa Kỳ, Ca Na Đa, gần bốn mươi đại biểu cùng về tụ họp tại trung tâm hội nghị Karmel tại thị xã Drachten (Bắc Hòa Lan). Tất cả đều là những người đang trực tiếp tham gia giảng dạy tiếng Việt hoặc quan tâm đến việc gìn giữ và phát huy tiếng Việt tại hải ngoại này. Đề tài thảo luận chính là khả năng đóng góp của bộ sách *Học Ki Đọc Đúng* vào sự nghiệp dạy và học tiếng Việt ở bước đầu. Đây là lần đầu tiên một hội nghị đồng đạo về một công trình soạn sách giáo khoa tiếng Việt được tổ chức tại hải ngoại. Trong ý nghĩa như thế, hội nghị đã cắm một dấu mốc trong sinh hoạt cộng đồng Việt Nam tại hải ngoại.

Mở đầu ba ngày hội thảo, ông Bert Klaver, hội trưởng Hội Phát triển Phương pháp Dạy Tiếng Việt, chào mừng quan khách và đại biểu tham dự. Ông bày tỏ nỗi vui mừng của hội và những người bạn Hoà Lan khi nhìn thấy thành quả của một công trình hơn 10 năm nay đã bắt đầu đạt những thành quả bước đầu, mà sự quan tâm của các đại biểu đến từ nhiều nước khác nhau là một bằng chứng hùng hồn. Là người bạn quý của những người Việt Nam từ nhiều năm nay, ông đã từng chia sẻ những khó khăn trong quá trình gieo hạt, nay ông không thể không tự hào và vui mừng rằng đối với hội và những người bạn Việt Nam của ông thì mùa gặt đã gần kề.

Tiếp theo là lời phát biểu của ông Nguyễn Gia Kiểng, đại diện Ủy ban Quốc tế Yểm trợ Công trình *Học Ki Đọc Đúng*. Đã theo dõi tiến độ của bộ sách suốt hơn mười năm qua, ông hiểu thấu những khó khăn của nhóm tác giả, mà nếu không có một tình yêu được nung nấu thì khó có thể đạt thành quả như hôm nay. Ông bày tỏ sự cảm kích về sự hoàn thành công trình bước đầu mà ông cho là có ý nghĩa rất to lớn đối với sự nghiệp canh tân giáo dục cho Việt Nam nói chung và cho cộng đồng hải ngoại nói riêng. Riêng với cộng đồng

hải ngoại thì bộ sách còn có ý nghĩa là một dấu mốc quan trọng đối với việc gìn giữ và phát huy bản sắc của mình trong môi trường đa văn hoá hiện nay. Ông cũng nói lên niềm kỳ vọng vào tiền đồ của công trình sách giáo khoa *Học Ki Đọc Đúng*. Ông cho rằng công trình này đã mở ra một quan hệ gắn bó Việt - Hoà Lan về mặt văn hóa giáo dục. Nhìn về tương lai ông cũng kỳ vọng là công trình *Học Ki Đọc Đúng* sẽ mở ra một quan hệ mới giữa cộng đồng hải ngoại và trong nước. Một quan hệ như thế sẽ chỉ là một quan hệ lương thiện và lành mạnh, vì đó là một quan hệ hòa bình và có văn hóa, mà lợi lạc là cho thế hệ con em chúng ta mà thôi.

Ông Ger Jansen, giám đốc nhà xuất bản Zwijsen và vị đại diện Hội Giáo chức Việt Nam tại Hòa Lan, chị Nguyễn Thị Trang, cũng lần lượt bày tỏ niềm hân hoan của mình đối với một công trình lớn về giáo dục trẻ Việt Nam tại Hoà Lan kể từ khi có công trình *Học Ki Đọc Đúng*.

Cuối phần khai mạc là bài phát biểu của sư huynh Mommers, người chủ trì một công trình sách giáo khoa về dạy tiếng Hoà Lan nổi tiếng từ bốn thập niên qua. Ông phác họa lại cơ sở lý thuyết về giáo dục và ngôn ngữ của bộ sách giáo khoa tiếng Hoà Lan theo phương pháp cơ cấu. Chính công trình này đã là nguồn hứng và cơ sở lý thuyết của công trình *Học Ki Đọc Đúng* vậy.

Phần còn lại của ngày hội thảo thứ nhất dành cho hai buổi thảo luận tổ. Đề tài thứ nhất là kiểm điểm lại tình hình dạy và học tiếng Việt tại hải ngoại. Đề tài thứ nhì là: phương pháp *Học Ki Đọc Đúng* có thể đóng góp những gì vào việc giáo dục trẻ hải ngoại.

Trả lời câu hỏi thứ nhất, các đại biểu lần lượt xem lại tình hình tại các nước, và thấy toát lên những nét lớn về việc dạy và học tiếng Việt hiện nay: không tạo được hứng thú cho trẻ, thiếu quan tâm đúng mức từ phía gia đình, và thiếu thốn tài liệu và phương pháp giảng dạy

phù hợp với hiện tình giáo dục tại các nước phát triển trên thế giới.

Các đại biểu cũng điểm lại những phương pháp giảng dạy cũ từ thời kì ra đời bộ sách *Quốc văn Giáo khoa* thư đến phương pháp i-tò, cho đến những phương pháp gần đây nhất như được dùng trong các sách dạy học văn trong nước hiện nay. Những phương pháp trước nay thường chỉ quan tâm đến một khía cạnh nào đó trong toàn bộ tiến trình dạy học đọc ở bước đầu tiên mà thôi.

Từ đó, câu trả lời nổi bật cho đề tài thảo luận thứ nhì là: phương pháp *Học Ki Đọc Đúng* đã kế thừa các ưu điểm của những phương pháp cũ, nhưng nó đã phát triển lên cao hơn một bước, là tổng hợp và cân bằng những biện pháp giảng dạy cũ, có tính đến cơ sở tâm lí phát triển của trẻ. Phương pháp cơ cấu trong bộ sách đã có ưu điểm không thể phủ nhận, là luôn tạo hứng thú học tập cho trẻ, luôn có chủ điểm học tập rõ rệt cho từng bài, và luôn bám sát một mục đích giáo dục rộng lớn hơn - là thông qua bài học tiếng Việt mà phát triển khả năng tư duy, phán đoán, tự lập tự chủ cho học sinh.

Bộ sách *Học Ki Đọc Đúng* đã kế thừa thành quả về sự phạm của phương pháp dạy tiếng Hoà Lan *Veilig leren lezen* (học đọc vững vàng), nên tính hiệu quả về sự phạm là điều đã khẳng định. Nhưng *Học Ki Đọc Đúng* không phải là bản sao của phương pháp *Veilig leren lezen*. Giá trị độc đáo của bộ sách *Học Ki Đọc Đúng* là ở tính cách rất Việt Nam của nó, từ mô hình cấu trúc một "tiếng" (âm tiết) đến bài tập, bài đọc, tranh vẽ minh họa... Tất cả đều toát ra một tinh thần Việt Nam trọn vẹn. Các đại biểu không ngại ngần mà bày tỏ lòng cảm kích về công trình khá đồ sộ nhưng hiện vẫn chưa được cộng đồng hải ngoại biết đến. Trong số các tham dự viên có một số là những thầy cô giáo đã từng thao thức trăn trở về một sự cần thiết phải thay đổi; họ đã tìm thấy ở đây một khai thông lớn cho những trăn trở

của mình.

Ngày thứ hai của khóa hội thảo được dành cho việc nối kết giữa lý thuyết và thực hành. Toàn thể tham dự viên được dịp quan sát dự giờ ba tiết học để tìm hiểu việc giảng dạy tiếng Hoà Lan và tiếng Việt theo phương pháp cơ cấu. Về tiếng Việt, có hai tiết dạy. Một tiết dạy mẫu dành cho các các tham dự viên. Một số tham dự viên tình nguyện làm học viên để tham gia quá trình bài dạy. Số tham dự viên còn lại đóng vai quan sát viên để theo dõi và nhận xét về tiến trình một bài giảng cũng như các biện pháp dạy học trong quá trình giảng đó.

Tiết học thứ nhì dành riêng cho học sinh của lứa tuổi lớp 1. Một số học sinh bảy tuổi tại địa phương được tham gia bài dạy của cô giáo, đã cùng cô giáo năng động tham gia các khâu của bài dạy theo đúng phương châm "*cô hướng dẫn, trò chủ động làm việc*". Bài giảng này soi sáng một khía cạnh khác của phương pháp: hứng thú học tập và tính hiệu quả của phương pháp.

Một tiết dự giờ dạy tiếng Hòa Lan theo phương pháp cơ cấu tại một trường tiểu học Hòa Lan tại thị trấn Drachten đã gây ấn tượng rất lớn về giá trị phương pháp dạy học đọc ở bước đầu theo cơ cấu. Các đại biểu đã trao đổi ý kiến và nhận xét về các tiết dạy vừa kể, làm sáng tỏ thêm những điểm lý thuyết của phương pháp đã được bàn thảo trong ngày vừa qua.

Khi đi thăm trường, các đại biểu lại được hiểu thêm một khía cạnh khác của những người bạn Hòa Lan tại đây. Trường tiểu học Swetten ở thị trấn này đã giúp đỡ xây dựng và sách vở cho một trường tiểu học dân lập ở một xã hẻo lánh thuộc vùng sâu trên Tây Nguyên Việt Nam. Mối giao tình kết nghĩa vẫn đang còn bền chặt cho đến nay. Chiếc xe buýt cũ từ thời giữa hai thế chiến cũng là một món quà đặc sắc mà ban tổ chức dành cho các đại biểu trong buổi thăm trường và đi ngoạn cảnh thị trấn Drachten. Chiếc xe buýt lạ lẫm chạy ngang qua khung cảnh êm ả của một thị trấn tràn đầy màu xanh mà vẫn đầy đủ tiện nghi cho cuộc sống thanh bình và phúc lạc.

Ba ngày hội thảo là một dịp rất hiếm

hoi quý giá dành cho các anh chị em người Việt tại hải ngoại để cùng suy nghĩ và giúp nhau trên hành trình phục vụ. Có thể nói thời gian của ba ngày hội thảo đã được tận dụng từng phút. Lúc nào cũng có thể có tranh luận, hỏi đáp bên bàn nước hoặc bàn ăn. Điều này không lạ. Về cơ sở lý thuyết bộ sách *Học Ki Đọc Đúng* đã đưa ra khá nhiều quan điểm mới mẻ: mô hình âm tiết tiếng Việt, khái niệm đồ vị (có tương quan một đối một với các âm vị), nhóm các âm chính của tiếng Việt, các loại hình bài tập, ý hướng biên soạn các bài đọc... Các đại biểu hẳn nhiên là không bỏ phí cơ hội nên đã cuốn hút vào những cuộc bàn cãi sôi nổi không dứt. Rất hiếm những khoá hội thảo mà buổi chia tay là niềm sáng khoái, tin cậy đến thế. Một quyết nghị lớn đã được thông qua tại khoá hội thảo là anh chị em giáo chức các nơi sẽ bắt tay vào việc thực nghiệm phương pháp mới để góp phần làm tăng tiến tính hiệu quả của phương pháp *Học Ki Đọc Đúng* mà nhóm soạn giả đã khiêm tốn xem như một khởi động cho một sự nghiệp chung mà thôi.

Bộ sách *Học Ki Đọc Đúng* đã đặt một dấu mốc khá quan trọng cho một nỗ lực canh tân giáo dục. Không khí tràn đầy hưng phấn trong giờ chia tay đã nói lên hết những lợi lạc mà ba ngày hội thảo đã đem lại cho mọi người. Không khí phấn chấn này cùng ném những tín hiệu rất đáng lạc quan về con đường phía trước của cộng đồng Việt Nam chúng ta trong sự nghiệp làm mới giáo dục.

Xuyến Như

Thông Luận điện tử

Tìm lại *Thông Luận*
và nhiều tiết mục khác
trên mạng lưới web :

<http://www.thongluan.org>

Thông Luận
hoan nghênh
mọi ý kiến đóng góp
và ủng hộ tại chính
cửa quý độc giả

THÔNG LUẬN

Phát hành đầu tháng, mỗi năm
11 số (tháng 7 & 8 chỉ ra một số)
Giá báo một năm: 200 FF
Ngân phiếu xin đề
VIETNAM FRATERNITE
(xin đừng đề Thông Luận)

Địa chỉ liên lạc mới:

THÔNG LUẬN

7 allée Bouleau Carreau
77 600 Bussy Saint Georges,
FRANCE

Bạn đọc tại Đức có thể liên lạc với
đại diện Thông Luận tại Đức:

Nguyễn Thanh Lương

Habsburgerallee 104

60385 Frankfurt aM.

Tel: 069-4940048; Fax: 069-443913

và thanh toán tiền mua báo dài hạn

(60 DM/năm) vào trương mục:

Frankfurt Volksbank e G
THANH LUONG, NGUYEN

Konto-Nr : 00 77 70 82 94

Bankleitzahl: 50 19 00 00

Bạn đọc tại Hoa Kỳ và Canada
có thể liên lạc và góp ý kiến với
Thông Luận qua địa chỉ:

Thong Luan, P.O. Box 7592

Fremont, CA 94537 - 7592

e-mail: qml@juno.com

Khi thanh toán tiền mua báo
(40 USD hay 50 CAD), xin đề tên:

Mrs Quan-My-Lan

THÔNG LUẬN

Ấn bản Hòa Lan

do Hội Bảo Vệ Nhân Quyền Việt Nam
(Stichting Mensenrechten voor Vietnam)

Đại diện nhóm chủ trương: **Phan Bá Việt**

Địa chỉ liên lạc: Thông Luận Hòa Lan

Braamlanden 76

7542 CJ Enschede

Telefax: 053.476 75 56 - 024.373.06 52

Giá báo một năm: 30 Euro,

xin chuyển vào trương mục của hội:

Giro nr 6234112

Bạn đọc tại Úc xin liên lạc với
đại diện Thông Luận tại Úc:

Mr. Võ Thanh Liêm

5 Fira Court

Narre Warren VIC 3805

Không cần phải có dân chủ trong một tổ chức?

Vũ Thiện Hàn

Đọc bài viết *Dân chủ trong nội bộ đảng?* của anh Nguyễn Gia Kiểng đăng trên *Thông Luận* số 145, tháng 2 năm 2001, tôi nhận thấy cần đóng góp quan điểm của tôi đối với một số nhận định trong bài viết. Chẳng hạn như nhận định rằng dân chủ "*không nhất thiết phải có và cũng không cần phải có trong một tổ chức*", hay là, đối với một tổ chức chính trị (hay một đảng) tranh đấu cho tự do, dân chủ, tinh thần đồng đội là chủ yếu chứ không phải tinh thần dân chủ. Ý kiến của tôi sẽ tập trung vào hai lãnh vực chính trị và tư tưởng.

Một "vấn đề vô vấn" ?

Về mặt tranh đấu chính trị tôi không chia sẻ với tác giả quan điểm cho rằng "chúng ta" (có ý nói những người Việt ở ngoài Đảng Cộng Sản) không cần quan tâm đến cuộc tranh đấu đòi dân chủ trong nội bộ Đảng vì theo tác giả, đó chỉ là một vấn đề riêng tư của họ, thậm chí còn là một vấn đề "vô vấn". Đoạn cuối của bài viết còn cho người đọc cảm tưởng rằng tác giả đánh giá thấp cuộc tranh đấu của các đảng viên lương thiện cho dân chủ trong nội bộ Đảng vì nó lẫn lộn với đòi hỏi chia sẻ quyền lực của các phe thất sủng cũng như với chiêu bài "dân chủ trong nội bộ" của ban lãnh đạo. Theo tác giả "*cuộc tranh luận về dân chủ trong nội bộ Đảng sẽ không bao giờ ngã ngũ vì nó giả tạo*".

Trái với tác giả, tôi lại nghĩ rằng cái gọi là "vô vấn" hay "giả tạo" này, đã và còn có ảnh hưởng tốt là làm giảm mức độ tùy tiện của ban lãnh đạo Đảng Cộng Sản, nghĩa là của bộ máy nhà nước mà Đảng đang nắm giữ. Như vậy nó có ảnh hưởng trực tiếp trên đời sống của hàng triệu đồng bào và tương lai của đất nước. Cho đến nay, các đợt tranh đấu cho dân chủ trong nội bộ của các đảng viên thức thời - mà tác giả xếp vào loại lương thiện - vẫn là bước đầu của những đòi hỏi dân chủ hóa đất nước của họ. Nhiều trường hợp đã chứng tỏ là những đảng viên này là những người dân chủ và họ thừa biết

rằng khi dân chủ đòi hỏi dân chủ thật sự trong Đảng, chẳng chóng thì chày họ sẽ bị khai trừ ra khỏi Đảng như ông Trần Độ. Nhưng trước khi đó họ đã có dịp cảnh tỉnh những đảng viên khác và gây bối rối, khó khăn cho ban lãnh đạo thủ cựu. Một cách khách quan, công việc này có lợi là làm cho một số không nhỏ đảng viên có thể có ý thức hơn về dân chủ cũng như về cung cách độc tài, ngoan cố của thiểu số lãnh đạo. Vì rằng, nếu tập đoàn lãnh đạo không chấp nhận dân chủ thật sự ngay với những đảng viên, với những người theo tuyên truyền của Đảng là có công với đất nước, thì bộ mặt độc đoán, độc quyền và ngoan cố của họ sẽ bị lộ rõ hơn đối với dư luận trong và ngoài Đảng.

Đất nước ta sẽ không thể chuyển hóa hòa bình về dân chủ nếu đại đa số người Việt trong và ngoài đảng cầm quyền không có ý thức gì về dân chủ cũng như về những lợi ích của một chế độ dân chủ thật sự. Không phải vì ban lãnh đạo Đảng có ý muốn dùng dân chủ như một chiêu bài mà những đảng viên lương thiện không nên tiếp tục tranh đấu cho dân chủ thật sự trong Đảng. Mặt khác, nhìn dài hạn và tổng quát, tất cả các đòi hỏi, tranh đấu cho dân chủ, cũng như cho nhân quyền, của người Việt, ở trong và ngoài nước, đều có lợi vì nó góp phần làm thay đổi cái tâm lý nhân nhục, chịu đựng, thay đổi cái văn hóa - chính trị hủ lậu của người Việt. Tinh thần dân chủ của người Việt nói chung còn rất thấp. Cách tốt nhất để có thể thấm nhuần tinh thần này là thực thi dân chủ trong các tổ chức chính trị cũng như trong các hội đoàn dân sự.

Vì những lý do nêu trên, tôi nghĩ rằng việc tranh đấu cho dân chủ ngay trong nội bộ Đảng là một vấn đề quan trọng và người dân chủ Việt Nam ở ngoài cần theo dõi, hiểu rõ để có thể đánh giá và ủng hộ đúng mức. Trong tình trạng hiện nay của đất nước, cuộc tranh đấu này cần được coi là một công

việc quan trọng trong cuộc phấn đấu toàn diện cho dân chủ, nghĩa là trên mọi mặt của đời sống, từ mọi chỗ đứng, trong mọi hoàn cảnh của người Việt.

Tinh thần đồng đội ở trên và bao gồm cả dân chủ ?

Theo tác giả, tinh thần đồng đội trong một tổ chức hay một đảng chính trị tranh đấu cho dân chủ phải là tinh thần chỉ đạo và nó bao gồm cả dân chủ. Để biện minh cho luận cứ này, trong bài viết tác giả đã cho dân chủ - hiểu theo nghĩa cụ thể - chỉ là một "*phương thức sinh hoạt quốc gia với ba quyền tự do căn bản: tự do phát biểu, tự do kết hợp (lập hội và lập đảng), tự do bầu cử và ứng cử*". Và "*Dân chủ trong bản chất của nó chủ yếu là để tổ chức sự chống đối nhau và tranh dành quyền lực một cách văn minh*". Hai quyết đoán này khác hẳn nếu không muốn nói là mâu thuẫn với những nhận định trước đây của tác giả về dân chủ đa nguyên, về bản chất của dân chủ và triết lý đa nguyên. Tất cả các lý giải có tính chất thuyết phục trong các bài viết trước đây đã biến mất trong bài này. Nguyên tắc tổ chức dân chủ với những đối trọng, phân quyền, giám sát để người được trao quyền, dù có muốn cũng không thể lạm dụng quyền hành được, đã không được nhắc tới nữa. Giới hạn dân chủ trong một tổ chức vào những quyền tự do ngôn luận, bầu cử và ứng cử theo tôi quá đơn giản vì tinh thần dân chủ cùng với những ý niệm như bình đẳng và nhân ái đã biến mất theo lý luận này. Khi viết rằng dân chủ "*chỉ là chuyện giữa người dung nước lá*" tác giả vô tình quên mất rằng hiện nay nền tảng của các nước dân chủ Tây Phương không chỉ gồm các định chế nhà nước mà còn gồm tất cả các hội đoàn của xã hội dân sự. Trong xã hội này, tuyệt đại đa số các hội đoàn được tổ chức vừa theo nguyên tắc dân chủ vừa với tinh thần dân chủ. Có lẽ vì muốn đề cao tinh thần đồng đội trong một tổ chức chính trị nên tác giả đã hạ thấp dân chủ khiến nó chỉ còn là một phương thức

sinh hoạt sơ đẳng đến mức khó có thể áp dụng được. Thực tế đã chứng minh rằng không thể có ứng cử, bầu cử một cách "luông thiện" hay "văn minh" trong một tổ chức hay một quốc gia nếu không có tinh thần dân chủ.

Quan điểm đặt tinh thần đồng đội trên dân chủ hay đặt dân chủ vào trong tinh thần đồng đội theo tôi rất nguy hiểm vì nó dễ dàng dẫn tới đầu óc bè phái, bao che cục bộ rồi đến độc đoán, độc quyền. Lịch sử đầy rẫy trường hợp những người có quyền đã sử dụng những lý do tình cảm chủ quan không khác gì tinh thần đồng đội, để bóp nghẹt tự do, đàn áp những người không cùng ý kiến, không phục tùng mình. Các đảng cộng sản từ Đông sang Tây đều đề cao "tinh thần đồng chí" với những hậu quả khủng khiếp và khốn nạn mà ta đã biết. Loài người đã tốn bao nhiêu xương máu mới định cho rõ được tinh thần dân chủ, nguyên tắc tổ chức dân chủ với những mô hình thực tế. Mặc dầu chưa hoàn hảo, nhất là về sự bình đẳng trên bình diện kinh tế, tinh thần dân chủ, nguyên tắc tổ chức dân chủ rõ ràng và không ai có thể giải thích tùy tiện. Tinh thần đồng đội không có những tính chất như vậy. Trong một tổ chức ai là người có thẩm quyền xét đoán tinh thần đồng đội của các thành viên? Có những tiêu chuẩn khách quan nào để đo lòng người? Lấy cái mơ hồ, tình cảm và chủ quan như tinh thần đồng đội, tinh thần đồng chí làm tinh thần chỉ đạo cho một tổ chức chính trị thì chẳng chóng thì chày tổ chức đó sẽ trở thành công cụ của một lãnh tụ hay tệ hơn nữa trở thành một mafia. Mặt khác định nghĩa một cách khiên cưỡng rằng trong tinh thần đồng đội có dân chủ không những làm sai nghĩa của các từ ngữ đó mà còn gây lẫn lộn về mặt tư tưởng.

Tinh thần đồng đội hay sự liên đới chặt chẽ giữa những con người cùng làm một việc hay cùng đeo đuổi một mục đích rất quan trọng nhưng thiết nghĩ tình cảm hay tình yêu là một quyền tự do cơ bản của con người, không ai có thể nhân danh tổ chức mà chỉ huy được. Các đảng cộng sản đã nhân danh quyền lợi của tập thể và hiệu lực của cách mạng để chỉ huy cả tình yêu. Hậu quả là họ đã đưa hàng triệu đảng viên vào con

đường tha hóa, bất hạnh và giả dối. Không nên quên rằng mục tiêu cơ bản của dân chủ là bảo vệ quyền tự do và nhân phẩm của con người bất cứ ở đâu, trong một tập thể cũng như ở ngoài xã hội. Không thể nhân danh hiệu quả trước mắt mà quên mất đại họa trong trung và dài hạn. Nói cách khác, theo tôi, tinh thần dân chủ, nguyên tắc dân chủ cần được đề cao trong mọi tổ chức, mọi hội đoàn, nhất là các đảng phái chính trị mà mục tiêu là tranh đấu cho dân chủ trong xã hội. Lý do dễ hiểu là nếu giữa những thành viên trong một tổ chức chính trị, nghĩa là giữa những người tương đối bình đẳng vì mối quan hệ không bị tha hóa bởi các áp lực kinh tế mà còn không áp dụng dân chủ được thì làm sao các thành viên đó, tổ chức đó có được tinh thần dân chủ để xây dựng dân chủ, thực hiện dân chủ đối với người ngoài, đối với các tổ chức khác?

Ngoài ra, tôi nghĩ anh Kiểng đã quá lo khi viết rằng: "*sinh hoạt dân chủ cho phép một người chống đối đến cùng và dùng mọi biện pháp hợp pháp để làm thất bại một chủ trương mà mình không đồng ý. Điều này không thể có trong một tổ chức*". Lý do là các trường hợp "đến cùng" này, nhờ tinh thần dân chủ, đã không thường xảy ra. Nếu không như thế thì các xã hội dân chủ Tây phương đã bị tê liệt và thoái hóa từ lâu rồi. Từ trước đến nay, dân chủ là hình thức tổ chức khó khăn cho những người lãnh đạo nhưng có lợi cho tập thể. Tinh thần dân chủ đòi hỏi sự khiêm tốn và sự tôn trọng lẫn nhau giữa phe thiểu số và phe đa số trong các biểu quyết vì rằng có đa số không có nghĩa là có được chân lý. Phương tiện cơ bản của dân chủ là đối thoại, tranh luận để được đa số ủng hộ hầu làm một công việc chung chứ không phải là bạo động hay phá hoại. Khả năng đi "đến cùng" theo phương thức này không những không hại mà còn có lợi là có thể, trong các trường hợp đặc biệt, ngăn chặn được sự mù quáng có thể có của đa số. Nói cách khác dân chủ đặt tin tưởng ở con người có tự do và trách nhiệm. Cho nên không thể vì những phiền toái có thể có hay có tinh nhất thời mà giới hạn sinh hoạt dân chủ.

Một vài điểm khó hiểu khác

Đọc các thí dụ trong bài viết của anh Kiểng về những tổ chức "không dân chủ" như đội ban, ban nhạc, tòa án, công an, cảnh sát, quân đội, các xí nghiệp công và tư v.v., tôi có cảm tưởng tác giả cố tình lẫn lộn cái nhỏ với cái to, lẫn lộn giữa những tổ chức theo chức năng do nhu cầu của xã hội, của con người với những tổ chức quyền lực. Thể thao, văn nghệ không phải là chính trị. Một đội ban, một ban nhạc có những mục tiêu giới hạn và tầm vóc khác hẳn với mục tiêu và tầm vóc của một đảng chính trị (đảng thực sự chứ không phải một nhóm gồm hai ba chục người). Trên thực tế, xã hội và con người rất đa nguyên, đa dạng và có rất nhiều nhu cầu nhiều khi trái ngược nhau, chứ không phải chỉ có việc phân chia quyền lực bằng bầu cử, ứng cử. Chẳng hạn nhu cầu có quyền tư hữu, nhu cầu phát triển kinh tế đã buộc các chế độ dân chủ đặt ra những hình thức đối trọng như chủ nhân và nghiệp đoàn, như việc phải có đại diện của các thành phần nhân viên trong ban quản trị một xí nghiệp, như luật cấm dân chủ mặc dầu chưa hoàn hảo vì không bình đẳng nhưng chúng cũng giới hạn được sự lạm quyền và xu hướng độc đoán của các người có nhiều quyền lực. Mặt khác, chủ nghĩa bình quân không những vi phạm một số tự do của con người mà còn ngăn cản phát triển của xã hội. Dân chủ để bảo vệ tự do, nhân phẩm vẫn là ước mơ của con người, vẫn là một chế độ cần được bổ túc, hoàn chỉnh theo những nhu cầu chính đáng mà tiến bộ của khoa học cho phép thực hiện. Người công dân tại các nước phát triển và dân chủ nhất hiện nay thực sự mới chỉ bình đẳng trước pháp luật và về mặt chính trị, theo nguyên tắc mỗi người một phiếu và bầu phiếu kín. Nhưng, những quyền cơ bản của họ đã được xã hội bảo đảm.

Trước khi chấm dứt những góp ý, tôi xin nêu lên một hai điểm mà tôi không hiểu rõ mặc dầu đã đọc bài viết của anh Kiểng hai, ba lần. Chẳng hạn câu viết "*không hoàn toàn đồng ý*" về luận điểm "*làm sao có thể có dân chủ giữa những kẻ có bản chất phản dân chủ?*" nhưng trong bài viết anh không nói rõ là không hoàn toàn đồng ý vì lý do nào,

dưới khía cạnh nào. Hoặc đoạn chót của bài viết "nhà nước thực dân có thể là một nhà nước rất dân chủ nhưng chế độ thuộc địa mà họ áp đặt lên các dân tộc bị trị lại rất thô bạo" với ngụ ý nói rằng Đảng Cộng Sản Việt Nam có thể biến đổi trong một thời gian ngắn thành rất dân chủ trong nội bộ và rất tàn bạo đối với bên ngoài như "một lực lượng chiếm đóng". Điều này chỉ là một giả thuyết không có dẫn chứng về tính khả thi hay sai suất nên tôi xin không bàn đến. Nhưng điều làm tôi thắc mắc là không hiểu tác giả đã dựa vào tiêu chuẩn nào và thời điểm nào để cho là nhà nước thực dân Pháp rất dân chủ? Lịch sử Pháp cho biết rằng nền dân chủ của Pháp nói riêng và Tây phương nói chung đã biến đổi và tiến bộ dần dần từ hai thế kỷ. Phải chờ tới năm 1936 và nhờ Mặt Trận Bình Dân, quyền bầu cử của phụ nữ Pháp mới được công nhận. Ngay cả những ý niệm bình đẳng, nhân quyền cũng chỉ mới trở thành phổ cập vào những thập niên cuối của thế kỷ 20 cho nên những nước dân chủ Tây phương nhất, thời trước đó, cũng chưa đủ dân chủ theo những tiêu chuẩn hiện nay.

Nói tóm lại, bài viết *Dân chủ trong nội bộ Đảng?* nhằm chứng minh là Đảng Cộng Sản sẽ tiêu vong dù có hay không có dân chủ nội bộ và đồng thời nhấn mạnh về một quan điểm mà có lẽ tác giả cho là mới lạ. Theo quan điểm này, dân chủ không cần thiết cho một tổ chức và ngay cả đối với một đảng chính trị, nó chỉ là thứ yếu so với tình đồng đội với ý nghĩa tác giả cho thêm là tình đồng đội bao gồm cả dân chủ. Quan điểm này theo tôi sai lầm đối với một tổ chức chính trị tranh đấu cho dân chủ. Nó không đúng với thực tế phổ biến của xã hội dân sự và chính trị tại các nước dân chủ tiên tiến. Nó không khoa học, không hợp lý mà còn nguy hiểm và bất lợi cho việc phổ biến tinh thần dân chủ. Vô tình bài viết của anh có thể giúp những kẻ đang nắm quyền lực tại Việt Nam có thêm một số lý lẽ để ngụy biện cho chánh sách độc tài của họ và đàn áp những tiếng nói đòi dân chủ chân chính trong nội bộ Đảng Cộng Sản.

Vũ Thiện Hân

Một nhận xét qua vụ Nguyễn Như Phong - An Ninh Thế Giới

Vấn như thế

Bài *Mặt thật của một vài người mượn danh "hiền sĩ" khoác chiêu bài "dân chủ"* của nhà báo Nguyễn Như Phong, trong ba số *An ninh Thế giới*, 4-1, 11-1, 18-1-2001 gây dư luận khá sôi nổi, cãi nhau "Kẻ nào khoác chiêu bài dân chủ đây?" "Bài này vạch mặt thật ai ?" ! Trong đó, việc quan hệ với nước ngoài ra sao, bài vở lý sự dăm đặng vào các ông tổ Mác và Lênin thế nào đến nỗi bị đôn thì ít người biết thật hư, sai đúng. Do đó cái việc bài báo viết "năm 1995, khi Hà Sĩ Phu bị bắt quả tang trong lúc mang tài liệu mật của chính phủ đi tán phát" được nhiều người tìm hiểu, nhất là lại đã được đưa ra toà, nhiều người cũng đã biết lơ mơ lơ mơ càng muốn biết mặt thật ra sao ?

Tôi đã cung cấp bài "*Mặt thật Hà Sĩ Phu bị tù năm 1995 - 1996 là thế này chứ!*", giới thiệu bài *Về việc ông Hà Sĩ Phu bị bắt* của Hoàng Tiến để ai quan tâm thì tham khảo. Song, có người bảo ông Hoàng Tiến là Nhà văn mà nhà văn thì có thể "sáng tác", "hư cấu" chăng? Vì vậy tôi xin lại cung cấp thêm tư liệu về vụ Hà Sĩ Phu bị tù 1995 - 1996 của ông Lê Hồng Hà. Ông Lê Hồng Hà là một vị lão thành cách mạng và cũng vốn là cán bộ cấp cao ở ngành an ninh nhiều năm đồng thời cũng là người bị tù trong vụ này cùng Hà Sĩ Phu, Nguyễn Kiên Giang. Đây là toàn văn bản của ông Lê Hồng Hà về vụ này.

Trước kia, khi đọc xong bài này ít tháng, tôi hỏi ông Lê Hồng Hà xem đã được trả lời ra sao? Ông ấy cười mắng đùa tôi: "*Ông là người Việt Nam sao ngây thơ thế! Ông muốn được trả lời khi khỏi ngay nước Việt Nam, đi đâu thì đi!*". Nay, cung cấp tư liệu này, sợ rằng ông Lê Hồng Hà đã được trả lời rồi mà mình không nói rõ là không đúng sự thật nên tôi hỏi lại ông ấy. Ông ta lại cười giòn tan, không nhớ đã nói với tôi trước đây, chỉ bảo: "*Chẳng có ai trả lời, không có ai hỏi gì thế mới là sống và làm việc tuân theo pháp luật của Việt Nam ta chứ!*".

Hi vọng tư liệu này giúp thêm người đời soi xét "mặt thật" của "mặt thật"

trong vụ án Hà Sĩ Phu và cả Lê Hồng Hà, Nguyễn Kiên Giang năm 1995 - 1996 rõ hơn chăng?

Phạm Quốc Dương

37 Lý Nam Đế, Hà Nội ĐT : 8231372
Tết Tân Ty - 2001

Giới thiệu sách

Binh biến 11-11-1960

Khởi điểm một hành trình...

Hồi ký chính trị
của **Vương Văn Đông**
tựa Trần Thanh Hiệp
Nhà xuất bản Văn Nghệ (Hoa Kỳ)

Trích lời tựa: "*Đọc Binh Biến 11-11-60, hiểu rõ thêm cường độ của thảm kịch đất nước, hiểu thấu nỗi u uất của những thế hệ đã bị hy sinh oan uổng trong thảm kịch ấy. Hiểu, không vì tác giả mà để hội nhập vào dòng suy nghĩ đã tự giải phóng khỏi những vong thân vì chiến tranh ủy nhiệm, cũng như chiến tranh ý hệ, từ đó đổi chiều quan điểm, chọn lựa thái độ mà hành động cho tương lai chung.*"

Sách dày 372 trang,
giá 150 FF + 20 FF (cước phí gửi)
Xin hỏi tòa soạn *Thông Luận*.

"Những Mảnh Đời Rách Nát"

do **Nguyễn Văn Huy** và **Phan Minh Hiễn** biên soạn (350 trang), là tên một tuyển tập gồm 15 bài tự thuật ghi lại cuộc đời của tập thể anh em thương phế binh và cô nhi quả phụ Việt Nam Cộng hòa đang sống dưới chế độ cộng sản trong nước.

Giá bán 120 FRF hay tương đương (đã kể cước phí gửi). Ngân phiếu xin đề M. Nguyen và gửi về: Nguyễn Văn Huy, 9 rue Jehan Scarron, 77185 Lognes, France.

Bản lên tiếng của 17 người dân chủ trong nước

LTS: Ngày 26-2-2001, mười bảy người dân chủ trong nước đã cùng ký tên trong một kháng thư đòi bỏ nghị định 31/CP, một nghị định thô bạo cho phép chính quyền quân chế tùy tiện bất cứ ai trong vòng hai năm. Đây là hành động đấu tranh cho dân chủ đầu tiên có phối hợp tại Hà Nội và đã qui tụ một số người đồng đảo. Tất cả đều là những người có uy tín.

Yêu cầu hủy bỏ ngay nghị định 31/CP Trả tự do ngay cho tiến sĩ Hà Sĩ Phu

Kính gửi: Các vị lãnh đạo Đảng và
nhà nước Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa Việt Nam

Chúng tôi lại thấy cần phải viết đơn thư tới các quý vị vì một việc làm thô bạo của chính quyền tỉnh Lâm Đồng đối với nhà trí thức yêu nước - tiến sĩ Nguyễn Xuân Tự tức Hà Sĩ Phu.

Ông Hà Sĩ Phu đã được trả lại tự do, đình chỉ điều tra, đình chỉ khởi tố vụ án với tội danh "phản bội tổ quốc", theo Quyết định số 01/QĐ do thủ trưởng cơ quan an ninh điều tra công an tỉnh Lâm Đồng, đại tá Nguyễn Văn Độ, ký ngày 05-01-2001.

Thế là sau nhiều dư luận phản đối ở trong nước và trên thế giới, công lý đã được tôn trọng. Nhà khoa học yêu nước Hà Sĩ Phu đã được tự do. Việc làm này đáng được biểu dương ở nước ta. Cả nước như vỗ tay hoan hô.

Nhưng công lý mới được tôn trọng khoảng hơn một tháng thì chính quyền Lâm Đồng lại ra lệnh quân chế nhà trí thức yêu nước Hà Sĩ Phu, dựa và nghị định số 31/CP ngày 14-4-1997 của chính phủ. Quyết định quân chế số 338/QĐ-UB do ông chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Phan Thiên, ký ngày 9-2-2001. Nghĩa là công lý mới chỉ được tôn trọng đúng có một tháng bốn ngày.

Cái nghị định 31/CP là một nghị định phản dân chủ, có thể gọi đúng tên nó là phản động, vô văn hóa vì nó chống lại Hiến pháp và luật pháp nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa (CHXHCN) Việt Nam, đã bị dư luận lên án ngay từ khi nó ra đời, thời ông Võ Văn Kiệt làm thủ tướng (1997). Rất nhiều đơn từ trong nước của mọi thành phần: lão thành cách mạng, cựu chiến binh, nhà khoa học, nhà báo, nhà văn đã lên án nghị định này.

Điều 71 hiến pháp nhà nước

CHXHCN Việt Nam ghi rõ ràng: "Không ai bị coi là có tội và phải chịu hình phạt khi chưa có bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật".

Điều 2 của bộ luật hình sự nước CHXHCN Việt Nam cũng ghi: "Chỉ người nào phạm một tội đã được Luật hình sự quy định mới phải chịu trách nhiệm hình sự. Hình phạt phải do tòa án quyết định".

Chúng ta thường đề cao khẩu hiệu: "Mọi người sống và làm việc theo pháp luật". Mọi người nghĩa là trong đó có cả chính quyền. Chính quyền cũng phải tuân theo pháp luật và phải gương mẫu thi hành pháp luật trước dân. Có thế thì dân mới tin. Đảng này nghị định 31/CP lại chống pháp luật, chống lại Hiến pháp, mà cứ đem ra thi hành để đe dọa dân. Vậy xin hỏi: nhà nước ta có phải là chính quyền của dân, do dân, vì dân hay không?

Nếu không chấp nhận ý kiến trên xin mời các vị cùng chúng tôi công khai tranh luận.

Sử dụng quyền người dân làm chủ, chính quyền là công bộc, chúng tôi đề nghị Quốc hội trong phiên họp gần nhất sắp tới (đầu năm 2001), xem xét lại nghị định 31/CP và ra lệnh hủy bỏ ngay tức khắc nghị định này. Còn để nó, đó là một vết nhơ cho nhà nước ta.

Chúng tôi cũng yêu cầu ông chủ tịch nước Trần Đức Lương ra lệnh cho chính quyền Lâm Đồng hủy bỏ ngay quyết định quân chế nhà trí thức yêu nước Hà Sĩ Phu. Ông Hà Sĩ Phu có quyền có những chính kiến khác. Chính quyền tỉnh Lâm Đồng không thể vì thế mà đàn áp ông ta, quân chế ông ta. Mong chủ tịch nước hãy vì trách nhiệm và lương tâm mà thực thi cương vị của mình. Nếu cứ nói một đằng làm một nẻo thì chỉ là trò lừa dối dân.

Rất gần đây thôi, ông Lê Hồng Hà,

một cán bộ cao cấp của ngành công an, đã nghỉ hưu, bị công an Hà Nội đến khám nhà ban đêm suốt từ 23 giờ ngày 15-2 đến gần 1 giờ sáng ngày 16-2-2001, chỉ vì xuất hiện tài liệu *Máy điều chất vấn ông bộ trưởng bộ công an Lê Minh Hương*. Điều này mỗi công dân hoàn toàn có quyền chất vấn đối với cả quốc hội, chủ tịch nước, thủ tướng và bất cứ bộ trưởng nào. Khi chưa có quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can mà ông Lê Hồng Hà đã bị hỏi cung và khám nhà (nhất là khám ban đêm) là hoàn toàn trái với pháp luật Nhà nước. Ông Lê Hồng Hà đã có đơn tố cáo gửi các cấp lãnh đạo Đảng, quốc hội và chính phủ, ngày 20-2-2001. Ông Lê Hồng Hà, một cán bộ cao cấp của ngành công an mà còn bị đối xử vô luật pháp như vậy hướng chi là người dân!

Việc vi phạm kỷ cương phép nước của ngay những người nhân danh nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã đến mức độ báo động. Phải chấn chỉnh kịp thời.

Với nhận thức về trách nhiệm về quyền làm chủ của mình, phải tham gia mọi công việc của đất nước và giám sát những hành động của chính quyền, chúng tôi làm đơn và ký tên dưới đây yêu cầu phải hủy bỏ ngay quyết định quân chế ông Hà Sĩ Phu, hủy bỏ ngay nghị định 31/CP năm 1997, và đình chỉ ngay hành vi sai trái pháp luật đối với ông Lê Hồng Hà.

Một lần nữa, mong các quý vị lãnh đạo lưu tâm giải quyết.

Không nên lại để tiếp tục rơi vào im lặng đáng sợ!

(Đính kèm theo yêu cầu trên là bản sao chụp:

- Đơn kháng cáo của ông Hà Sĩ Phu.

- Quyết định đình chỉ điều tra số 01/QĐ, ngày 5-1-2001 của công an tỉnh Lâm Đồng.

- Quyết định quản chế hành chính ông Hà Sĩ Phu, số 338/QĐ-UB, ngày 9-2-2001 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

- Đơn tố cáo của ông Lê Hồng Hà, ngày 20-2-2001.

- Thư của ông Lê Giản khuyên ông Lê Minh Hương - bộ trưởng bộ công an, 24-2-2001).

Hà Nội, ngày 26-2-2001

Những người ký tên

1. **Trần Bá**, đại úy Quân đội Nhân dân Việt Nam, cựu chiến binh, nhà văn chính luận.

ĐC : 53 Cầu Gỗ, Hà Nội
ĐT : 8258248.

2. **Trần Các**, 56 tuổi đảng, nguyên thường vụ tỉnh ủy; nguyên ủy viên bộ biên tập báo *Nhân Dân*; nguyên bí thư đảng ủy văn hóa đối ngoại.

ĐC : 103 E6, Phường Trung Tự, Hà Nội.
ĐT : 8529153.

3. **Hoàng Minh Chính**, nguyên tổng thư ký Đảng Dân chủ Việt Nam; nguyên viện trưởng Viện Triết học. ĐC: 26 Lý Thường Kiệt, Hà Nội. ĐT: 8249252.

4. **Phạm Quế Dương**, nhà báo, đại tá Quân đội Nhân dân Việt Nam.
ĐC : 37 Lý Nam Đế, Hà Nội.
ĐT : 8231372.

5. **Nguyễn Văn Đào**, 78 tuổi, 56 tuổi đảng, nguyên bí thư thành ủy Hà Nội (1947), nguyên bí thư tỉnh ủy Nam Định (1948-1950); nguyên bí thư tỉnh ủy Ninh Bình (1950-1952); nguyên khu ủy viên liên khu 3 (1951 trở đi); nguyên thứ trưởng bộ ngoại thương; nguyên phó chủ nhiệm ủy ban kế hoạch nhà nước.

ĐC : 15 Lý Thường Kiệt, Hà Nội
ĐT : 8252289.

6. **Trần Độ**, trung tướng Quân đội Nhân dân Việt Nam, nguyên phó chính ủy Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam; nguyên ủy viên trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam các khóa 3, 4, 5, 6, nguyên phó chủ nhiệm quốc hội khóa 7.
ĐC: 97 Trần Hưng Đạo, Hà Nội
ĐT: 9424673.

7. **Nguyễn Đoàn**, 72 tuổi, cán bộ địa chất về hưu.

ĐC: 114 Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 8342527.

8. **Lê Giản**, 90 tuổi, 71 tuổi đảng, nguyên tổng giám đốc nha công an (1946-1958); nguyên phó chánh án Tòa

án Nhân dân Tối cao (1958-1978)

ĐC : 8 Nguyễn Thượng Hiền, Hà Nội.
ĐT : 8260165.

9. **Nguyễn Thanh Giang**, viện sĩ, tiến sĩ địa vật lý.

ĐC: Nhà A13, phường 9 Tập thể Phòng không, Hòa Mục, Hà Nội
ĐT: 8586321.

10. **Đậu Quý Hạ**, chuyên viên cao cấp, thượng úy Quân đội Nhân dân Việt Nam.

ĐC : 40 Lý Thường Kiệt, Hà Nội
ĐT : 9344107.

11. **Hồng Long**, nguyên chủ tịch huyện; nguyên phó chủ tịch ủy ban kế hoạch tỉnh Hưng Yên

ĐC: 44 Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội
ĐT : 8521550.

12. **Phạm Văn Phiếu**, Nguyên cán bộ Quân đội Nhân dân Việt Nam, E102, F304; bí thư đảng ủy xí nghiệp dệt Minh Khai; Hà Nội.

ĐC: 130 Mai Hắc Đế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
ĐT: 9740321.

13. **Trần Đại Sơn**, 54 tuổi đảng; chiến sĩ đội tự vệ chiến đấu cứu quốc Hoàng Diệu (1945), nguyên trưởng ban trinh sát đặc công sư đoàn 308B.

ĐC : 51 Hàng Bài, Hà Nội
ĐT : 8263700.

14. **Chu Thành**, nhà thơ, bút danh Tú Sốt.

ĐC: 67 Ngô Sông Tô Lịch, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.
ĐT: 8535911.

15. **Nguyễn Thụ**, 74 tuổi; nguyên cán bộ cơ mật mã xứ ủy Bắc Kỳ; nguyên vụ phó vụ Kế hoạch sản xuất liên hiệp xã công nghiệp, thương nghiệp trung ương; nguyên vụ phó vụ trọng tài kinh tế Trung ương

ĐC : 14 Ngô Thời Nhậm, Hà Nội
ĐT : 9430718.

16. **Hoàng Tiến**, nhà văn.

ĐC : Nhà A11, Phòng 420, Thanh Xuân Bắc, Hà Nội
ĐT: 5530377.

17. **Trần Dũng Tiến**, công nhân, cựu chiến binh.

ĐC : 26/95/10, tổ 5 Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội
ĐT : 8586321.

(Ai ký tiếp theo xin cho thông tin)

Giới thiệu sách

Tổ quốc Ân năn

Nguyễn Gia Kiểng

Tổ quốc Ân năn là một cuốn sách chính luận có mục đích trả lời hai câu hỏi : Tại sao Việt Nam lại thua kém như hiện nay ? Phải làm gì để ra khỏi bế tắc và vươn lên ?

Cuốn sách mở đầu bằng một quan sát đặc biệt về đất nước và con người Việt Nam, tiếp theo là một cuộc hành trình ngắn nhưng náo động theo dòng lịch sử và một khảo sát không nhân nhượng về nền văn hóa và các giá trị đã nhào nặn người Việt. Phần cuối đề nghị một đồng thuận để làm lại đất nước.

Tác giả đã gạt lọc để chỉ đề cập đến những ý kiến hoặc chưa được đưa ra hoặc, theo tác giả, chưa được hiểu đúng.

Sách dày 597 trang.

Đặt mua :

- Tại Pháp : 200 FRF. Chi phiếu xin đề Nguyễn Gia Kiểng, 11 Mail Le Corbusier, 77185 Lognes

- Tại Đức : 60 DM. Chi phiếu xin đề Nguyễn Thanh Lương, Habsburgerallee 104, 60385 Frankfurt am Main, hoặc chuyển vào trương mục : Frankfurt Volksbank EG, Thanh Luong Nguyen, konto nr 00 77 70 82 94, Bankleitzahn 50 19 00 00

- Tại Hòa Lan : 70 NFL. Chi phiếu xin đề Trần Thị Mến, Braamlanden 76, 7542 CJ Enschede, hoặc chuyển vào trương mục : 0126440 (Postbank) của Trần Thị Mến, Enschede, phần ghi chú xin đề TQĂN.

- Tại Úc : 50 AUD. Chi phiếu xin đề Thu S. Duong và gửi về Việt Luận Magazine, P.O. Box 99, Bankstown NSW 1885.

- Tại Hoa Kỳ : 30 USD. Chi phiếu xin đề Dinh Quang Anh Thai, 12866 Main Street, Suite # 101, Garden Grove, CA 92840.

- Tại Anh : 20£. Chi phiếu xin đề Đoàn Xuân Kiên, 74 Swaffield Road, London SW 18 3 AE.

- Tại Canada : 45 CND. Chi phiếu xin đề That Thien Ton, 223 Britannia Road, Ottawa, ONT k2B 5X1.

Lương tâm để đâu?

Quản Mỹ Lan

Liên tiếp trong những ngày 4, 11 và 18-1 vừa qua, chúng tôi rất ngạc nhiên khi bạn bè trong nước gửi ra cho chúng tôi qua mạng lưới internet bài viết nhan đề "Mặt thật của một vài người mượn danh "hiền sĩ" khoác chiêu bài "dân chủ"" của nhà báo Nguyễn Như Phong, trung tá công an, phó tổng biên tập báo *An ninh Thế giới*, xuất bản tại Hà Nội.

Trong phần đầu của bài viết, đăng ngày 4-1, Nguyễn Như Phong đã vu khống nhằm bôi bả hình ảnh của hai người yêu nước là các ông Hà Sĩ Phu và Mai Thái Linh. Những điều bịa đặt ngộ nghĩnh này chỉ làm cho những người quen biết hai ông tôn quý họ hơn vì sự thực bản chất của hai ông khác rất xa với những gì Nguyễn Như Phong đưa ra. Với phương tiện truyền thông như ngày nay thì bài viết thiếu nghiêm chỉnh ấy chỉ làm trò cười cho thiên hạ. Nhưng vấn đề ở đây là trong một nước mà người dân chỉ có độc nhất một nguồn tin thì đó là phương tiện dễ dàng nhất để triệt hạ uy tín của những người mà chế độ không hài lòng!

Sau khi đi trước cả tòa án (?) để kết tội hai ông Hà Sĩ Phu và Mai Thái Linh một cách rất hồ đồ, tùy tiện, trong phần hai và ba của bài viết ngày 11 và 18-1, Nguyễn Như Phong lại lên án gắt gao một số người tại hải ngoại trong số đó chủ yếu là các thành viên của Tập hợp Dân chủ Đa nguyên (chủ trương nguyệt san *Thông Luận*) là các ông Nguyễn Gia Kiểng, Phạm Ngọc Lân và tôi, Quản Mỹ Lan, và đưa ra những luận điệu đối trá nhằm gây ly gián giữa những tổ chức đấu tranh tại hải ngoại.

Để cho những điều bịa đặt có vẻ như thật, phó tổng biên tập của *An ninh Thế giới* dẫn chúng: "*Theo nhiều nguồn tin, hằng năm Thông Luận ăn của Liên minh Việt Nam Tự do khoảng 500 000 USD*". Yêu cầu Nguyễn Như Phong cho biết đó là những nguồn tin nào, do ai cung cấp? Hay lại lấp liếm bảo rằng "do bảo mật, không thể tiết lộ"!

Riêng cá nhân tôi, tôi đã không muốn viết bài phản bác này vì theo tôi nghĩ sự thật vẫn là sự thật. Nhưng những điều Nguyễn Như Phong bịa đặt về tôi có thể đưa đến những hiểu lầm có hại

đến danh dự của mình nên bắt buộc tôi phải lên tiếng.

Ngoài công thức cù rích nhằm lên án chúng tôi một cách vô lối như "phần tử chống nhà nước Việt Nam điên cuồng nhất tại Pháp [...] móc nối với những phần tử cơ hội chính trị" Nguyễn Như Phong còn trộn lẫn những dữ kiện chính xác với những điều hoàn toàn nằm trong đầu óc hoang tưởng nhưng có chủ ý và rập khuôn bài bản, theo đúng yêu cầu của một đơn đặt hàng!

Quản Mỹ Lan đã làm việc tại Đài Truyền hình Sài Gòn cũng như Đài Phát thanh Tiếng nói Hoa Kỳ, là đúng. Nhưng khi viết rằng "Lan trước kia là phóng viên của Đài Hoa Kỳ. Sau giải phóng được nhận vào công tác tại Đài Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh, làm việc ở phòng khoa giáo" là sai.

Tôi ngạc nhiên tự hỏi là tại sao Nguyễn Như Phong lại có thể bịa đặt một cách trắng trợn như thế? Anh ta là công an cao cấp, nếu muốn, anh ta biết rõ sự thật hơn ai hết. Và ngay như nếu anh ta chỉ là một nhà báo, một phóng viên bình thường thì Nguyễn Như Phong chỉ việc vào Sài Gòn, đến Đài Truyền hình thì biết rõ về tôi, việc gì phải trí trá!

Tôi làm việc tại Đài Truyền hình với cương vị mộtướng ngôn viên từ năm 1973 (nhiều triệu dân miền Nam biết mặt xướng ngôn viên, làm sao giấu được?), và sau 75 tôi là biên tập viên tại phòng Chuyên mục. Tôi chỉ cộng tác với đài Tiếng nói Hoa Kỳ từ năm 1985 sau khi định cư tại Pháp. Việc nhà báo Nguyễn Như Phong gán ghép cho tôi làm cho đài Mỹ trước khi vào đài truyền hình Việt Nam chỉ có mục đích làm cho độc giả của báo *An ninh Thế giới* hiểu lầm rằng chúng tôi là "tay sai của Mỹ gài vào cơ quan của ta", theo kết luận thông thường của nhà cầm quyền.

Ấm mưu ấy không qua mắt được một người hiểu chuyện, nhưng lại là một đòn thâm độc để những độc giả bình thường, ở xa, không có thông tin, ngộ nhận một cách tai hại. Chúng tôi đấu tranh vì bất đồng chính kiến với nhà cầm quyền Việt Nam, vì đất nước ta không có dân chủ, người dân thiếu ngay cả những quyền tự do căn bản nhất.

Điều ấy cao quý biết bao thì Nguyễn Như Phong bôi bả bằng cách gán ghép cho tôi là tay sai ngoại bang. Đó là một sự sỉ nhục. Còn bảo tôi là "một phụ nữ kهنhkiệu, ăn nói chông lòn [?] và không coi ai bằng mình, đặc biệt là khả năng biểu lộ sắc đẹp một cách trơ tráo" thì các bạn tôi tại Đài Truyền hình sẽ cải chính hộ tôi! Lối viết "Ngay từ những ngày mới được nhận vào làm, mọi người đã thấy cô ta có giọng điệu khác hẳn và chỉ rình cơ hội chỉ trích lãnh đạo của các đơn vị khi cô ta đến làm phim" lại là một sự vu khống khác. Trong đoạn này, Nguyễn Như Phong hành nghề công an lại định chơi trò điệp viên, tung tin giả để đánh lạc hướng người đọc. Người ta hay gọi đùa là điệp viên 00T (điệp viên Không Không Thấy)!

Phải nói là tôi may mắn được gặp những người lãnh đạo các cơ quan tôi có dịp đến làm phim! Sau những đoạn phim mà người ta phải lên gân để chỉ nêu lên những thành tích, những thắng lợi (mà thường là những thắng lợi ảo)... chính là những cuộc nói chuyện thực lòng, những tâm sự không mang mặt nạ đã khiến tôi có một cái nhìn khác về những người trong chính quyền, tuy cùng gọi là cộng sản nhưng lại có những trần trở về đất nước, về xã hội, về con người rất khác với thứ ngôn từ chính thức trên các phương tiện truyền thông.

Họ cùng đau khổ khi thấy tất cả những gì họ đã được tuyên truyền, được học tập nhuần nhuyễn lại là những điều không thực! Miền Nam bị Mỹ ngụy kèm kẹp ư? Miền Nam phồn vinh giả tạo ư? Miền Nam không có tự do ư? Miền Nam văn hóa đòi tự do ư? Nhưng chính tại miền Nam tương đối tự do, dân chủ đó là nơi họ ky cốp để mang xách hàng hóa về Bắc, nơi sách vở báo chí được phép lưu hành thoải mái "ngoài dòng", nơi có một nền giáo dục hơn hẳn miền Bắc... Người ngay thẳng thú nhận rằng những điều được nhồi sọ về miền Nam là hoàn toàn trái ngược với thực tế.

Chính qua những ngày tháng đi làm phim tôi đã thấy được phần lớn bộ mặt thật của chế độ, nhờ đó tôi đã có những thay đổi nhận thức về người cộng sản và chế độ cộng sản. Nghĩa là tôi đã gặp, đã nói chuyện, đã hiểu được những khổ đau, mất tự do, mất quyền được sống bình an của nhiều tầng lớp dân chúng từ

cao xuống thấp, học thức lẫn không... ở cả hai miền Nam Bắc. Tôi hiểu được tâm trạng những người miền Nam trước kia chỉ vì đầu óc quá lý tưởng nên đã nghe và tin theo những lời tuyên truyền đã hướng về miền Bắc như một giải pháp tốt đẹp hơn cho đất nước. Tôi cũng đã chia sẻ, cảm thông được những ray rứt, hối tiếc của những người miền Bắc, khi va chạm vào thực tế, đã tự hỏi về vai trò "giải phóng miền Nam" của mình.

Cả hai lớp người này sau khi "tự giải độc" thấy rằng họ cũng bẽ bàng như nhau và họ cũng ân hận như những người đã có thời từng nắm giữ quyền lực ở miền Nam nhưng đã không làm đúng bổn phận của mình. Chính những cuộc gặp gỡ ấy đã nung nấu tôi, cho phép tôi nghĩ rằng những cuộc đấu tranh không thực hiện được ở một xứ không có tự do thì sẽ thực hiện được ở một xứ có tự do. Tôi quan niệm đấu tranh cho điều tốt là nhiệm vụ của mọi người công dân, biết điều xấu mà vẫn làm là hạng người vô liêm sỉ, biết điều tốt mà không làm là thiếu lòng nhân.

Tôi chỉ là một người công dân bình thường, có liêm sỉ và có lòng nhân như những gì mình đã được giáo dục. Cảm ơn những người tôi đã gặp, đã cho tôi thấy được sự thực để có được cái nhìn

chính xác hơn, để can đảm, dù bị đánh phá từ nhiều phía, chủ trương rằng dân tộc Việt Nam phải hòa giải, hòa hợp được với nhau để chiến đấu chống lại những lực lượng xấu đang làm băng hoại đất nước này. Và tôi đã thực hiện những điều tâm niệm ấy từ khi đặt chân đến đất Pháp năm 1980.

Sau bài báo phỉ báng rẻ tiền này của Nguyễn Như Phong, chúng tôi thật sung sướng khi được đọc những bài viết khí khái của những người trong nước như các ông Nguyễn Thanh Giang, Phạm Quế Dương, Trần Độ, hay xem lại bài viết cũ của nhà văn Hoàng Tiến (tuy cách đây năm năm nhưng vẫn hợp thời khi Hà Sĩ Phu bị bắt lần đầu) bên bờ vực cho hai nhà yêu nước Hà Sĩ Phu, Mai Thái Linh. Các ông đã vượt lên trên cái sợ để nói lên tiếng nói chân chính của lương tâm. Từ đó tôi nghĩ rằng ngay trong giới công an hay quân đội, rồi ra người ta sẽ thấy rõ, sẽ trở về với bản chất thật của con người để không tuân hành những chỉ thị sai trái của cấp trên mà ngược lại sẽ bên bờ vực, bảo vệ cho những lương dân vô tội. Trên đường đời tôi đã gặp họ và sẽ còn gặp họ. Nhưng nghĩ cho cùng, loại bài báo như của Nguyễn Như Phong chẳng qua vì muốn bảo vệ đặc quyền, đặc lợi của mình nên những

người lãnh đạo đã cho đàn em làm như thế để nhằm triệt hạ những con người trung chính. Đã ai vạch ra được điều gì sai trái từ những bài viết của Hà Sĩ Phu, từ những hành động của Mai Thái Linh? Nếu xét trên cái lô gích bình thường ở những con người bình thường sống trong những xã hội bình thường?

Qua bài viết này, chúng tôi muốn vinh danh những người Việt Nam anh hùng đó. May mắn thay dân tộc ta còn sản sinh ra được những đứa con can trường đã gục ngã hay đang âm thầm chiến đấu, được biết đến hay không được biết đến nhưng chỉ một lòng vì dân vì nước! Nhà cầm quyền phải tự xét lại chính họ, không phải tự đứng những người trí thức, những phần tử ưu tú nhất của đất nước chống lại họ! Xin mọi người dân Việt còn lương tri hãy bước chân theo những người công dân quả cảm ấy. Hãy bước theo những tấm bằng chỉ đường của trí tuệ và lương tâm. Chúng ta hãy bình tĩnh ngồi xuống suy nghĩ để dứt khoát không thể ngoan ngoãn đi theo sự u mê và vô lương tâm của người khác. Từ nay mọi người Việt Nam phải được sống bình thường như bao nhiêu tỷ người trên hành tinh này.

Quản Mỹ Lan

Phật giáo Hòa Hảo : Xác cụ bà tự thiêu bị công an cướp đi

Quá bức xúc trước cảnh nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam tiêu diệt Phật giáo Hòa Hảo, cấm không cho cử hành lễ Kỷ Niệm 54 năm Đức Huỳnh Giáo Chủ Thọ Nạn tại Đốc Vàng Hạ, bắt giam cụ Lê Quang Liêm, đánh đập tín đồ Phật giáo Hòa Hảo, cụ bà Nguyễn Thị Thu 75 tuổi, tín đồ PGHH, cư ngụ tại phường Hưng Phú, thành phố Cần Thơ, phó ban phụ nữ xã hội giáo hội trung ương PGHH tại Việt Nam đã nhận lễ tế sống tại Nhơn Mỹ Chợ Mới An Giang. Cụ bà để lại thư và lời vĩnh biệt quyết định tự thiêu để phản đối nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam đàn áp tôn giáo, tiêu diệt PGHH. Cụ bà Nguyễn Thị Thu đã thực hiện quyết định của bà vào lúc 9g30 sáng thứ Hai 19-3-2001 (giờ Sài Gòn) tại xã Tân Hội trên đường đến chợ Cái Tàu Hạ, tỉnh Đồng Tháp. Rất đông tín đồ PGHH chứng kiến cảnh tự thiêu của cụ bà Nguyễn Thị Thu. Tại địa điểm tự thiêu với các phần vụ được

phân chia, số tín đồ này hành động chớp nhoáng. Hai nữ tín đồ tay cầm cờ đạo PGHH màu đà, đứng hầu phía sau lưng cụ bà Nguyễn Thị Thu. Một số tín đồ khác căng biểu ngữ. Biểu ngữ bằng vải màu đà chữ màu vàng "Phật giáo Hòa Hảo bất diệt" được căng phía tay phải của cụ bà Nguyễn Thị Thu. Biểu ngữ bằng vải trắng chữ đen: "Chúng tôi muốn được tự do tôn giáo" được căng phía tay trái của cụ bà Nguyễn Thị Thu với biểu ngữ "Trả tự do cho cụ Lê Quang Liêm". Số còn lại họ tay nắm tay nhau, tạo thành nhiều vòng tròn, bao quanh bảo vệ cụ bà Nguyễn Thị Thu. Trong bộ áo màu đà, với tất cả sự bình tĩnh cụ bà Nguyễn Thị Thu ngồi theo thể kiết già, tự tay đổ xăng vào người, bật lửa, chấp tay niệm Phật. Ngọn lửa bốc cao tiếng khóc thương, tiếng kêu la thảm thiết. Lời "Đả đảo cộng sản đàn áp tôn giáo - Đả đảo cộng sản tiêu diệt Phật giáo Hòa Hảo !" vang dội cả một góc trời. Không

mấy chốc thân thể cụ bà Nguyễn Thị Thu bị đốt cháy thành than. Càng lúc số người hiện diện tại hiện trường càng đông. Một số truyền đơn tiếng Việt, tiếng Anh đã đảo cộng sản Việt Nam "Đàn áp tôn giáo", "Tiêu diệt Phật giáo Hòa Hảo", v.v. được tung ra. Hàng trăm công an cấp thời được điều động đến nơi giải tán đoàn người biểu tình. Công an và đoàn người biểu tình giành nhau xác của bà Nguyễn Thị Thu. Theo dự trù thì thể của cụ bà Nguyễn Thị Thu sẽ đưa về An Hòa Tự thánh địa Hòa Hảo, nơi ban đại diện quốc doanh chiếm làm văn phòng. Tín đồ sẽ cùng nhau hỏi tội ban đại diện PGHH tay sai nhận lệnh nhà cầm quyền cộng sản đàn áp, tiêu diệt PGHH [...] Nhưng cuối cùng bạo quyền vẫn mạnh, xác của cụ bà Nguyễn Thị Thu đã bị công an cướp lấy đem đi.

Bản tin của ông Nguyễn Văn Cột, Đại diện kiêm phát ngôn viên Giáo hội Trung ương PGHH Việt Nam

Ngày ra mắt Dự án Chính trị Dân chủ Đa nguyên 2001 "Thành công Thế kỷ 21"

Trần Hữu Nghĩa và Nguyễn Trường Thanh

Buổi họp bắt đầu vào lúc 15 giờ tại hội trường Đại học Dauphine ở Paris dưới sự chủ tọa của anh Phạm Ngọc Lân.

Để mở đầu, anh Phạm Ngọc Lân giới thiệu ba phần chính của nhật thứ: phần 1 giới thiệu dự án chính trị của Tập hợp Dân chủ Đa nguyên, lịch trình hình thành dự án và những nét chính của dự án; phần 2 ghi nhận các phát biểu ý kiến của cử tọa; phần 3 là buổi tiệc nâng ly chào mừng ngày ra mắt của dự án mới.

Chị Quấn Mỹ Lan trình bày nội dung phần 1 với tóm lược quá trình hình thành và xây dựng Dự án chính trị. Nhóm Thông Luận được thành lập năm 1983. Đến năm 1984 tập *Cơ sở Tư tưởng* được hình thành. Tài liệu này được phổ biến rộng rãi năm 1986. Từ *Thông Luận* từ đó xuất hiện trong 14 năm trời như một diễn đàn dân chủ. Đến năm 1992 Dự án Chính trị Dân chủ Đa nguyên ra đời. Năm 1996 dự án này được bổ sung, cập nhật hóa với những dữ kiện mới, những đánh giá mới và mang tên *Thử thách và Hy vọng*. Tập hợp Dân chủ Đa nguyên ra đời năm 2000. Dự án chính trị được viết lại toàn bộ và mang tên *Thành công Thế kỷ 21*.

Tiếp lời chị Mỹ Lan, anh Nguyễn Gia Kiểng nêu lên mục tiêu của dự án. "*Việt Nam phải đi tìm một chủ nghĩa mới có thể trả lời cho mỗi vấn đề từ giáo dục, xã hội tới kinh tế, chính trị. Việt Nam thiếu một đề nghị toàn bộ cho các vấn đề của đất nước. Chúng tôi chủ trương xây dựng đất nước trên cơ sở tôn trọng dân chủ và nhân quyền, khẳng định tự do là động lực để xây dựng đất nước*". Anh diễn giải thêm về cách tổ chức xã hội theo dự án: "*Chúng tôi muốn nhấn mạnh đến tầm quan trọng của xã hội dân sự. Xã hội dân sự là nền tảng của những kết hợp để đưa đến thay đổi, để thích hợp với những đổi thay nhanh chóng của thế giới. Chế độ dân chủ đa nguyên lấy xã hội dân sự làm nền tảng và luôn cố gắng xây dựng tốt xã hội dân sự. Chúng tôi đề nghị xây dựng một nước Việt Nam tản quyền, tổ chức lãnh*

thở gần giống như liên bang, lấy lập trường hòa giải và hòa hợp dân tộc làm căn bản để xây dựng đất nước, chủ trương phát triển kinh tế, dân chủ pháp trị, phát triển kinh tế thị trường". Về vấn đề quốc gia, anh nói: "*Phải có một ý niệm mới về quốc gia. Quốc gia Việt Nam không thể còn được định nghĩa như một chủng tộc mà là một không gian chung của những người có tình cảm gắn bó, cùng chia sẻ một dự án tương lai chung [...] Quốc gia tồn tại phải là quốc gia dân chủ*".

Anh đặt một câu hỏi cho cử tọa "*Chúng ta sắp tới phải làm gì ?*" và đề nghị một giải đáp: "*Bây giờ chúng ta có một lựa chọn chiến lược mới: cố gắng hết sức để làm mọi cách đẩy mạnh phong trào dân chủ trong nước tiến lên giai đoạn mới. Đó là giai đoạn đấu tranh có phối hợp, có tổ chức. Cuộc đấu tranh có kết hợp, có tổ chức ở trong nước đã đạt được những kết quả [...] Thành công Thế kỷ 21 trân trọng đề cao vai trò của những người tranh đấu cho dân chủ trong nước. Căn bản tranh đấu của Tập hợp Dân chủ Đa nguyên là hòa giải hòa hợp dân tộc*". Theo anh, Tập hợp Dân chủ Đa nguyên đưa ra *Thành công Thế kỷ 21* là đưa ra một chiến lược mới. Trong năm 2000, năm trí thức trong nước - Trần Độ, Nguyễn Thanh Giang, Hoàng Minh Chính, Phạm Quế Dương, Trần Duy Thái - đã cùng ký bản tuyên ngôn chung ủng hộ Hà Sĩ Phu, Mai Thái Lĩnh. Năm vị này cùng chính thức đòi Đảng Cộng sản bãi bỏ độc quyền chính trị. Họ đã bị bôi nhọ nhưng họ không sợ hãi. Bây giờ số người lên tiếng chống đối tăng lên nhiều. 30 hội đoàn đã lên tiếng trong bản thông cáo chung tố cáo chế độ cộng sản. Rồi có 17 người dân chủ trong nước đã đòi Cộng sản phải bỏ nghị định 31/CP, và theo tin mới đây có thêm 3 vị nữa cùng ký tên vào. Người Việt hải ngoại cần động viên hơn nữa để ủng hộ triệt để những đảng viên Cộng sản muốn nhập cuộc tranh đấu dân chủ.

Nhận định về tình hình hiện nay của Đảng Cộng sản Việt Nam trước đại hội

9, anh cho biết: "*Dù sao, thì dù tổng bí thư nào, quyền lực của bộ chính trị, của ban chấp hành trung ương cũng không còn linh hồn, họ không còn chia sẻ một ý tưởng chung. Nhân dân trong nước hiện này đẩy mạnh những vụ khiếu kiện tập thể, đó thực sự là những vụ biểu tình, nhiều xã, nhiều chính quyền địa phương đã bị tan rã, nhân dân địa phương từ quản lý lấy. Hiện tại, với tiến bộ của kỹ thuật truyền thông mới, mạng nét đã phá tan bức tường bưng bít. Đối thủ của chúng là Đảng Cộng sản bảo thủ, giáo điều đã lung lay, đã thấm mệt, phân hóa, mất định hướng*".

Để đánh bại cộng sản, theo anh "*Vẫn là vấn đề ý chí. Vận động dân chủ phải xuất hiện như cuộc vận động đầy tình nghĩa, không đe dọa ai, không làm ai lo sợ, nó trong sáng, nó nhằm tôn vinh con người*" và anh kết luận rằng: "*Vận động chính trị muốn thành công chúng ta phải lựa chọn một cuộc vận động trong sáng, dựa trên tình nghĩa dân tộc, trên cơ sở tôn trọng dân chủ, nhân quyền và hòa giải, hòa hợp dân tộc. Trong tương lai sáng lạn đó, chúng tôi muốn mời quý vị tiếp sức với Tập hợp Dân chủ Đa nguyên để phổ biến rộng rãi cuốn Thành công Thế kỷ 21*".

Sang phần phát biểu ý kiến, anh Bùi Tín đề cập đến tầm quan trọng của sự phối hợp giữa những người dân chủ trong và ngoài nước: "*Bây giờ là mùa xuân, sáng kiến đưa ra Thành công Thế kỷ 21 là rất hay. Trong nước Đảng Cộng sản đang chuẩn bị họp đại hội 9. Bản Dự án Chính trị của chúng ta giống như một bản báo cáo chính trị có tính chất trí tuệ của đổi mới để đưa đất nước đến dân chủ và chủ trương đoàn kết [...] Bây giờ chúng ta phải hết sức để phổ biến dự án chính trị về trong nước. Bởi vì lực lượng quyết định để đánh bại chế độ cộng sản là ở trong nước. Những người trong nước cũng cần người Việt hải ngoại, vì chính người ở nước ngoài làm tăng âm, hỗ trợ hữu hiệu cho cuộc đấu tranh ở trong nước. Không có nước ngoài thì cuộc tranh đấu của Nguyễn*

Thanh Giang, của Hà Sĩ Phu đã bị tắt ngấm. Nhờ sự ủng hộ ở ngoài nước, anh em trong nước đã tự tin hơn, không còn sợ hãi, đó là bài học lớn rút ra từ những năm qua. Và cuộc tranh đấu ở trong nước càng ngày càng lên cao. Lê Giản, Vũ Cao Quân (Hải Phong) đòi loại bỏ chế độ Mac-Lênin. Nhiều địa phương trong những cuộc thảo luận đòi có dân chủ, nhiều văn kiện còn đề nghị bầu cử dân chủ ở Việt Nam, các cơ quan quốc tế đã tạo thêm sức ép".

Một thân hữu góp ý rằng Tập hợp Dân chủ Đa nguyên phải bỏ tự ái của mình để vận động những tổ chức của người Việt hải ngoại khác cùng tham dự cuộc đấu tranh chung: "Chúng ta phải bỏ tự ái, đi vận động các tổ chức đó, vì người nào cũng có người thân ở trong nước. Chúng ta phải đánh nhiều phía, nhờ nhiều người, phải vận động không mỗi một thì mới xê ngã được chính quyền cộng sản". Vận động cách nào? Thì một thân hữu khác nói: "Lợi khí mạnh của chúng ta hiện nay là internet, ta phải dùng site của Thông Luận để liên hệ, đem tin tức cho đồng bào trong nước. Ta cũng nên dùng site đó để đăng những con số từ năm này qua năm kia, chúng tổ chức cộng sản đã thất bại về kinh tế. Chúng ta phải chứng minh cộng sản đã thụt lui ở khắp mọi nơi".

Anh Nguyễn Trường Thanh, cũng như mọi người, đồng ý trên tinh thần vận động, đôn đốc kết hợp nhưng thấy cần xác minh cho rõ rằng: "Tập hợp không có tự ái. Tập hợp sẵn sàng thảo luận, bày tỏ và chia sẻ ý kiến với các tổ chức khác. Hiện nay ưu tư hàng đầu của Tập hợp là đoàn kết các tổ chức chính trị, nhưng chúng tôi sẽ không nhượng bộ về đường lối đấu tranh: đó là lập trường đấu tranh hoàn toàn bất bạo động trong tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc".

Về phương diện hình thức trình bày của Dự án, anh Phạm Trọng Chánh góp ý: "Dự án Thành công Thế kỷ 21 rất hay, nhưng ít người muốn cầm sách đọc, nên phải tóm tắt lại phần khẩu hiệu, vài điều phải nhớ thôi như đạo Không, đạo Phật cũng tóm tắt những tư tưởng trong vài câu ngắn gọn. Rồi ai thích thì tìm kinh sách mà đọc thêm. Dự án của chúng ta phải tóm tắt chừng một, hai trang thôi với những đề mục rõ ràng

với những khẩu hiệu cho dễ nhớ. Đó là cách mau nhất để đem tới tay quần chúng".

Anh Võ Nhân Trí, với cách nói luôn luôn sôi nổi đề nghị trực tiếp tranh luận với Đảng Cộng sản từng lãnh vực một từ chính trị tới văn hóa, kinh tế, xã hội, giáo dục. Sau đó, vì anh Bùi Tín có sử dụng từ "độc đoán" để đánh giá chế độ Việt Nam hiện tại, anh Trí bày tỏ sự bất đồng ý kiến của mình nếu anh Tín dùng chữ "độc đoán" để dịch chữ "autoritarisme" của người Tây phương: "Autoritarisme như chính quyền của Lý Quang Diệu ở Singapore hay chính quyền Mã Lai. Chính quyền Lý Quang Diệu kiểm soát một số báo chí nhưng không kiểm soát, toàn thể báo chí, họ kiểm soát chặt chẽ nhưng không đàn áp dân chúng. Chính sách công sản Việt Nam là toàn trị, là dictature chứ không phải là độc đoán, là autoritarisme".

Anh Trần Thanh Hiệp cũng như anh Võ Nhân Trí, liệt chế độ ở Việt Nam hiện nay vào loại toàn trị và dẫn chứng: "Nhà chính trị học Mỹ, Carlyle Thayer không gọi chế độ cộng sản Việt Nam là chế độ độc tài toàn trị, ông chỉ đưa ra một mô hình mới là tổ chức xã hội đơn nguyên (mono organisation socialism), hay cơ cấu tổ chức độc nhất để thực hiện chế độ chủ nghĩa xã hội. Đảng Cộng sản thay vì nắm tất cả, chỉ nhằm nắm vài khâu lãnh đạo thôi. Thí dụ như nói cho xã hội dân sự hoạt động nhưng phải gia nhập Mặt trận Tổ quốc, không được tự do hoạt động mà phải theo lệnh của Mặt trận Tổ quốc. Trong những điều kiện đó thì độc tài toàn trị của cộng sản Việt Nam vẫn là rõ rệt. Nó nắm tâm hồn của người ta, cả tôn giáo, kinh sách. Cộng sản không có nhượng bộ nào cả. Họ tổ chức một cơ cấu độc nhất để thực hiện chủ nghĩa xã hội".

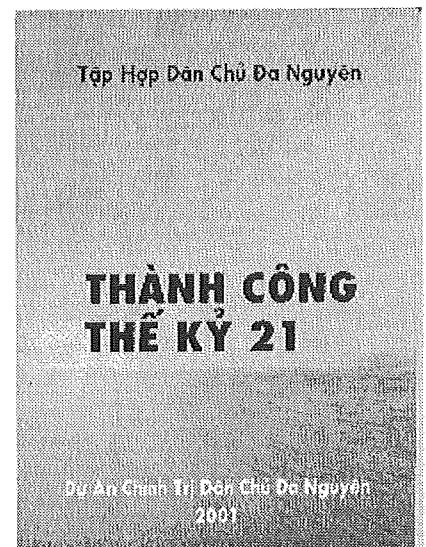
Tiếp theo, anh Nguyễn Trường Thanh, phát biểu hướng về tuổi trẻ hải ngoại và các bậc phụ huynh: "Tuổi trẻ hiện nay không dẫn thân là điều hiển nhiên vì ngay cả số phụ huynh dám dẫn thân còn quá ít so với số người Việt Nam ở hải ngoại. Tuổi trẻ sẽ dẫn thân khi có lòng yêu nước, trước đó họ cần hiểu và yêu văn hóa Việt Nam, muốn vậy, họ cần học và nắm vững tiếng Việt qua sự giáo dục của bậc phụ huynh [...] Tuổi trẻ thích thú khi được chia sẻ,

thảo luận với các bậc phụ huynh, nhưng họ không có kinh nghiệm đường đời để hiểu những suy nghĩ và kỳ vọng của bậc cha mẹ [...] các anh chị có thể [...] tự đặt mình vào vị trí của tuổi trẻ để hiểu những mong ước của họ và giúp họ tiến lên".

Để kết thúc buổi họp, anh Nguyễn Gia Kiểng nói: "Tháng vừa qua, tôi ở Washington và có nói chuyện với Carlyle Tiger. Tôi nói phải phân biệt một chế độ quyết đoán (autoritarisme), chơi xấu phe đối lập, hành động khắt khe với chế độ cộng sản Việt Nam hiện nay là một chế độ độc tài. Nhưng chế độ độc tài Việt Nam là chế độ độc tài chao đảo, nên nó buông tay nói lỏng nhưng không phải là hết độc tài. Nhưng quan trọng là từ năm 1995, nó bắt đầu suy yếu. Hiện tại cộng sản đã chùn bước, không còn dám áp trắng trợn. Cái thiếu của người Việt hải ngoại là lòng yêu nước, mất sự quan tâm với nỗi khổ của đồng bào trong nước, có sự chán chường khi nghĩ về chính trị. Thành công Thế kỷ 21 đưa ra một sách lược mới. Cộng sản đã chùn bước, chùn chân, khi siết, khi buông. Ta phải hy vọng và cố gắng dù ta có mệt mỏi. Cộng sản còn mệt mỏi hơn. Kế thắng là kẻ mệt mà còn đứng được. Kế thua là kẻ ngã xuống".

Sau phần thảo luận đến phần tiệc chào mừng sự ra mắt của Thành công Thế kỷ 21, mọi người ai nấy đều tỏ vẻ phấn chấn, tay nâng niu quyển dự án chính trị còn thơm mùi sách mới, tay nâng ly cạn chén phút tao phùng hàn huyên.

Trần Hữu Nghĩa
Nguyễn Trường Thanh



Tại sao "Thành Công Thế Kỷ 21" ?

Nguyễn Gia Kiểng

Một lần nữa Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên lại đưa ra một dự án chính trị.

Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đã có nhiều dự án chính trị được đưa ra vào những năm 1984, 1986, 1992 và 1996. Từ 1996 mỗi dự án chính trị có một tên riêng. Dự án chính trị 1996 tên là *Thử Thách Và Hy Vọng*. Dự án chính trị 2001 ra mắt lần này mang tên *Thành Công Thế Kỷ 21*.

Thành Công Thế Kỷ 21 là kết quả của hơn một năm nghiên cứu, thảo luận và đúc kết giữa các chí hữu và thân hữu của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên trong và ngoài nước. Cũng như các dự án trước, nó là một dự án cho xã hội Việt Nam tương lai, một chương trình hành động để thiết lập dân chủ và quản lý giai đoạn chuyển tiếp từ độc tài sang dân chủ, và một lời kêu gọi đấu tranh. Nó cũng chứa đựng cùng một giấc mơ Việt Nam mà mọi người Việt Nam có thể chia sẻ.

Giấc mơ đó như sau: *"Làm người Việt Nam trong thế kỷ hai mươi đã là một điều bất hạnh thì làm người Việt Nam trong thế kỷ hai mươi mốt sẽ phải là một niềm vui, một may mắn và một nguồn hạnh diện"*.

Thế giới đã biết đến Việt Nam như là nạn nhân của hận thù và chia rẽ, của óc độc quyền lệ phải thì thế giới sẽ phải biết đến Việt Nam sau này như là vùng đất của sự bao dung, như là một mẫu mực thành công của tình anh em tìm lại, của sự hồi sinh từ hoang tàn và đổ nát.

Giấc mơ Việt Nam này không phải chỉ là một đoạn văn bóng bẩy. Nó rất quan trọng đối với anh em Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên chúng tôi. Nó đã là nền tảng kết hợp của chúng tôi. Các chí hữu Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên không phải kết hợp với nhau với mục đích chống lại một lực lượng nào hay để tiêu diệt một ai, mà kết hợp với nhau chung quanh một giấc mơ chung cho đất nước.

Câu hỏi làm thoả thích nhiều người, trong đó có chúng tôi, là tại sao dân số ta đông đảo, con người của ta cần mẫn, địa lý của ta lại thuận lợi mà đất nước ta

vẫn phải quằn quại trong lạc hậu và thua kém? Không những thế chúng ta vẫn còn phải chịu đựng một chế độ độc tài sau những đổ vỡ kinh khủng.

Câu trả lời của chúng tôi là vì trong mỗi thời điểm chúng ta đều đã thiếu một dự án tương lai cho Việt Nam và cho riêng Việt Nam, vì thế đã không kết hợp được với nhau trong một cố gắng chung. Chúng ta đã chật vật đi tìm một chủ nghĩa, đã loay hoay với nhiều mô thức kinh tế. Chúng ta cũng đã tốn nhiều chất xám cho các công trình nghiên cứu về nhiều mặt. Nhưng chúng ta vẫn còn thiếu một đề nghị toàn bộ cho đất nước.

Đó là yêu cầu mà các Dự Án Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên từ hơn 18 năm qua muốn đáp ứng.

Tại sao cần tu chỉnh Dự Án Chính Trị ?

Đó là vì thế giới thay đổi không ngừng và Việt Nam, mặc dầu vẫn còn bị khống chế bởi một đảng cộng sản thủ cựu và ngoan cố, vẫn tiếp tục chuyển động để tự cởi trói và do đó cũng thay đổi nhanh chóng.

Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên từ lâu đã lấy quyết định tu chỉnh dự án chính trị bốn hay năm năm một lần. Lần này lại còn thêm một lý do đặc biệt nữa là chúng ta vừa bước vào một thế kỷ và một thiên niên kỷ mới. Dự án chính trị *Thử Thách Và Hy Vọng* được tu chỉnh để biến thành *Thành Công Thế Kỷ 21* không phải vì chúng ta đã hết thử thách hoặc không còn hy vọng mà vì hơn bốn năm đã trôi qua và để đánh dấu một cột mốc quan trọng.

Những chọn lựa căn bản trong *Thử Thách Và Hy Vọng* vẫn còn nguyên vẹn giá trị và đã được giữ lại trong *Thành Công Thế Kỷ 21*. Xin nhắc lại những điểm chính:

- Xây dựng đất nước trên các giá trị tiến bộ thay vì trên một chủ nghĩa.
- Lấy tự do làm động lực để xây dựng và phát triển đất nước
- Tôn trọng, khuyến khích và phát huy xã hội dân sự.
- Tổ chức lại đất nước theo phương

thức tản quyền thực sự gần như một liên bang.

- Thực hiện hòa giải và hòa hợp dân tộc.

- Phát triển kinh tế trên nền tảng dân chủ pháp trị, kinh tế thị trường và sáng kiến cá nhân.

Nói chung tất cả những chọn lựa quan trọng của các dự án chính trị trước đó đều có mặt trong *Thành Công Thế Kỷ 21* nhưng được nhìn dưới một ánh sáng mới, sau những biến chuyển tại Việt Nam và trên thế giới trong hơn bốn năm qua, với một cách diễn đạt có cải tiến. Điều này chứng tỏ rằng những chọn lựa cơ bản của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên là những chọn lựa được nghiên cứu kỹ và không bị thời cuộc phủ nhận. Tuy nhiên nếu so sánh *Thử Thách Và Hy Vọng* và *Thành Công Thế Kỷ 21*, người ta sẽ khó tìm thấy được một trang nào không thay đổi. Chúng tôi quan niệm một dự án chính trị là một tài liệu sống và do đó phải được liên tục cập nhật và cải tiến trong nội dung cũng như hình thức.

Trên thực tế *Thành Công Thế Kỷ 21* đã là một tài liệu khác.

Về hình thức, *Thành Công Thế Kỷ 21*, khác với các Dự Án Chính Trị trước là một cuốn sách đúng nghĩa, dày 143 trang được trình bày một cách thẩm mỹ. Nó đã là công trình trí tuệ của hàng trăm người trong hơn một năm và chúng tôi nghĩ nó xứng đáng với một diện mạo trang trọng.

Về nội dung, các chọn lựa căn bản tuy vẫn được giữ lại nhưng cách diễn đạt đã thay đổi nhiều. Có những điều cách đây bốn năm cần giải thích và biện luận nay đã trở thành rõ rệt dưới ánh sáng của các biến cố. Mặt khác thời sự cũng đã đem lại nhiều ánh sáng mới góp phần làm sáng tỏ hơn nhiều chọn lựa khác và cho phép trình bày chúng một cách thuyết phục hơn.

Và dĩ nhiên cũng có những điểm hoàn toàn mới.

- Trước hết là một nhận định đầy đủ hơn về hiện tượng toàn cầu hóa. Thay

đổi quan trọng nhất những năm gần đây trên thế giới đã là hiện tượng toàn cầu hóa. Chúng ta đã thấy xuất hiện những công ty đa quốc gia với tầm vóc lớn hơn cả những quốc gia. Điều quan trọng hơn nữa là ngay cả các công ty tầm vóc nhỏ cũng phải lập kế hoạch trên khuôn khổ thế giới. Sự giao lưu của người, hàng hóa, tin tức và ý kiến đồn dập gia tăng cả về số lượng lẫn vận tốc. Nhưng điều mà *Thành Công Thế Kỷ 21* đặc biệt nhấn mạnh là sự biến mất của khoảng cách. Với mạng Internet, sự hiện diện tại chỗ không còn quan trọng nữa. Một người có thể ở đây mà vẫn làm việc toàn thời gian cho một cơ quan nào đó ở đầu bên kia trái đất. Chúng ta không cần có mặt tại Việt Nam mà vẫn có thể làm việc cho Việt Nam và tác động lên tình hình Việt Nam như một người đang có mặt tại Việt Nam. Sự phân biệt người Việt hải ngoại và người Việt trong nước ngày càng mất ý nghĩa. Tùy theo chúng ta muốn hay không chúng ta vẫn có thể là những người Việt Nam bình thường như một người trong nước. Sự kiện này hiển nhiên và giản dị này cần được ý thức rõ rệt vì rất quan trọng.

- Sau đó là một ý niệm mới được đưa vào phần quan trọng nhất của *Thành Công Thế Kỷ 21*, nghĩa là phần đồng thuận căn bản. Đó là một ý niệm mới về quốc gia. Quan điểm của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên từ lâu vẫn là đất nước Việt Nam không thể định nghĩa như một chủng tộc mà phải được định nghĩa như là sự chấp nhận chia sẻ một tương lai chung. Nhưng lần này trong *Thành Công Thế Kỷ 21* quan điểm này được khai triển đầy đủ, vừa với sự khẳng định quốc gia như một tình cảm, một không gian liên đới và một dự án tương lai chung, vừa với sự minh định những tương quan mới phải có giữa quốc gia, dân tộc, nhà nước và các công dân. Đây là một triết lý chính trị mới, và người đọc sẽ thấy rõ ràng là một đất nước như vậy bắt buộc phải là một đất nước thực sự dân chủ.

- Chiến lược đấu tranh để chấm dứt độc tài và thiết lập dân chủ dĩ nhiên phải được xét lại vì tình huống đã thay đổi. *Thành Công Thế Kỷ 21* đã đi sâu hơn các dự án chính trị trước. Ngoài phân tích bốn điều kiện cần và đủ để cuộc vận động dân chủ thành công, *Thành Công*

Thế Kỷ 21 đã thêm phân phân tích năm giai đoạn của cuộc đấu tranh giành dân chủ. Chúng ta đã làm được những gì và còn phải làm gì, chúng ta đang ở đâu và phải sắp tới phải làm gì là những câu hỏi mà Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đã cố gắng trả lời. Nét đậm trong lúc này của chiến lược đấu tranh, và cũng là mục tiêu chính của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên trong giai đoạn trước mắt, là đưa phong trào dân chủ trong nước lên một mức độ mới, tiến từ giai đoạn của những phản kháng cá nhân sang giai đoạn đấu tranh có phối hợp và có tổ chức. Đây sẽ là hiệp đấu quyết định và sẽ làm thay đổi hẳn bối cảnh chính trị Việt Nam. Chắc chắn chính quyền cộng sản sẽ phản ứng mạnh, trên thực tế họ đã bắt đầu phản ứng. Nhưng họ có chống trả được không là điều không có gì chắc chắn. Điều chắc chắn là cuộc đụng độ lần này sẽ rất cam go và đòi hỏi một đóng góp rất lớn của cộng đồng người Việt hải ngoại.

Trong cuộc vận động này và ở giai đoạn này, chất xúc tác quan trọng là các anh em dân chủ xuất phát từ hàng ngũ cộng sản. Do đó *Thành Công Thế Kỷ 21* đã đặc biệt nhấn mạnh vai trò của họ. Nhưng một mình họ không đủ. Chỉ có một mặt trận dân chủ qui tụ mọi người dân chủ thuộc mọi quá khứ chính trị và mọi vị trí hiện nay mới có thể thành công. Tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc là chìa khóa giúp chúng ta giải bài toán kết hợp này. Nó đã là lập trường cố hữu của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên.

Trình bày *Thành Công Thế Kỷ 21* sẽ thiếu sót nếu không thêm hai nhận xét bổ túc.

Nhận định thứ nhất là từ ngày thành lập, trong suốt hơn 18 năm qua, Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên chắc chắn là tổ chức chính trị quan tâm nhất đến tầm quan trọng của một dự án chính trị. Trong nhận định của anh em chúng tôi, một dự án chính trị hoàn chỉnh là điều không thể thiếu. Nó là bằng chứng hùng hồn nhất chứng tỏ chúng ta đã suy nghĩ thấu đáo trên những vấn đề đặt ra cho đất nước chứ không phải chỉ chống lại chính quyền này vì thành kiến và cảm tính. Nó chứng tỏ chúng ta tin đất nước có thể vươn lên mạnh mẽ nếu được quản lý một cách khác và vì thế mà chúng ta tranh đấu. Nó cũng là điều kiện bắt buộc

để một tập hợp chính trị có thể tồn tại và phát triển bởi vì nó nói lên một cách minh bạch đồng thuận của tổ chức và vì thế đảm bảo sự vững mạnh của tổ chức. Chính vì thế mà Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đã dành những cố gắng thực lớn ngay lúc mới thành lập để nghiên cứu, suy nghĩ, thảo luận và hoàn thành một dự án chính trị, rồi sau đó tiếp tục dành một cố gắng lớn để tu chỉnh một cách định kỳ. Chính nhờ dự án chính trị mà Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đã có thể đứng vững và tiếp tục phát triển trong khi sự mệt mỏi do một tình trạng bế tắc kéo dài đã khiến nhiều tổ chức đối lập gặp khó khăn. Cũng chính nhờ có một dự án chính trị tương đối hoàn chỉnh mà Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên đã có thể đối thoại dễ dàng với những người dân chủ trong nước và tranh thủ được cảm tình và sự hưởng ứng của họ. Không ai biết chắc tương lai sẽ như thế nào, nhưng điều chắc chắn là các thế hệ mai sau sẽ biết rằng đã có ít nhất một tổ chức thực sự lo âu cho tương lai đất nước, nghĩa là cho họ, đã đặt các vấn đề đất nước một cách toàn bộ và nghiêm chỉnh và đã tìm được những giải đáp nghiêm chỉnh.

Nhận định thứ hai là mục tiêu chính là đưa phong trào dân chủ trong nước tiến lên giai đoạn đấu tranh có phối hợp và có tổ chức không phải là chủ quan và hoang tưởng mà là một mục tiêu đang được thực hiện.

Từ tháng 6-2000, năm người dân chủ trong nước (Phạm Quế Dương, Nguyễn Thanh Giang, Hoàng Minh Chính, Hoàng Tiến và Trần Dũng Tiến) đã lần lượt đưa ra bốn bản tuyên ngôn để bênh vực Hà Sĩ Phu và Mai Thái Linh bị chính quyền cộng sản truy tố về tội cấu kết với nước ngoài phản bội tổ quốc. Thực ra như mọi người đã biết, họ bị buộc tội chỉ vì có liên hệ với Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên. Nhưng không chỉ bênh vực hai chí hữu dân chủ mắc nạn, các vị này còn thẳng thắn đòi chấm dứt độc quyền chính trị của đảng cộng sản. Đây là cuộc đấu tranh dân chủ công khai có phối hợp đầu tiên trong nước.

Tiếp theo là phản ứng hàng loạt của những người dân chủ sau khi chính quyền cộng sản dùng báo chí của nhà nước để công kích Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên và bôi nhọ một số anh em

dân chủ trong nước. Hiện nay đã có hơn 30 bài phản ứng được lưu hành tại trong nước và hải ngoại. Nhà cầm quyền cộng sản chắc chắn đã không tiên liệu được phản ứng đồng thanh và đồng bộ này. Chắc hẳn họ đã nghĩ rằng, cũng như trước đây, họ có thể tùy tiện lý luận và cáo buộc một chiều bất cứ ai không phục tùng họ. Nhưng giai đoạn im lặng chịu đựng của những người dân chủ trong nước đã qua rồi.

Quan trọng hơn nữa là gần đây, ngày 28-2-2001, 17 người dân chủ trong nước đã ký một tuyên ngôn chung đòi bãi bỏ nghị định ác ôn 31/CP cho phép công an quân chế bất cứ ai mà không cần xét xử. Con số 17 người đã là một tiến bộ lớn trên tiến trình kết hợp, nhưng số người ký tên vẫn tiếp tục gia tăng. Chúng tôi được biết đã có thêm nhiều người hưởng ứng bản tuyên ngôn này.

Giai đoạn của những tiếng nói chung và những đấu tranh có phối hợp đã thực sự bắt đầu. Không những thế đã bắt đầu một cách mạnh mẽ. Đây là một giai đoạn đầy hứa hẹn mà chúng ta, người Việt hải ngoại, cần động viên nhau nhập cuộc để tiếp sức và ủng hộ triệt để.

Dự Án Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên 2001 *Thành Công Thế Kỷ 21* được đưa ra vào giữa lúc mà đảng cộng sản đang chuẩn bị một đại hội mới với một dự án chính trị mới. Người ta có thể so sánh *Thành Công Thế Kỷ 21* và báo cáo chính trị cho đại hội 9 của Đảng Cộng Sản để thấy rõ ràng trí tuệ và trái tim thuộc vào phe nào.

Đây cũng là dịp để chúng ta đánh giá tương quan lực lượng giữa phe dân chủ và tập đoàn độc tài đang cầm quyền.

Một cách khách quan, chúng ta phải nhìn nhận một thực tế là cuộc đấu tranh vì tự do, dân chủ đã không đạt khí thế đáng lẽ phải có. Tại hải ngoại, nhiều tổ chức chính trị không còn nữa, nhiều tổ chức khác gặp khó khăn. Khát vọng dân chủ tuy vẫn rất cao nhưng số người đấu tranh cho dân chủ không tăng trong khi tuổi trẻ trong và ngoài nước vẫn chưa có dấu hiệu sẵn sàng nhập cuộc.

Nhưng đó chỉ là hậu quả tự nhiên của một tình trạng bế tắc đã kéo dài quá lâu. Nhìn một cách khác, còn có thể nói những năm vừa qua đã là một giai đoạn sàng lọc cần thiết để tránh sự phân tán lực lượng, để tuyển lựa những tổ chức

chính trị có nội lực và có bản lãnh. Một yếu tố tích cực cần được ghi nhận là những cố gắng vận động dân chủ đã đồng bộ hơn, có phương pháp hơn và hiệu lực hơn.

Ngược lại, cũng trong thời gian đó, đảng cộng sản đã phân hóa và suy yếu một cách rõ rệt. Các phe phái trong đảng chống đối lẫn nhau một cách công khai. Báo cáo chính trị cho đại hội 9 đã bị các cơ sở đảng phản đối một cách mạnh mẽ như chưa bao giờ thấy trước một đại hội. Sự tranh chấp ở cấp lãnh đạo đã gay gắt đến độ cho tới nay, hai tuần lễ trước ngày dự trừ khai mạc đại hội vấn đề nhân sự vẫn chưa giải quyết được. Hội nghị trung ương đảng thứ 11 đã không dàn xếp được nhân sự lãnh đạo. Hội nghị vót vát cuối cùng với một tên gọi đầy ý nghĩa "hội nghị 11 lần 2" cũng vẫn chưa triệu tập được. Đại hội 9 sẽ chỉ là một đại hội vá vúi và hỗn độn. Cho đến giờ này người ta vẫn không biết, và ngay cả các đảng viên cao cấp cũng không dự đoán được ai sẽ là tổng bí thư, những ai sẽ vào bộ chính trị. Nhưng dù ai là tổng bí thư đi nữa thì cũng vẫn là một tổng bí thư không quyền lực. Và dù gồm những ai thì bộ chính trị và ban chấp hành trung ương sắp tới cũng sẽ chỉ là những cơ quan không linh hồn của những người không chia sẻ với nhau một mục đích nào. Tất cả chỉ giống nhau ở một điểm là không được quần chúng và ngay cả đảng viên tín nhiệm. Trong khi đó thì xã hội Việt Nam không ngừng chuyển mình để tự cởi trói khỏi sự cai trị vô lý của đảng cộng sản. Phong trào dân chúng rủ nhau khiếu kiện tập thể trước các cơ quan của đảng và nhà nước, trên thực tế là những cuộc biểu tình, đã trở thành quen thuộc. Ở nhiều xã chính quyền đã tan rã, nhân dân tự quản lý công việc hàng ngày. Càng ngày càng nhiều đảng viên cộng sản, ngay ở cấp bậc cao, nhận ra rằng tình hình này không thể tiếp tục.

Thêm vào đó, các phương tiện truyền thông hiện đại ngày càng phổ biến đã vô hiệu hóa bức tường bưng bít mà chính quyền coi như là phòng tuyến tự vệ. Trong một bối cảnh xã hội như thế, với tình trạng nội bộ khủng hoảng và lãnh đạo yếu kém, làm sao đảng cộng sản có thể duy trì được quyền lãnh đạo, bắt chấp nguyện vọng của đại đa số nhân

dân và đảng viên? Chúng ta đều biết là mọi ban lãnh đạo kế tiếp nhau của đảng cộng sản đều có cùng một đặc tính là rất lì lợm và ngoan cố. Nhưng dù ngoan cố tới đâu họ cũng không chống trả nổi một tình thế đã chín muồi. Bàn tay dù muốn nắm thật chặt nhưng nếu không còn sức thì cũng phải buông ra.

Tóm lại nếu một mặt khí thế đấu tranh cho dân chủ chưa đạt mức độ mong muốn thì, mặt khác, chuồng ngại vật của cuộc vận động dân chủ là đảng cộng sản lại suy yếu một cách rõ rệt, cho nên nói chung tình hình mới vẫn thuận lợi hơn nhiều cho cuộc vận động dân chủ. Trong một cuộc giao đấu đã kéo dài, dĩ nhiên cả hai đối thủ đều mệt mỏi, kẻ thắng không phải là kẻ không mệt mà là kẻ còn tiếp tục đứng vững, kẻ thua là kẻ hết sức trước đối phương. Chúng ta còn sức và không những thế sẽ mạnh thêm vì còn được tiếp sức bởi những người sáng suốt ngày càng đông trong hàng ngũ cộng sản nhận ra rằng chế độ độc tài tàn bạo này đã đến lúc phải chấm dứt.

Một đoạn rất quan trọng trong cần được đặc biệt lưu ý trong *Thành Công Thế Kỷ 21*. Đó là đoạn nói về cộng đồng người Việt hải ngoại. Cộng đồng người Việt hải ngoại là một khối hơn hai triệu người với một lợi tức gộp lớn hơn tổng sản lượng trong nước. Số người có trình độ đại học là gần một nửa triệu người. Chỉ cần 10% lực lượng ấy mà có quyết tâm và biết vận dụng một cách thông minh những khát vọng dân chủ trong nước cũng đủ để đánh bại đảng cộng sản. Chúng ta hoàn toàn có khả năng giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh cho tự do và dân chủ. Chẳng bao lâu nữa người Việt hải ngoại sẽ ý thức được khả năng này. Khi mà sự sống còn của chế độ chỉ còn tùy thuộc ở quyết tâm của 10% của một khối người mà họ không kiểm soát được thì sự cáo chung của chế độ cộng sản phải được coi là điều chắc chắn sẽ đến. Nhất là, như *Thành Công Thế Kỷ 21* đã nói rất rõ, cuộc vận động dân chủ sẽ không gặp một chống đối đáng dằn nào bởi vì nó không đe dọa một ai và không thể gây lo sợ cho một ai, nó không nhằm tiêu diệt hay hạ nhục một ai mà chỉ nhằm một mục đích trong sáng là đem phúc lợi và phẩm giá cho mọi người và đưa đất nước

ra khỏi bế tắc của độc tài và tụt hậu.

Đến đây, xin được có một lời kết luận ngắn.

Cuộc đấu tranh chính trị nào muốn thành công cũng cần được dọn đường bởi một cuộc vận động tư tưởng. *Thành Công Thế Kỷ 21* là một đóng góp của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên cho cuộc vận động tư tưởng đó. Nó muốn được tiếp nhận như một tài liệu để thảo luận. Thảo luận để đi đến đồng thuận và kết hợp giữa những người cùng theo đuổi một lý tưởng chung là xây dựng một đất nước Việt Nam mà những con người hôm nay có thể chấp nhận và các thế hệ mai sau có thể tự hào.

Việt Nam có thể và phải thành công thế kỷ 21.

Nguyễn Gia Kiểng

Thành Công Thế Kỷ 21

Dự Án Chính Trị
Dân Chủ Đa Nguyên

- * Một dự án lâu dài cho Việt Nam
- * Một tổng hợp đầy đủ những vấn đề chính của đất nước với những giải đáp được suy nghĩ và thảo luận thấu đáo.
- * Một công trình trí tuệ của hàng trăm chí hữu và thân hữu của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên.
- * Một tài liệu mà mọi người quan tâm tới đất nước phải có.

Tài liệu dày 143 trang.

Giá bán:

- Tại Pháp : 50 FRF
- Tại Mỹ : 7 USD
- Tại Đức: 15 DEM
- Tại Anh: 5£
- Tại Úc: 13 AUD

Ngân phiếu xin đề

"Vietnam Fraternité"

7 allée Bouleau Carreau

77600 Bussy-Saint-Georges France

Thông Luận
hoan nghênh
mọi ý kiến đóng góp
và ủng hộ tới chính
của quý độc giả

THỜI SỰ ... TIN TỨC

Bắc Kinh "phê chuẩn" công ước quốc tế về quyền kinh tế và xã hội

Vào cuối tháng hai, ủy ban thường trực quốc hội Bắc Kinh đã phê chuẩn Công ước Quốc tế về Quyền Kinh tế và Xã hội. Phải nói ngay là Bắc Kinh cho phê chuẩn văn kiện này vào đúng lúc họ công bố lịch trình ngoại giao của họ nghĩa là có hậu ý lấy lòng dư luận quốc tế. Trước hết, họ muốn chứng tỏ thiện ý với chính quyền Hoa Kỳ mới của ông George W. Bush, với ủy ban nhân quyền của Liên Hiệp quốc sắp nhóm họp vào đầu tháng tư ở Geneva để khảo xét tình trạng các xứ vi phạm nhân quyền và cuối cùng với ủy ban tuyển chọn Thế vận hội đang cứu xét 5 thành phố trong đó có Bắc Kinh để tổ chức Thế Vận hội năm 2008.

Vì là một hành động có tính cách bị cưỡng bách hoặc có hậu ý chính trị nên Bắc Kinh tìm cách tránh né để không áp dụng toàn vẹn bản công ước. Nếu điều khoản 8 của Công ước nói: "*Các quốc gia cam kết bảo đảm cho mọi người quyền thành lập nghiệp đoàn khác hoặc gia nhập vào nghiệp đoàn theo sự lựa chọn của mình*" thì ủy ban thường trực quốc hội của Bắc Kinh thêm câu "thông" là phải "*đúng theo điều qui định của hiến pháp, của luật về nghiệp đoàn và luật lao động*". Như mọi người đều biết ở các chế độ cộng sản chỉ có nghiệp đoàn nhà nước do một ủy viên trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đứng đầu. Những người muốn lập nghiệp đoàn độc lập với chính quyền đều bị đi tù. Một điều nghịch lý khác là công ước cho phép có quyền biểu tình nhưng hiến pháp 1982 của Bắc Kinh lại cấm chỉ.

Người ta có thể nói là Bắc Kinh phê chuẩn một công ước quốc tế nhưng cho hạn chế tối đa thi hành thì còn nói chi đến công ước quốc tế thứ hai về quyền dân sự và chính trị, chắc còn phải đợi nhiều thập niên!

Thành phố Thạch Gia Trang bị nổ bom

Thành phố Thạch Gia Trang (Shi Jia Zhuang), thủ phủ của tỉnh Hà Bắc với 1,3 triệu dân bị bốn quả bom nổ ở các chung cư ngày 16-3 làm 108 người chết

và 38 người bị thương theo một nguồn tin chính thức. Đây không phải là một vụ nổ do chênh mảng về mặt an ninh như ở Lạc Dương thuộc tỉnh Hà Nam vào cuối tháng 12 mà là một vụ có liên quan đến vấn đề xã hội như mafia, tham nhũng và tình trạng kinh tế. Cũng như thông lệ, Bắc Kinh không thông báo cho dân chúng biết nguyên nhân làm họ thêm công phần. Theo báo chí nước ngoài, Giang Trạch Dân và thủ tướng Chu Dung Cơ rất phẫn nộ. Họ tức khắc phái một phái đoàn cao cấp tới Thạch Gia Trang để điều tra, đúng đầu là bí thư Quốc vụ viện ông Vương Trung Vũ (Wang Zhong Yu). Người bị tình nghi đặt chất nổ là ông Cận Như Siêu (Jin Ru Chao). Họ Cận năm nay 41 tuổi bị cầm và điếc là một cựu công nhân hàng dệt bị sa thải từ năm 1983. Tin giờ chót cho biết ông này bị công an bắt ngày 23-3 ở thành phố Bắc Hải thuộc tỉnh Quảng Tây, cách biên giới Việt Nam ngoài một trăm cây số. Người ta còn đặt nhiều nghi vấn là họ Cận làm sao có thể đặt chất nổ một cách dễ dàng vì ông là người tật nguyền không thể liên lạc với thế giới bên ngoài. Mặt khác, không phải ai cũng có thể mua 1500 kí lô chất nổ nếu không có đồng lõa trong quân đội hay công an. Việc chính quyền gán cho họ Cận là thủ phạm duy nhất để gác hồ sơ không làm dân chúng thoả mãn và cũng không giải quyết được gì. Lý do là ở tỉnh Hà Bắc, trong nhiều năm qua, tham nhũng hoành hành ở cấp cao và số người thất nghiệp càng ngày càng đông vì nhiều hãng dệt dùng 60-70% dân số lao động bị đóng cửa theo chính sách điều chỉnh của nhà nước mà công nhân không được bồi thường hay được rất ít khi mất việc. Giả thiết tương đối có cơ sở được đưa ra là một vụ thanh toán của các nhóm thanh bang (*mafia*) với chính quyền trung ương vì chính quyền đã đưa ra một chiến dịch chống các nhóm thanh bang trên toàn xứ từ tháng 9 năm qua và đã bắt hơn 5000 thành viên của họ. Theo ông Thái Thiệu Thanh, một giáo sư của đại học Nam Kinh, hiện nay có đến một triệu người "hành nghề" trong các nhóm thanh bang ở lục địa. Điều chính quyền lo ngại là cán bộ cao cấp địa phương che

THỜI SỰ ... TIN TỨC ... THỜI SỰ

chở và cấu kết với các nhóm thanh bang để làm giàu một cách bất chính. Cuối năm 2000, thị trưởng thành phố Thạch Gia Trang và phó tổng đốc tỉnh cùng 116 quan chức bị khai trừ vì che chở các nhóm thanh bang và tham nhũng. Có lẽ vì tình trạng quá nghiêm trọng nên chính quyền vừa ra thông cáo cấm chỉ một số nghề dành cho vợ con cán bộ địa phương như dịch vụ về cục ốc, mổ vù trường, karaoke hoặc hành nghề luật sư trong các lãnh vực mà cán bộ có trách nhiệm. Tuy nhiên, thông cáo không đá động gì tới vợ con các cán bộ cao cấp ở trung ương mà thí dụ điển hình là con của Giang Trạch Dân, ông Giang Miên Hằng (Jiang Mian Heng), phó viện trưởng viện khoa học nhà nước và đồng thời là người liên minh với con của ông Vương Vinh Khánh, chủ tịch tập đoàn Plastics Formosa để xây cất một xưởng luyện kim đóng tàu ở Thượng hải với trị giá 1,6 tỷ USD.

Cải tổ nội các ở Đài Loan

Sau bốn tháng thay tướng Đường Phi, viện trưởng Viện hành pháp (thủ tướng) ông Trương Tuấn Hùng cho cải tổ nội các ngày 4-3. Điều đáng để ý là chủ tịch Tân Đảng, ông Hách Long Bản (Hau Lun Pin), con của cựu thủ tướng Hách Bá Thôn (Hau Po Tsun) được mời tham chính. Ông Hách thay ông Lâm Tuấn Nghĩa (Lin Jun Yi) làm bộ trưởng môi trường. Ông Hồ Cẩm Phiêu (Hu Ching Piao), quốc vụ khanh thay ông Hạ Đức Ngọc (Hsia Der Yu) làm bộ trưởng Năng lượng. Ông Ngụy Triết Hoà (Wei Che Ho), phó viện trưởng Đại học giao thông thay ông Ông Chính Nghĩa (Weng Cheng Yi) làm bộ trưởng khoa học. Người "hùng" của nội các mới là ông Hồ Thắng Chính (Hu Sheng Cheng) với chức vụ bộ trưởng chính vụ, đặc trách kinh tế và tài chính. Ông Hồ là viện trưởng viện kinh tế thuộc viện Hàn lâm *Sinica* của Đài Loan.

Về tình trạng chính trị của đảo, tổng thống Trần Thủy Biển cuối cùng chịu nhượng bộ trước sự đòi hỏi của đối lập là cho tiếp tục xây cất nhà máy điện hạt nhân thứ tư mà cách đây vài tháng ông tuyên bố cho ngừng chỉ dưới áp lực của

giới môi trường và cũng là lời hứa của ông lúc ra tranh cử tổng thống. Thực ra, ông không thể làm khác hơn vì đảng của ông là Dân Tiến Đảng ở Viện Lập pháp chỉ có 68 ghế trên 221 ghế. Phải đợi tổng tuyển cử vào tháng 12 sắp tới mới có hy vọng đảo ngược thế cờ.

Chủ nhân tập đoàn Hiện Đại từ trần

Ông Trịnh Châu Vinh (Chung Ju Yung), chủ nhân tập đoàn Hiện Đại (Hyundai) của Nam Hàn từ trần ngày 21-3-2001 vì bệnh viêm phổi, hưởng thọ được 86 tuổi. Ông sinh năm 1915 trong một gia đình nông dân nghèo ở Giang Nguyên Đạo thuộc Bắc Triều Tiên. Năm 1933, ông đi Hán Thành tìm kế sinh nhai làm nghề phụ việc trước khi mở xưởng sửa chữa xe hơi. Sau chiến tranh, ông trở thành một trong những kỹ nghệ gia đầu tiên về xe hơi của Nam Hàn. Trước khi có khủng hoảng tiền tệ ở Á châu trong năm 1997, tập đoàn Hiện Đại của ông có đến 200 000 nhân công với số thương vụ đến 60 tỷ USD. Ngoài ngành xe hơi mà tập đoàn Hiện Đại chiếm 75% thị trường nội địa và một tỷ số không nhỏ ở nước ngoài, tập đoàn của ông Trịnh còn có mặt trong kỹ nghệ điện tử, đóng tàu, gang thép, xây cất nhà cửa, biến chế được phẩm, dệt vải. Cùng như các tập đoàn khác của Nam Hàn hầu hết bị phá sản sau 1998 như Đại Vũ (Daewoo), Tam Tinh (Samsung) v.v., tập đoàn Hiện Đại nay chỉ còn 28.000 công nhân và nhiều nợ (4,5 tỷ USD).

Ngoài sự nghiệp kỹ nghệ, ông Trịnh Châu Vinh còn là một chính trị gia. Ông có lúc là dân biểu quốc hội và là nhân vật đầu tiên của miền Nam sang Bình Nhưỡng năm 1989 gặp thủ lãnh Kim Nhật Thành và bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô Mihail Gorbachev năm 1990. Năm 1992, ông ra tranh cử tổng thống nhưng thất bại. Có thể nói ông là người tiên phong trong sự hòa giải giữa hai miền Nam Bắc vì ông nhiều lần sang Bắc Triều Tiên và bắt đầu có dự án đầu tư ở đó. Sau khi ông từ trần, đài truyền hình Hán Thành cho ngừng chỉ chương trình phát thanh và thủ lãnh Bắc Triều Tiên, Kim Chính Nhật gửi điện thư chia buồn.

Tổng thống Nam Dương có thể bị cách chức

Rốt cuộc thì quốc hội Nam Dương (Hội nghị Tư vấn Quốc dân, *Majelis Permusyawaratan Rakyat*) đã phải biểu quyết một nghị quyết kiểm duyệt để bắt buộc tổng thống Abdurrahman Wahid giải thích về vụ biển thủ 400 triệu Mỹ kim. Nhưng "Gus Dur" ("Đại Ca") đã tỏ ra hết sức cứng rắn trong cuộc họp ngày 28-3-2000 trước quốc hội. Chẳng những ông phủ nhận tất cả các kết luận của ủy ban điều tra của quốc hội mà còn cho là chúng "vô cơ sở [và] bất hợp pháp". Các dân biểu Nam Dương có một tháng để quyết định tiếp tục quá trình cách chức ông Wahid hay không. Muốn như thế, họ chỉ cần biểu quyết bất tín nhiệm ông Wahid một lần thứ hai. Vào lúc đó, ông Wahid sẽ lại phải ra điều trần trước quốc hội. Nếu những giải thích của ông không thỏa mãn các dân biểu, họ sẽ có khả năng triệu tập Hội nghị Đại diện Quốc dân (*Dewan Perwakilan Rakyat*, gồm có 500 dân biểu Hội nghị Tư vấn Quốc dân và 200 đại biểu khác, trong đó các thành phần do quân đội bổ nhiệm), để cách chức tổng thống Nam Dương. Tuy nhiên, đây là một biện pháp mà các dân biểu Nam Dương còn rất do dự. Một, vì họ ngại phản ứng của những thành phần ủng hộ "Gus Dur" một cách điên cuồng. Giả thuyết kinh khủng nhất là một cuộc xung đột giữa các tập đoàn dân quân của hai hội đoàn Hồi giáo lớn nhất trong nước, tổ chức *Nahdlatul Ulema* (30 triệu hội viên) mà ông Wahid đã lãnh đạo tới năm 1999 trước khi trở thành tổng thống và tổ chức *Muhammadiyah* (20 triệu hội viên) của chủ tịch quốc hội, ông Amien Rais, một đối thủ của Abdurrahman Wahid. Hai, vì từ đây đến cuộc bầu cử tổng thống năm 2004, giải pháp duy nhất để thay thế ông Wahid là bà phó tổng thống Sukarnoputri Megawati mà nhiều người nghi ngờ là không đủ bản lãnh để đối phó với những phong trào đòi hỏi độc lập nảy nở khắp nơi ở Nam Dương. Ông Wahid có khả năng giữ chức tổng thống nhưng ngay trong trường hợp đó, quyền hành của ông cũng sẽ mất đi rất nhiều hiệu lực vì thiếu hậu thuẫn ở quốc hội.

THỜI SỰ ... TIN TỨC ... THỜI SỰ

Lào thay đổi thủ tướng

Đúng theo truyền thống của những nhà nước bị một đảng duy nhất khống chế, thủ tướng Lào đã được thay thế qua đại hội VII của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào (cộng sản). Ông Bounyang Vorachit (64 tuổi) đã thay thế tướng Sisavath Keoubouphanh (73 tuổi). Chức chủ tịch nhà nước vẫn do ông Khamtay Siphandone (77 tuổi) nắm giữ. Ông Bounyang đã là bộ trưởng tài chính trong chính phủ trước và là thành viên bộ chính trị từ năm 1996. Theo các nhà quan sát, ông Bounyang thuộc cánh thân với Trung Quốc và cho rằng sự thay đổi này là một chỉ dấu cho ý muốn tiến gần với Trung Quốc để giảm bớt ảnh hưởng Việt Nam.

Tân chính phủ Hoa Kỳ khước từ thỏa ước Kyoto

Ngày 28-3-2001, tòa Bạch Ốc đã chính thức khước từ thỏa ước Kyoto về vì việc giảm phát những chất khí có khả năng làm hư không khí. Đây là một quyết định mà người ta có thể đoán trước sau khi tân tổng thống George W. Bush đã thay đổi lập trường về việc giảm phát CO₂ so với những cam kết trong cuộc tranh cử tổng thống vừa qua. Lý do mà ông Bush đưa ra là thỏa ước Kyoto "miễn cho các nước trên đã phát triển và bất lợi đối với những quyền lợi của Mỹ". Quyết định của ông Bush đã gây chấn động đối với cả thế giới. Trong một bài xã luận đăng trên báo *Los Angeles Times*, thủ tướng Đức, Gerhard Schröder yêu cầu "Hoa Kỳ nhìn nhận những trách nhiệm liên quan đến khí hậu thế giới của mình [vì Hoa Kỳ] là đệ nhất cường quốc kinh tế và tiêu xài năng lượng nhiều nhất". Với các hiệp ước cấm cản những hệ thống phòng hòa tiền, đây là lần thứ hai mà ông Bush phủ nhận một văn kiện quốc tế được ký bởi những chính phủ trước. Làm như thế ông Bush vi phạm một nguyên tắc quốc tế bất thành văn, đó là sự liên tục quốc gia trên diễn đàn quốc tế. Nguyên tắc này đặc biệt quan trọng đối với những nước dân chủ mà khả năng thay đổi chính phủ rất lớn, không có nó, các văn kiện quốc tế mất đi phần lớn giá trị.

Một công dân Việt Nam xin phép thành lập một đảng đối lập

Ngày 2-9-2000, một thanh niên đã viết thư cho các giới chức nhà nước cộng sản Việt Nam để xin phép được thành lập một đảng đối lập với danh xưng "Đảng Tự do Dân chủ". Trong một bài nghị luận sau đó, ông Nguyễn Vũ Bình đã phân tích một cách nghiêm túc tình trạng bế tắc hiện tại của Việt Nam mà ông cho là có ba nguyên nhân chính : sự lỗi thời của chủ nghĩa Mác-Lênin đã được Đảng Cộng sản Việt Nam áp đặt trên đất nước làm ý thức hệ chính thức, chọn lựa mâu thuẫn "kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa" và chính sách độc tài đưa tới tham nhũng, bất lực và lạm quyền. Nguyễn Vũ Bình nhấn mạnh rằng Việt Nam hiện nay cần tự do và dân chủ, do đó ông muốn thành lập Đảng Tự do Dân chủ. Theo những gì ông Bình viết thì tên đảng mà ông muốn thành lập xuất phát từ hai yêu cầu tự do và dân chủ chứ không phải do việc lựa chọn chủ thuyết tự do - dân chủ ("*démocratie libérale*"). Nguyễn Vũ Bình sinh năm 1968, tốt nghiệp Đại học Tổng hợp Hà Nội, ban kinh tế năm 1990 và làm việc cho *Tap chí Cộng sản* từ 1992. Lúc đầu, ông Nguyễn Vũ Bình chỉ làm công việc của một phóng viên cung cấp tin tức nhưng gần đây, ông bắt đầu viết những bài có tính bình luận. Cùng một lúc với việc quyết định xin phép thành lập Đảng Tự do Dân chủ, Nguyễn Vũ Bình đã xin nghỉ việc tại *Tap chí Cộng sản*. Hiện chưa tìm lại công việc làm, ông Bình với con gái hai tuổi, sống nhờ đồng lương của vợ, một kế toán viên làm việc trong một công ty tư nhỏ. Nguyễn Vũ Bình chưa bao giờ là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Nguyễn Vũ Bình đã hành động một cách thận trọng, chỉ mới viết thư xin phép thành lập đảng đối lập, chứ chưa nộp đơn chính thức tại bộ nội vụ. Tới nay, ông chưa gặp khó khăn nào từ phía chính quyền nhưng cũng không được trả lời. Đảng Tự do Dân chủ mới chỉ là một ý kiến, hiện nay, nó chưa có đảng viên và Nguyễn Vũ Bình cũng chưa có một chương trình hành động nào. Dầu sao, xuất phát từ một thanh

niên 33 tuổi, sáng kiến này cũng là một sự kiện độc đáo đáng được hoan nghênh trong bối cảnh thụ động bao trùm của giới trẻ Việt Nam hiện nay.

Giải thể các đại học quốc gia Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh ?

Báo *Nhân dân* ngày 20-2-2001 có đăng nghị định của chính phủ về đại học quốc gia. Nghị định này gồm có chín điều. Phần quan trọng nhất của nghị định là điều 8, nguyên văn là: "*Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ nghị định số 97/CP ngày 10-12-1993 của chính phủ về việc thành lập Đại học Quốc gia Hà Nội, nghị định số 16/CP ngày 27-1-1995 của chính phủ về việc thành lập Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Bãi bỏ các quy định trước đây trái với nghị định này*". Điều 9, và cũng là điều cuối cùng, chỉ định các cơ quan thi hành nghị định này. Theo điều 8, và cũng là điều đáng ngạc nhiên nhất, thì hai đại học quốc gia duy nhất ở Việt Nam là Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, thành lập năm 1993 và năm 1995, đều bị giải thể. Như vậy ở Việt Nam hiện nay không còn đại học quốc gia nào nữa mà nghị định mới cũng chưa hề đề cập tới sự thành lập của một đại học quốc gia cụ thể nào trong tương lai. Xin nhắc lại là sự thành lập của Đại học Quốc gia Hà Nội năm 1993 và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh năm 1995 là một trong những cải tổ quan trọng nhất của hệ thống các trường đại học ở Việt Nam từ sau thời "Đổi mới". Đại học Quốc gia Hà Nội lúc đó là sự hợp nhất của ba trường đại học ở Hà Nội. Trong khi đó Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh là sự hợp nhất của 9 trường. Cùng trong cùng một thời kỳ là sự thành lập của ba viện đại học khu vực Huế, Thái Nguyên và Đà Nẵng. Các hợp nhất này do ép buộc từ phía chính quyền trung ương đưa xuống. Trong các viện đại học quốc gia này, gần đây, cải tổ chính là sự phân chia quy trình đào tạo ở bậc đại học thành hai giai đoạn độc lập nhau và sự thành lập trong các đại học quốc gia của các trường mới gọi là trường Đại học Đại cương. Sinh

THỜI SỰ ... TIN TỨC ... THỜI SỰ

viên được nhận vào giai đoạn đầu sau một kỳ thi tuyển. Giai đoạn đầu, kéo dài trong một năm rưỡi, là giai đoạn đào tạo kiến thức tổng quát chung cho mọi sinh viên và giao cho Đại học Đại cương đảm nhận. Các sinh viên chỉ được đào tạo thật sự về chuyên môn trong giai đoạn hai, kéo dài hai năm rưỡi, sau khi phải qua một kỳ thi tuyển thứ hai, gọi là kỳ thi chuyển giai đoạn. Tất cả các cải tổ trên đều gặp phải sự chống đối từ mọi phía, sinh viên cũng như phụ huynh và cán bộ giảng dạy,... vì thi cử triền miên, vì đào tạo trống rỗng ở giai đoạn đại cương, vì thời gian đào tạo chuyên ngành quá ít ở giai đoạn hai và nhất là vì các chống đối trong nội bộ của các đại học quốc gia. Vì vậy, ngay từ niên khóa 1998-1999, quy trình đào tạo hai giai đoạn được bãi bỏ, các đại học đại cương bị giải thể và các sinh viên được đào tạo ngay từ năm đầu trong các trường chuyên ngành như trước.

Công sản Việt Nam ra lệnh ổn định tình hình Tây Nguyên

Hôm thứ Sáu 30-1-2001, đài truyền hình tại Việt Nam loan tin một cán bộ cao cấp cộng sản Việt Nam đã ra lệnh thực thi nhiều biện pháp nhằm tái lập ổn định vùng Tây Nguyên nơi đã xảy ra nhiều biến động do sự chống đối của người Thượng gần hai tháng qua.

Ông Phạm Thế Duyệt, ủy viên bộ chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam đi tham quan vùng xảy ra rối loạn thuộc huyện Chu Se tỉnh Gia Lai về phía Nam thị trấn Pleiku, nói rằng: "Giới chức tình phải có biện pháp cải thiện việc tiếp tế lương thực và trường học để thực thi tinh thần thống nhất quốc gia". Ông nói thêm: "Họ cần phải giúp dân chúng bình thường hóa đời sống, không một gia đình nào phải bị làm cảnh khan hiếm gạo và thuốc men".

Hôm thứ Ba, lần đầu tiên báo chí nhà nước thú nhận có sự khan hiếm thực phẩm trầm trọng vì những nhóm chống đối đã thực hiện bất hợp tác sản xuất từ năm tháng nay. Ông Duyệt nói thêm rằng chính quyền địa phương cần có biện pháp cải thiện trường học giúp các học sinh trở lại sinh hoạt bình thường.

Báo *Lao động* hé lộ tin các trường học vùng này đã bãi khóa từ nhiều tháng nay để ủng hộ phe chống đối. Trường học tại vùng Cao Nguyên Trung phần hiện chủ yếu dạy bằng tiếng Việt mặc dù học sinh Thượng vùng này nói bốn ngôn ngữ khác nhau. Các tổ chức Thượng tại hải ngoại đã lên án tình trạng này là diệt chủng văn hóa Thượng.

Hôm thứ Năm, báo *Lao động* đăng tin Phạm Thế Duyệt đã cảnh cáo kỷ luật năm cán bộ đặc trách chính sách người Thượng sắc tộc và miền núi. Việc thanh trừng kỷ luật chỉ xảy ra sau khi làn sóng chống đối tại những tỉnh cao nguyên địa phận trồng trọt cà phê, ban đầu do người Thượng sắc tộc theo đạo tin lành đòi tự do tín ngưỡng, chuyển qua việc tố giác người kinh phá rừng làm đồn điền cà phê bừa bãi nơi vùng rừng núi người Thượng xem như lãnh địa của tổ tiên họ để lại. Báo *Lao động* cho biết chính quyền đã tấn công dẹp tan những nhóm chống đối, ba tuần trước đây sau khi cho đưa vào "hàng trăm" thanh niên để tạo một vùng cô lập thuộc huyện Chu Se.

Bộ tư pháp Mỹ đang điều tra vụ buôn người Việt ở Samoa

Chiều thứ Ba 27-3-2001, bộ trưởng tư pháp Mỹ Ashcroft đã mở cuộc họp báo đặc biệt để nêu vấn đề bóc lột lao động, đặc biệt là vấn đề công nhân Việt Nam bị bóc lột tại Samoa. Ông Ashcroft cho biết ông Lee Kil-soo đã bị bắt vào thứ Sáu tuần trước vì vi phạm Đạo luật Bảo vệ Nạn nhân của việc Buôn người (*Trafficking Victims Protection Act*) ban hành năm 2000. Ông Lee Kil-soo bị cáo buộc là đã dùng vũ lực hay hăm dọa dùng vũ lực bắt những công nhân Việt Nam mà phần lớn là phụ nữ phải làm việc trong xưởng may của ông trong gần hai năm, từ tháng 2-1999 đến tháng 12-2000. Đạo luật Bảo vệ Nạn nhân của việc Buôn người ký ngày 28-10-2000 tăng án giam những người phạm tội và nói rộng định nghĩa "tội danh buôn người". Theo ông bộ trưởng tư pháp, những khó khăn chính trong việc xác định nạn nhân bóc lột lao động nằm ở chỗ nạn nhân những vụ buôn người thường xuyên sống trong tình trạng sợ

hãi và họ cũng ít khi biết cách báo cáo ra sao, do đó, trong buổi họp báo, ông đã công bố một kế hoạch với những điểm chính sau đây:

- Năm ngoài, Lực lượng Đặc nhiệm Chống Bóc lột Người lao Động Toàn quốc (*National Worker Exploitation Task Force*) đã thiết lập một đường điện thoại miễn phí số 1-888-428-7581 để mọi người có thể báo cáo về những tội ác này. Nhân viên tổng đài đường dây này sẽ liên lạc với những dịch vụ thông dịch khi cần, nên ngay cả những người không thông thạo tiếng Anh cũng có thể dùng đường dây này để báo cáo.
- Hướng dẫn những công tố viên cùng các viên chức thi hành pháp luật khác.
- Phối hợp công tác ở mọi cấp, trong mọi vụ.

Bộ trưởng Ashcroft cho biết đã chỉ thị cho Cơ quan Điều tra Liên bang (FBI) và Sở Di trú (INS) phối hợp với phân bộ dân Quyền (*Civil Rights Division*) để tìm thêm những phương pháp xác định nạn nhân của việc buôn người và đưa những vụ này sang cho bộ phận truy tố.

Khi trả lời câu hỏi của một ký giả, ông bộ trưởng cho biết án phạt, trong nhiều trường hợp vi phạm luật chống buôn người, lên đến 20 năm. Nhưng trong những trường hợp nghiêm trọng khi có nạn nhân tử vong, án có thể lên đến chung thân. Trả lời một câu hỏi khác muốn biết về quyền lợi của những nạn nhân, ông bộ trưởng cho biết rõ rằng: "Đạo luật Bảo vệ Nạn nhân của việc Buôn người cấp một qui chế đặc biệt cho những người báo cáo những vụ phạm luật này, và những người dùng đường dây khẩn cấp để báo cáo có thể được hưởng qui chế này. Tôi nghĩ rằng qui chế này gọi là "chiếu khán T" (T visa), tức một loại chiếu khán tạm thời nào đó, cho phép những người này ở lại, trong khi chờ đợi vụ án được phán quyết, và cũng có thể cho phép họ được xếp vào hạng những người đủ điều kiện để được xét nhập tịch, hay cho họ được cứu xét theo thủ tục thông thường của Sở Di trú".

Những biện pháp này cho phép chống bọn buôn người một cách hiệu quả.

Vinh biệt Nguyễn Bá Hào

Anh Hào ơi,

Thế là từ nay anh em không còn được gặp anh và nghe anh nói nữa. Anh đã vinh biệt mọi người, vợ con, anh em, họ hàng và bằng hữu sau một cuộc sống đầy đổi thay và xáo động nhưng trong đó anh đã không bao giờ để mất mình.

Anh ra đời năm 1932, trong một gia đình dòng dõi trí tuệ. Anh thông minh, thật thà và cũng đầy lòng yêu nước.

Lòng yêu nước đã dẫn anh rất sớm vào con đường đấu tranh giành độc lập, khi anh vừa mới 16 tuổi. Rồi anh gia nhập Đảng Cộng sản năm 1950. Nhưng ngay sau khi hòa bình tạm thời tái lập năm 1954, mặc dầu vốn liếng văn hóa của anh đã là quá đủ để tiến thân trong đảng và có thể đưa anh tới những địa vị quyền lực rất cao, anh đã lập tức quay về với tình yêu đầu đời là học hành.

Anh tốt nghiệp nhanh chóng và xuất sắc tại Đại học Hà Nội rồi đi du học tại Nga, đậu tiến sĩ toán, đồng thời cũng là người Việt Nam đầu tiên đậu tiến sĩ tin học tại Liên Xô. Sau đó, anh về nước làm giáo sư đại học.

Năm 1975 anh được cử vào Nam tiếp thu toàn bộ ngành tin học tại miền Nam và Viện Quốc gia Thống kê. Địa vị này mở ra cho anh cả một viễn ảnh sự nghiệp thênh thang. Nhiều người thấp chức hơn anh rất nhiều vào lúc này đã leo các địa vị tối cao trong đảng và nhà nước hiện nay.

Nhưng anh đã bị phê bình và kiểm điểm. Được đọc báo cáo của chi bộ đảng về anh, tôi kính mến anh vô vàn. Đảng chèn trách anh những gì?

- Đảng phê phán anh đã thiếu phong cách lãnh đạo vì quá xuê xoa và bình dân với các thuộc cấp mà đại bộ phận là những chuyên viên của miền Nam cũ. Anh đã không nhìn họ như những người bại trận hay những thuộc cấp. Anh chỉ nhìn thấy nói họ những đồng nghiệp và những anh em.

- Đảng trách anh không giữ gìn sức khỏe, thức khuya đọc sách tới hai ba giờ sáng. Nhưng anh làm sao không như thế được. Học hỏi và kiến thức là sự đam mê lớn nhất của anh.

Trước những áp lực mà anh không thể chấp nhận được, anh xin được giải nhiệm để trở lại làm một giáo sư đại học, giảng dạy tại các Đại học Bách khoa và Đại học Tổng hợp Hà Nội. Anh lại vui với cuộc sống thiếu thốn nhưng trong sạch của một trí thức nhất định không chịu để mất mình

trong một xã hội đảo điên.

Anh đã đóng góp rất lớn cho quê hương đã sinh ra anh. Anh đã đào tạo ra vô số chuyên viên cho đất nước, nhưng anh không chỉ cho họ kiến thức của anh mà còn truyền cho họ sự thẳng thắn và sự lương thiện, những đức tính thật quý báu nhưng cũng thực hiếm hoi trong thời đại này. Tất cả những ai quan tâm tới đất nước đều phải cảm ơn anh. Tổ quốc Việt Nam cảm ơn anh.

Thế rồi anh được gửi đi giảng dạy tại Đại học Oran, Algérie, trong chương trình trao đổi văn hóa. Tại đây, năm 1993, anh đã nghe nói tới và làm quen với Tập hợp Dân chủ Đa nguyên. Anh quyết định mau chóng và thẳng thắn như một người lương thiện không bao giờ ngần ngại làm những gì mình nghĩ là đúng. Anh ly khai với Đảng Cộng sản và gia nhập Tập hợp Dân chủ Đa nguyên từ 1993, rồi tị nạn tại Pháp.

Lúc này sức khỏe anh bắt đầu suy kém. Anh bị nhiều thứ bệnh, hoàn cảnh tài chính của anh rất khó khăn nhưng anh em chưa bao giờ thấy anh than thở. Vẫn một nụ cười phúc hậu, vẫn những lời lẽ ôn tồn, an nhiên. Anh nhất định đòi được đóng liêm cho tổ chức như một chỉ huy bình thường, anh tham gia đều đặn mọi hoạt động, đóng góp tích cực cho mọi công tác. Bản đóng góp bốn trang viết tay của anh cho *Thành công Thế kỷ 21* là cả một cố gắng. Anh em đã rất cảm động đọc những chữ viết run rẩy của anh, tay anh đã yếu.

Anh đã đem lại tới cho các chí hữu của anh một tấm lòng và một mẫu mực trong tình bạn và tình chí hữu. Anh ra đi là một mất mát tình cảm lớn lao cho mọi anh em trong Tập hợp Dân chủ Đa nguyên.

Anh Hào ơi,

Cuộc sống phù du này có dài bao lâu đâu. Anh đến, rồi anh đi cùng như mọi người. Cuộc đời anh đã rất lộn độn, như một người lương thiện trong một xã hội đảo điên. Anh đã sinh làm thời. Anh không phải là người của xã hội này, anh là người của một xã hội rất văn minh và nhân bản nhưng chưa tới mà chúng ta đã cùng nhau tranh đấu để đi tới. Nếu cuộc đời chỉ là chốc lát và điều quan trọng là những gì mình để lại thì anh đã rất thành công.

- Anh đã rất thành công vì kỷ niệm mà mọi người giữ mãi về anh là hình ảnh của một con người cao cả, đáng phục và đáng yêu. Rất ít người được như anh.

- Anh đã rất may mắn được một người vợ hiền thực như chị Oanh, mà anh đã yêu tha thiết và cùng được yêu tha thiết. Anh

Mục lục

1. *Rối loạn trong nội bộ Đảng Cộng Sản Việt Nam*
Thông Luận
2. *Đấu tranh của thổ dân Chiapas*
Nguyễn Thành Nhân
3. *Pháp Luân Công*
Nguyễn Phi Phụng
6. *Nhìn lại vấn đề người Thượng*
Nguyễn Văn Huy
10. *Sự phân hóa trong hệ thống đào tạo bậc đại học ở Việt Nam*
Tôn Thất Long
14. *Một dấu mốc quan trọng*
Xuyến Như
16. *Không cần phải có dân chủ trong một tổ chức?*
Vũ Thiện Hán
18. *Vẫn như thế*
Phạm Quế Dương
19. *Yêu cầu hủy bỏ nghị định 31/CP 17 người dân chủ trong nước*
Quản Mỹ Lan
23. *Ngày ra mắt Dự án Chính trị Dân chủ Đa nguyên*
Trần Hữu Nghĩa
Nguyễn Trường Thành
25. *Tại sao "Thành công Thế kỷ 21"?*
Nguyễn Gia Kiểng
28. *Tin tức thời sự*
32. *Vinh biệt Nguyễn Bá Hào*
Tập hợp Dân chủ Đa nguyên

đã trọn đời thủy chung với chị Oanh. Ít người chồng nào được như anh.

- Anh đã gieo hạt giống tốt cho tương lai. Anh để lại ba cháu Thu Hằng, Nguyệt Ánh và Sao Mai thông minh, xuất sắc.

Thôi anh Hào ơi, anh có thể ra đi bình yên.

Vợ con, bạn bè sẽ mãi mãi nhớ anh. Dòng máu anh sẽ vinh quang qua các cháu.

Lý tưởng mà anh theo đuổi tới hơi thở cuối cùng, anh em sẽ tiếp tục theo đuổi cho đến thành công.

Anh hãy yên nghỉ.
**Điếu văn của Nguyễn Gia Kiểng thay mặt
Tập hợp Dân chủ Đa nguyên
trong đám tang ngày 9-3-2001**